

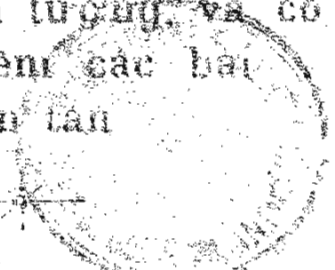
陳朝太師尚
父上國公平
北大元帥隆
功盛德偉烈
鴻勳仁武興
道大王聖像



陳興道王傳

HUNG
-ĐẠO
VƯƠNG

Có vẽ thánh tượng, và có
tiếp thêm các bài
văn bản



Sách này có trình quan Thống-sứ và
ngài đã cho phép in

IN LẦN THỨ NHẤT

LÊ-VAN-PHÚC
Học-lâm viện tu-sơ
và
PHAN-KẾ-BÍNH
Cử-nhân
kính soạn

Thái-Bình Tuân-phủ

PHI-VIỆ-VĂN-THỤ
Sĩ-nhân
duyệt *chánh* kính tr



12-1914

ĐÔNG-KINH ẤN-QUÁN

Phố hàng Bông-nêm, đầu
Hàng-mành số 16

HANOI

1914

陳興道王傳

HUNG-ĐẠO VU'ÔNG

Có vẽ thánh tượng và có tiếp thêm các bài văn tán

LÊ-VĂN-PHÚC

Hàn-lâm viên tu-soạn

PHAN-KẾ-BÍNH

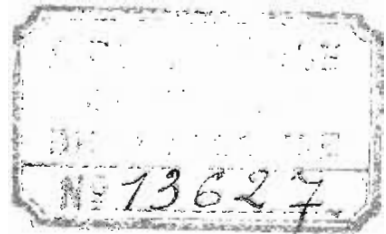
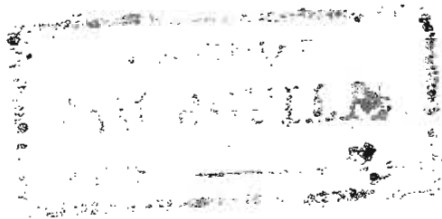
Cử-nhân

kính soạn

Thái-Bình tuần phủ **PHẠM-VĂN-THỤ** đại-nhân
duyet chính, kính tự

Sách này có trình quan Thống-sứ và ngài đã cho phép in
(Thư số 4891 ngày 1^{er} Août 1914)

IN LẦN THỨ NHẤT



IN VÀ BÁN
ở hiệu **ĐÔNG-KINH ĂN-QUÁN**
Phố hàng Bông-nệm, đầu Hàng-mành số 16
HANOI

1914



Khô tâm thay ! những nhà-sốt-sữa về sự giáo-dục ở vào cuộc đời chơi nhau bằng óc này, chăm chăm lấy bút thay quom, rổ mực ta máu, trên đối với hơn 4000 năm tổ-quốc, dưới đối với hai mươi nhăm triệu đồng-bào, có khi dùng cách trực-tiếp; cũng có khi dùng cách gián-tiếp.

Cách trực-tiếp nên dùng thế nào? Nên soạn pho sử-yếu, chép toàn bằng chữ quốc-văn; để hết thầy người nhơn, trẻ-con, ai này cũng dễ hiểu.

Cách gián-tiếp nên làm thế nào? Nên nhân lối tiểu-thuyết, đặt thành ra bộ quốc-chi, để hết thầy nhà-quê, kẻ-chợ, đầu đày cũng thích xem.

Bởi vì chữ là chữ nước mình, sử là sử nước mình, truyện là truyện nước mình, hơn nữa văn-minh phảng phất ở đó. Nếu muốn lên dân diên phép chữ lấy quốc-hồn, mở xưởng rèn nghề đúc nên dân-trí, chỉ bằng tập chữ bản-quốc, học sử bản-quốc, xem truyện bản-quốc; nhưng dùng cách gián-tiếp có nhẽ so với cách trực-tiếp lại càng khỏe hơn, liên hơn và mau hơn.

Nước ta lập quốc đã lâu, khai hóa cũng sớm, Nam-đế-văn-hà, thư giới rộng về, trái bao phen tiếng lấy cõi Á-đông, nước tuy già, nhưng hồn vẫn thanh táo, nhẽ đâu ngu mê mãi, không ai khua thừe dầy. Trách vì có giáo-dục của dân nước ta, trước kia nhảm lẫn, chữ nước mình chẳng tập, sử nước mình chẳng học, truyện nước mình chẳng xem, đâu là sử Tam-hoàng cho chi Tống,

Nguyễn, Minh, Thanh, nhớ như văn-sách, đâu là truyện Tam-quốc cho chí Thuyết-dường, Thủy-hử, diễn thành lẩn tuồng, chỉ chăm những sự đầu đầu, mà gốc tích nhà mình, loài giống mình, họ đang mình, nào ai là ông khởi-tổ sáng lập ra nước, nào ai là bực anh-hùng cạnh tranh với Tàu, ai là kẻ có công-dịch với quốc dân, ai là người đáng kỷ-niệm trong xã-hội, hỏi đến thì mơ hồ không biết, hoặc sao nhãng không nhớ, rõ thật là mỡ cha chả khóc, khóc đồng mọi, mỡ mẹ chả khóc, khóc bởi bông bong.

Than ôi ! bố rông, mẹ tiên, con nòi giống cũ, núi xanh nước biếc, vẫn đất cát nhà, cùng chôn rau cắt rốn trong cõi Việt-nam, ai chẳng mong có lúc mở mắt mở mày với trên thế-giới. Nhưng trước hết phải lấy phù phép luyện quốc-hồn, làm máy móc khai dân-trí, in hai chữ quốc-gia vào óc, sẽ có thể gánh một quả địa-cầu lên vai.

Quốc-hồn ta ở đâu ! Quốc-hồn-ta ở đâu ! Sau đời vua Ngô-vương Quyền, vua Lý Nam-Đế, trước đời vua Lê Thái-Tổ, vua Nguyễn Quang-Trung, đây ra một bực đại anh-hùng ấy là ai ? là đức Hưng-dạo đại-vương Trần-quốc-Tuấn đó.

Đương lúc thế lực nhà Nguyễn chấn động khắp cả châu Âu, châu Á, ai ngờ trừng chọi với đá, ngoài nước Nhật lại có nước Nam ta. Dầu cho rằng đất nước người giỏi, vua thánh tôi hiền phúc nước đã dánh rồi, nhưng rất là chỉ trông cậy ở lòng người là vững.

Người ta tưởng nhà Trần có ông Hưng-Đạo, cũng như nhà Lý có ông Thường-Kiệt, an nguy hệ ở một tay. Không biết rằng cả khỏe vì nước, chùn khỏe vì vua, có đàng thế rồi mới mong có quyền lực được, trong có một ông Hưng-Đạo, mà ngoài bách quan kết thầy như anh em ông Hưng-Đạo, trên có một ông Hưng-Đạo, mà dưới cử quốc kết thầy như con cháu ông

Hưng-Đạo. Phỏng chỉ một ông Hưng-Đạo vác thanh thần-kiếm địch sức vờ lữ Phạm-Nhan, chưa chắc đã thua nào, huống chi hằng-hà sa-số ông Hưng-Đạo đeo chữ « sát-thát » thì gan vờ nòi Mông-cổ, một giọt thiết-huyết rơi đến đâu lở đất long gò, một ngọn nghĩa-kỳ phất đến đâu cuốn mây quét gió, dẫu mười cậu Thoát-Hoan thái-lữ, trăm chú Mã-Nhi kiêu tướng, cũng chẳng vờn chi.

Lạ thay ! nhà Trần vì đâu gây dựng nên cách dân-doàn, chỉ vì theo tôn-giáo Phật, biết nghĩa xả-thân cứu thế, thật bác-ái, thật mao-hiêm, thật nhẫn-nại, tu trọn ba điều công-đức, và mở ra một cách văn-minh; này như vua tôi ăn yến, rất tay mà hát, có ý bình đẳng ; hội-đồng kỳ-lão, bàn sự đánh Nguyên, có ý lập hiến ; rất tốt là lý-trưởng, dùng toàn ngũ lục phẩm quan, giao quyền xử đoán, đã phân minh ra cách địa-phương tự-trị rồi. Bởi vậy dân-quyền ngày càng trọng, dân-đức ngày càng tiến, và quốc-hồn ngày càng khỏe mạnh. Tiếc cho trước kia quốc-sử không thể vẽ được hết cái tinh-thần, mà sau này quốc-dân chỉ biết sùng kính những cái hình-thức, nào đâu là lập tỉnh, lập điện, lên cốt, lên đồng, bắt tà, bắt ma, phát bùa, phát dẫu, thành ra một thói tin mê, so lấy nghĩa kỷ-niệm công-đức, đã là trái cách văn-minh, luận đến điều tiết-độc thần-minh, lại đáng ghép vào tội lệ. Sao không nghĩ vua quan nhà Trần đều học Phật, mà đặc đạo đầy, đối với chúng-sinh cầu sự xá-thí, chớ có mong gì hưởng báo dẫu ; nếu ta biết sùng kính ông Hưng-Đạo về sự thánh thần, thì cái quốc-hồn ta tỉnh, nếu ta chỉ sùng kính ông Hưng-Đạo về sự ma quỷ, thì cái quốc-hồn ta mê. Mê mê, tỉnh tỉnh, bởi tự lòng ta, hễ có học vấn, thì sẽ có tư tưởng, có tư tưởng thì sẽ có ngôn luận, có ngôn luận thì sẽ có sự thực.

Nay gặp hội nhà-nước rộng lòng khai hóa, bắt đầu sự học cần bực phổ-thông, muốn dùng cách trực-liếp chứng, chẳng gì

bằng soạn sử quốc-ngữ; muốn dùng cách gián-tiếp chẳng, chẳng bằng soạn truyện quốc-ngữ; lột hết cái tinh-thần quốc-sử ra chữ quốc-văn, thật ích cho đồng-bào ta lắm; tiện cho học-giới ta lắm. Tôi vẫn ước ao dịp này, sao cũng có nhà chước thuật, vì nước tổ Việt ta mở rạp diễn-văn, may sao gặp sở Đông-kinh-ấn-quán đưa bộ sách này, xét thể cách hết như lối Tam-quốc-chí, vừa có sự thực, vừa có nghi-luận, chắc những người có huyết-tính, xem sách này ai cũng phải kính, cũng phải mến, cũng phải hát, cũng phải khóc, cũng phải đặt quyền mà thờ giải. Vậy đốt hương mà viết bài này, trước là ghi cái cảm tình của quốc dân, sau nữa giải cái khổ-tâm của người tác-giả. Thử hỏi nay những nhà sớt-sảng về sự giáo dục nghĩ làm sao đây?

Đàn-viên PHẠM-VĂN-THỤ kính soạn.



HUNG-ĐẠO VƯƠNG

HỘI THỨ NHẤT

*Nhân dịp biên, anh-hùng xuất hiện,
Ý thể to, đạo-khẩu tung hoành.*

Trải xem xưa nay nước Nam anh-hùng, hào-kiệt cũng nhiều, mà anh-hùng lại thường nhân lúc biến loạn mới hiển tiếng. Về thời trước như Ngô-Quyền, Đông-thiên-vương, Bồ-Cái-đại-vương, Đinh-tiên-hoàng, hai vị Trưng-Trắc, Trưng-Nhi, Lý-thường-Kiệt, tuy so với thế-giới thì chưa thắm vào đâu, nhưng trong một thời làm nên công nghiệp kinh thiên, động địa, cho dân trong nước được nhờ, thì cũng lưu được tiếng thơm về sau, khiến cho ai ai nghe thấy truyện, phải kính, phải trọng, phải yêu, phải mến, mà đức nên được một cái hồn tỉnh táo trong cõi Nam-việt.

Từ khi những bậc anh-hùng ấy quá vắng, non nước trải bao thu, kể đến nhà Trần, mới lại có một tay đại anh-hùng xuất thế.

Triều nhà Trần, lòng giới mở vận Đông-a, tổ tích phát tại làng Tức-mặc (về huyện Mỹ-lộc, tỉnh Nam-định). Vua Thái-tôn thay ngôi nhà Lý, ngài là một vị minh quân, lại nhờ có văn võ trăm quan, hết lòng phò tá. Tự khi lên ngôi đến bấy giờ, ngoài 30 năm, bốn phương yên ổn, trăm họ vui vẻ thái bình.

Bấy giờ bên Tàu đang thời vua Lý-tôn nhà Tống. Nhà Tống lúc ấy đang vận suy nhược, mà vận nhà Nguyên sắp lên. Nhà Nguyên thì vốn là giống Mông-cổ. Vua Thế-tổ nhà Nguyên tên là Hốt-tất-Liệt, đang lúc cường thịnh binh hùng tướng dũng, nay đánh Kim, mai lấn Tống, chỉ chăm một việc mở mang bờ cõi.

Trong năm Đinh-tị, niên hiệu Nguyên-phong thứ bảy (năm Bảo-hữu thứ năm nhà Tống, lịch tây 1257 sau Thiên-chúa giáng sinh), tướng Mông-cổ tên là Ngột-lương-cáp-Thai (có bản dịch là Ô-lan-cáp-Đạt) nhân vừa bình định xong đất Đại-lý tức là đất Vân-nam) tháng tám kéo quân tràn sang phận Hung-hóa nước Nam.

Chúa trại Qui-hóa tên là Hà-Khuất, vội vã sai người chạy ngựa phi báo về kinh-đô Thăng-lòng (tức Hà-nội).

Bữa sau vua Thái-Tôn khai châu, trăm quan áo mũ lạy trước sân rồng, tung hô ba tiếng, rồi có Thái-sur tướng-quốc là Trần-thủ-Độ (chú vua) ra ban tâu rằng :

— Tàu bệ-hạ, nay có chúa trại Qui-hóa báo tin rằng quân Mông-cổ tràn vào phận Hưng-hóa, xin thánh chỉ phán cho làm sao ?

Mặt rồng nổi giận, phán rằng :

— Mông-cổ vô cớ dám lấn vào cõi ta, chẳng hay văn võ các người, có ai ra phòng giữ được cho trẫm không ?

Có một vị vương bước ra tâu rằng :

— Muôn tâu bệ-hạ, thần xin cất quân ra phòng giữ.

Vua nhắc trông ra thấy một vị mặt phượng, môi son, trán cao, hàm én, oai phong dũng mạnh, tướng mạo khôi ngô, mới gần trạc 30 tuổi.

Vua cả mừng nói rằng :

— Nếu cháu có bụng can đảm như thế, vậy thì cho cháu cất quân đi, nhưng ra đó mà liệu thế không chống nổi, thì lập tức phi báo về cho trẫm biết.

Vì ấy mừng rỡ lạy tạ giở ra, các quan đều trông mặt thì là Hưng-đạo vương, ngài họ Trần húy Quốc-Tuấn, phụ thân ngài là An-sinh vương Liễu, tức là anh ruột vua Thái-tôn, mẫu thân là An-sinh vương phu-nhân, húy Nguyệt.

Khi trước, phu-nhân có mơ thấy một ông thần, tinh vàng, tướng ngọc, tự xưng là Thanh-tiên-đồng-tử, phụng mệnh Ngọc-hoàng, ban cho kiếm ấn và đủ tam tài, ngũ bảo, xuống xin đầu thai. Nhân thế có mang. Đến khi sinh ra ngài ⁽¹⁾ gió thom ngào ngạt, ánh sáng rực nhà. Cách hôm sau có người đạo-sĩ đến nói rằng : « Đêm qua tôi coi thiên văn, thấy một vị tướng tinh sa xuống ở đây, vậy tôi xin đến bái kiến. » An-sinh-vương đưa ngài ra cho đạo-sĩ xem. Người ấy xem xong, nói rằng : « Qui hóa ! vương-tử mai sau tất yên được dân, cứu được đời, làm vẻ vang cho nhà-nước. »

(1) Xét trong hành-trạng lục, thì nói ngài sinh ngày mồng mười tháng chạp năm Nhâm-Ti niên hiệu Nguyên-phong thứ hai. Nhưng cứ so với Sử-ký thì chắc là sai. Vì năm Nguyên-phong thứ bảy, ngài đã phụng mệnh đi đánh giặc, không có nhẽ mới 5 tuổi. Vả lại ngài mất năm Canh-Ti, thời vua Anh-tôn, niên hiệu Hưng-long thứ tám, thì đã ngoài 70 tuổi. Cứ như hành-trạng, thì mới ngoài 40 tuổi, cho nên biết là sai.

Ngài đầy tuổi tôi đã biết nói. Lên sáu tuổi đã biết bày bát trận, làm thơ ngũ ngôn, thông minh khác chúng, An-sinh vương kén những người có tài dạy ngài học; ngài học đến đâu thông đến đấy, xem rộng các sách, mà học thì cốt trọng trung hiếu làm đầu. Lại kiêm tập cả nghề võ: thường bàn thao-lược với Chiêu-văn vương Nhật-Duật (con thứ sáu vua Thái-tôn), đêm ngày không biết chán, hai anh em rất tương-đắc với nhau. Có khi hầu vua giảng sách trong tòa Kinh-diên, giảng bàn nghĩa-lý, ứng đối như nước chảy. Khi nào nhàn thì tập bắn. Lại thường đem lục-thao, tam-lược của Thái-công, Tử-phòng diễn làm trận đồ, để dạy các tướng. Ngài xử với người bề dưới thì hiền-từ, tiết-kiệm, khoan-dong, đó là tam-tài; dùng người thì kén người trí-mưu, nhân-hậu, dũng-lược, trung-trực, tin-cần, đó là ngũ-bảo, cho nên các tướng-sĩ nhiều người vui lòng theo với ngài.

Hưng-Đạo vương có bốn con, con cả là Hưng-võ vương Trần-quốc-Nghiễn, thứ hai là Hưng-hiếu vương Quốc-Uy, hai vị bấy giờ đã 15, 16 tuổi, giỏi nghề cung ngựa, sức lực hơn người. Con thứ ba là Hưng-nhượng vương Quốc-Tảng, con thứ tư là Hưng-trí vương Quốc-Nghê, hai vị này thì mới 12, 13 tuổi, còn đang học hành. Lại có một cô con gái tên là Trinh, và một cô con nuôi tên là Nguyên. Hai người tuy còn nhỏ, nhưng nhan-sắc, trông đã xinh-dòn, cũng đang học nghề nghiên bút.

Ngài lại có 5 tướng bộ-hạ cực giỏi: một người là Dã-Tượng, sức khỏe như voi; một người là Cao-Mang; một người là Đại-Hành; một người là Nguyễn-địa-Lô, ba người ấy cũng võ nghệ cao-cường, muôn người khôn địch. Một người họ Yết tên Kiêu tự là Hữu-Thế, người ở làng Hạ-bì tỉnh Hải-dương, khi trước thường vác cuốc ra bãi bễ, thấy hai con trâu trắng ở dưới bễ lên chọi nhau trên bãi cát, một hôm Yết-Kiêu ngồi đình cầm cuốc đánh vào đầu trâu, trâu chạy nhào cả xuống bễ; Yết-Kiêu giơ cuốc xem thì có lông trâu dính đầu cuốc; Yết-Kiêu cho là của quý, nuốt ngay vào bụng, tự bấy giờ sức khỏe lạ thường, lội dưới nước như đi trên mặt đất.

Khi ấy Hưng-đạo vương phụng mệnh về nhà thu xếp đồ khí giới, chia quân làm hai mặt, sai Dã-Tượng dẫn một đạo đi đường bộ, Yết-Kiêu dẫn một đạo đi đường thủy, ngài dẫn hai con là Hưng-võ vương, Hưng-hiếu vương và các tướng đi sau. Tháng chín năm ấy, trống vang giời, cờ dợp đất, ba đạo quân tự thành Thăng-long kéo lên mặt Hưng-hóa.

Tướng tiên-phong là Dã-Tượng đến trước, cầm đờn lập trại, chia giữ các nơi, cách vài ba ngày, Hung-đạo vương dẫn đại quân cũng đến nơi.

Ngột-lương-cáp-Thai nghe tin đại quân chia làm hai ngả kéo đến, liền sai phó tướng là Xích-tu-Tur dẫn quân đánh mặt thủy, còn mình thì dẫn quân đánh mặt bộ.

Hung-đạo vương dàn trận, sai Dã-Tượng ra khiêu chiến. Dã-Tượng cưỡi ngựa phi ngựa ra trước trận, hét to lên rằng :

— Bớ quân khuyển-dương kia ! sao dám vô-cố xâm phạm vào nước tao ?

Ngột-lương-cáp-Thai nổi giận, sai tên kiêu-tướng là Áo-lỗ-Xích múa thương ra địch. Hai tướng đấu nhau hơn 100 hợp, chưa rõ được thua, bỗng dưng trong trận Ngột-Lương trởng nổi âm âm, quân Mông-cổ chia làm hai mặt tràn đến, như nước vỡ đê. Hung-đạo vương vội vàng chia quân ra địch ; nhưng quân mình ít, quân Mông-cổ thì nhiều, Hung-đạo vương liệu bề cự không nổi rút quân chạy về Sơn-tây. Quân Mông-cổ thừa thế, đuổi tràn mãi xuống sông Thao mới đóng quân.

Yết-Kiều nghe tin đại quân lui về Sơn-tây, cũng thu thuyền lui về. Xích-tu-Tur đuổi không kịp, liền hợp quân với Ngột-lương-cáp-Thai.

Hung-đạo vương đóng quân ở Sơn-tây, sai người về kinh-đô cáo cấp.

Vua Thái-tôn được tin cả kinh, hội quần thần lại thương-nghị, rồi truyền chỉ ngự-giá thân-chinh.

Sáng hôm sau sai kén 10 chiếc thuyền rồng cực to, và 300 chiến thuyền. Vua dẫn quân Thánh-dực (tức là quân Ngự-lâm) làm trung-quân ; Thái-sư là Trần-thủ-Độ và Tướng-quân là Nguyễn-Khoái dẫn tả-quân, Thái-úy là Trần-nhật-Hiệu và Tướng-quân là Trần-bình-Trọng dẫn hữu-quân. Mỗi cánh dẫn 100 chiến thuyền, 3.000 quân-sĩ. Lê-phụ-Trần dẫn 20 chiến thuyền làm tiên-phong.

Thượng tuần tháng chạp, chiến thuyền kéo từ sông Phú-lương (tức sông Nhị-hà) lên mạn sông Thao, đem quân lên bộ dàn trận.

Ngột-lương-cáp-Thai dẫn quân ra đánh. Vua xông pha mũi tên hòn đạn, đốc thúc các tướng vào đánh. Tướng tiên-phong là Lê-phụ-Trần, một thương một ngựa, xông thẳng vào trận giặc đánh giết, ngựa đến đâu, quân Mông-cổ rẽ ra đến đấy. Tuy vậy quân Mông-cổ bấy giờ đang mạnh thế quá, các tướng đánh cũng hăng, nhưng vẫn kém thế. Một hồi lâu quan quân

dần dần núng thế phải lui. Vua dẫn quân xuống thuyền chạy về, sai Lê-phụ-Trần đi đoạn hậu, giặc cũng kéo xuống thuyền đuổi theo, tên bắn ra như mưa, Phụ-Trần cầm một mảnh ván thuyền đỡ tên, thuyền vua chạy được thoát.

Hưng-đạo vương trông thấy thế giặc to quá, liệu bề giữ thành không nổi cũng rút quân về.

Quan quân lui về đến đâu, thì giặc thừa thế, đuổi tràn đến đấy. Dần dần tràn xuống đến sông Phú-lương. Ngột-lương-cáp-Thai vào phá kinh-thành, thấy ba người sứ-giả, bị giam trong ngục, người nào cũng trói bằng chạc tre, lẩn vào trong thịt. Nguyên là sứ của Mông-cổ, sai đến dụ hàng, mà vua không nghe, giam lại ở đấy. Quân Mông-cổ cỏi trói cho ba người ấy, thì một người bị đau mà chết.

Ngột-lương-cáp-Thai giận lắm nghiêng răng mà nói rằng:

— Ái chà! ai ngờ quân Nam-việt độc dữ làm vậy, xưa nay hai nước đánh nhau, không giết đến sứ-giả bao giờ, mà nỡ xử tệ ác thế?

Lập tức truyền quân-sĩ, cho làm cỏ nhân dân trong thành. Thương hại thay! già trẻ trăm họ bấy giờ, tóc bạc, đầu xanh, làm gì nên tội, chẳng may gặp phải quân hung-ác, giận cá chém thớt, nó biết trách người xử tệ, mà nó xử tệ lại gấp trăm, gấp nghìn! Xưa nay an-nghiệp sung-sướng nhường nào, mà bỗng dưng người bị đâm, kẻ bị chém, người già, con trẻ cũng mắc phải tai nạn, cửa nhà tàn phá, vườn ruộng tan hoang, nói ra xót ruột đau lòng, ai là không muốn sả thây moi ruột những quân tàn ác ấy.

Quân Mông-cổ làm cho phủ tay tàn ác, rồi lại tiến quân đuổi theo đến bến Đông-bộ-đầu (thuộc huyện Thượng-phúc, Hà-nội). Vua lui quân về sông Thiên-mạc (thuộc về phủ Lý-nhan).

Hưng-đạo vương bấy giờ tuy được dự cầm quân, nhưng quyền chính còn do tự thái-sư Trần-thủ-Độ, và thái-úy Trần-nhật-Hiệu. Thủ-Độ cũng là một tay tài cán giỏi, hết lòng lo việc nước. Nhật-Hiệu thì tiếng là hoàng-thân, cầm quyền triều-dình, mà trí mưu thì kém, lâm lúc nguy hiểm không có tài ứng biến.

Khi ấy vua thấy quân Mông-cổ mạnh thế, quân mình đã nguy núng đến nơi. Ngự thuyền đến hỏi Nhật-Hiệu xem có kế gì không. Nhật-Hiệu đang ngồi đầu thuyền, thấy vua hỏi, không biết nghĩ ra làm sao, mới cầm cái bơi chèo viết xuống nước hai chữ « *Nhập Tống* », là có ý khuyên vua chạy sang Tống.

Vua lại hỏi :

— Thế quân Tinh-cương (1) ở đâu ?

— Tàu bệ-hạ, đòi chúng nó không đến nữa.

Vua bực mình, quay thuyền đến hỏi Trần-thủ-Độ. Thủ-Độ thì gan vẫn vững, mà ứng biến lại nhanh, liền tâu rằng :

— Muôn tâu bệ-hạ, đầu tôi chưa rơi xuống đất, xin bệ-hạ đừng lo !

Vua thấy nói cứng cỏi, bấy giờ cũng hơi vững dạ,

Đó là :

*Chỉ vì bền lòng lo việc nước,
Mỏi hay phá giặc lập công to.*

Chưa biết sự thể về sau thế nào, sẽ xem hồi sau phân giải.



(1) Tinh-cương là tên phong ấp của Trần-nhật-Hiệu.

HỒI THỨ HAI

*Khéo dùng mưu, thể bại thành thể thắng,
Chịu thông hiếu, cuộc chiến đổi cuộc hòa.*

Bấy giờ vua Thái-tôn đóng quân ở sông Thiên-mạc, cự nhau với quân Mông-cổ non nửa tháng, sức lại có hai sứ-giả của Ngột-lương-cáp-Thai sai đến dụ hàng. Vua giận quân Mông-cổ độc ác, sai trói hai sứ-giả đuổi về. Liên hội các quan thương nghị kế phá giặc.

Trần-thủ-Độ hiến kế rằng :

— Quân Mông-cổ tự khi sang đây, đánh trận nào được trận ấy, tướng sĩ sinh bụng kiêu căng, coi ta rẻ rúng, chắc không phòng bị, vậy đêm hôm nay xin đến cướp trại giặc thì tất phá được.

Vua nghe nhời, sai Thủ-Độ, Nhật-Hiệu, Lê-phụ-Trần lĩnh 5.000 quân, dẫn 50 chiến thuyền, kéo tự đây lên bến Đông-bộ-đầu. Một mặt sai Hưng-đạo vương, dẫn 3.000 quân mã men bờ sông tiến lên. Còn vua tự dẫn 30.000 quân tiếp ứng.

Chiều vàng vàng mặt giới, Thủ-Độ truyền quân ngả cò im trống dần dần tiến lên bến Đông-bộ-đầu. Bấy giờ vào đầu hạ tuần tháng chạp, thuyền đi mặt nước, lấp loáng bóng giăng, mấy chòm u uất bóng cây xanh, một giải mông mênh màu lụa trắng, bốn bề lặng ngắt, thuyền đi vùn vụt như tên. Khi canh hai gần đến trại giặc, cách 3 dặm mặt sông, gập mười chiếc thuyền tuần-tiểu của giặc mỗi thuyền ước chừng 30 người. Thủ-Độ nổi hiệu còi, dàn thuyền vây, bắt được 8 chiếc, còn 2 chiếc chạy thoát về phi báo. Thủ-Độ thúc thuyền bơi ủa vào đuổi mãi đến tận trại giặc, quả nhiên giặc không phòng bị trước. Lê-phụ-Trần trước hết xông vào, phóng hỏa đốt thuyền giặc, quan quân dàn thuyền ra ba mặt đánh thốc vào. Quân Mông-cổ đương giấc ngủ mê, choàng đứng dậy, kinh hồn thất đảm, xô xát dẫm nhau, kẻ thì chạy lên bờ, kẻ thì nhào xuống sông, chỉ tìm đường thoát thân, không ai bụng nào kháng cự.

Đêm hôm ấy, trên mặt sông, lửa sáng rực giới, trống đánh vang sông, Ngột-lương-cáp-Thai ở trại trên cạn, vội vàng thúc quân xuất chiến thuyền ra đánh, lại gập phải đại quân của vua Thái-tôn vừa đến, hợp binh đánh giết, quân Mông-cổ chết hại rứt nhiều.

Ngột-lương-cáp-Thai thấy núng thối, lại kéo quân lên bộ tháo đường chạy. Quan quân chia làm hai mặt, một mặt đánh dưới sông, một mặt lên bộ đuổi theo.

Ngột-lương-cáp-Thai dẫn bại quân tất tả cắm đầu chạy, đến đầu canh tư bỗng thấy một tiếng pháo nổ, lửa cháy bùng bùng, quân ở đôi bên đường kéo ra đánh. Ngột-lương-cáp-Thai trông thấy hiệu cờ Hưng-Đạo vương cố sức chống cự một hồi, rồi vừa đánh vừa lui, chạy thoát vào thành Thăng-long.

Thuyền giặc phần bị cháy, phần bị đắm mất nhiều, chỉ chạy thoát được một ít mà thôi, còn bao nhiêu thì bị quan quân bắt được cả.

Sáng hôm sau, vua Thái-Tôn đốc quân thẳng trận lên sông Phú-lương, khôi phục kinh thành. Ngột-lương-cáp-Thai rút quân lên mặt thượng-du. Vua Thái-Tôn thu phục kinh-đó, mở tiệc khao thưởng các tướng, phủ-dụ ba quân. Cắt Lê-phủ-Trần làm Ngự-sử đại-phu, và gả Thiên-thánh công-chúa họ Lý cho.

Vua lấy nhời an úy rằng :

— Trẫm khen người cả gan xông đột, nếu không có người thì sao có lúc bây giờ, vậy người nên gắng sức thêm lên, để cùng hưởng sung sướng với nhau mãi mãi.

Lê-phủ-Trần lạy tạ ơn vua.

Vua lại xá tội cho tên tiều-hiệu Hoàng-cự-Đà. Nguyên khi trước vua có ban cho tả hữu, mỗi người một quả muỗm, Hoàng-cự-Đà không được, mang lòng căm tức. Đến khi đại-quân cự nhau với quân Mông-cổ ở Đông-bộ-đầu. Cự-Đà đi một chiếc thuyền lên về trước. Đi đến sông Hoàng-giang (thuộc về huyện Nam-sang) thì gặp Thái-tử đi thuyền ngược lên, Cự-Đà bơi thuyền lánh vào ven bờ. Quan quân trông thấy gọi to lên rằng: « Quân Mông-cổ ở đâu? » Cự-Đà vốn lòng căm tức đã lâu, nhân dịp nói cho hả, liền đáp lại rằng: « Không biết! hỏi những thằng ăn muỗm ấy! » Thái-tử nổi giận, muốn bắt trị tội ngay, nhưng còn mắc việc đánh giặc là quan hệ hơn, vậy mới để tội ấy không hỏi tội. Đến khi nay bình định đâu đấy, Thái-tử xin bắt tội Cự-Đà. Vua thương hại đũa ngu dại, vì một miếng ăn nên oán, coi quả muỗm to hơn quả núi Tản-viên, quên bụng trung vua yêu nước, dù có giết đi cũng chẳng làm gì, vậy vua xá tội cho thân sâu bọ ấy, để cho khi khác biết khôn đánh giặc mà chuộc tội.

Nói về Ngột-lương-cáp-Thai kéo quân về mặt thượng-du, qua địa phận Hưng-hóa về Vân-nam. Khi qua một cánh rừng,

bỗng thấy hai bên sườn núi, trống đánh thùng thùng, rồi thấy một đội quân mã, ước chừng 3.000 người, đầu đội nón buồm, mình mặc áo xanh, mỗi người tay cầm một đồ binh khí, lưng đeo một bộ cung tên, kéo tràn xuống núi, một tướng đi đầu mắt lồi, râu rậm, mặt sạm sạm đen, tướng dữ n' cộp, một tay cầm lá mộc, một tay cầm mã-đao, quát ngựa xông vào, quát lên rằng:

— Quân kia đi đâu ?

Ngột-lương-cáp-Thai sai tên ti tướng múa thương ra đánh, vừa nhảy vào thì đã bị tướng ấy chém quay xuống ngựa. Quân Mông-cổ kéo bừa vào đánh, quân bên kia bắn tên ra như mưa, trên đầu tên có thuốc độc, ai hơi tin phải thì buốt vào đến xương rồi chết. Hai bên đánh nhau lộn bậy một hồi, Ngột-lương-cáp-Thai, tháo đường chạy được thoát. Quân Mông-cổ chết hại rất nhiều.

Tướng ấy nguyên là chúa trại Qui-hóa họ Hà tên Bồng, xưa nay vẫn là người hùng-dũng vùng ấy. Hà-Bồng biết tin quân Mông-cổ thua trận, tắt do đường ấy về Tàu, cho nên họp tập quân mừng, đón đường đánh chen ngang.

Ngột-lương-cáp-Thai dẫn quân về Vân-nam. Hà-Bồng thì sai người về kinh-đô, báo tin thắng trận, và nộp các đồ bắt được của giặc.

Vua thấy người can-đảm hùng-dũng làm vậy, cả khen và phong cho Hà-Bồng tước hầu lại ban thưởng cho rất hậu.

Quân Mông-cổ tự khi thua trận ấy giở về, phần là thua thì sinh chán, phần là mới lấy được Vân-nam, chỉ mong về cho chóng, không bụng nào tranh chiếm gì nữa, cho nên đi đến đâu không những nhiều gì đến dân sự. Dân thì còn biết bụng giặc là thế nào, thấy nó không quấy nhiễu, thì cho là giặc hiền lành, nhân đức, gọi là *Phật-tặc*, nghĩa là giặc hiền như Phật. (1)

Vua Thái-tôn bình định xong giặc Mông-cổ, sai sứ sang Tống-triều thông hiếu, cống một đôi tượng, vì bấy giờ nước ta vẫn phải cống về Tàu. Mông-cổ thấy vậy cũng sai sứ sang bắt ta

(1) Cứ trong Nguyên-sử thì Ngột-lương-cáp-Thai bình xong Đại-lý, đem quân tràn sang nước Nam, vì là sai sứ đến dụ hàng không thấy sứ về. Ngột-lương-cáp-Thai chia đường kéo quân vào nước Nam, thừa thắng đến tận kinh-thành, đóng đẫy 9 ngày, vì nắng nực lắm mà phải rút quân về Tàu. Cứ Nam-sử, thì bấy giờ đang tháng chạp, làm gì có nóng nực, hoặc giả tướng Nguyên không nói sự thua, mới nói thác ra thế.

phải cống. Vua nghĩ nước mình hẹp nhỏ, mà Mông-cổ tuy tạm thua một lúc, nhưng vẫn có thể hùng-cường, mà mình không có thể cưỡng mãi được. Nghĩ như thế mới sai Lê-phụ-Trần sang sứ, định 3 năm xin nộp cống một lần.

Tháng hai năm Mậu-ngọ, vua nhường ngôi cho Thái-tử Hoảng. Thái-tử lên ngôi, tức là vua Thánh-tôn, cái niên hiệu gọi là Thiệu-long. Tôn vua cha lên làm Hiền-nghiêu-thánh-thọ Thái-thượng hoàng-đế.

Vua Thánh-tôn lên ngôi phong cho em là Quang-Khải (con thứ hai vua Thái-tôn) làm Chiêu-minh đại-vương. Cát Nguyễn-giới-Huân làm Đại-hành-khiển, Lê-phụ-Trần làm Thủy-quân Đại-tướng-quân.

Năm Canh-thân niên hiệu Thiệu-long thứ ba (năm Cảnh-thịnh thứ nhất nhà Tống và năm Trung-thống thứ nhất vua Thế-tổ nhà Nguyên, lịch tây 1260) Mông-cổ sai Nạp-xích-Đinh mang chiếu-thư sang dụ rằng :

« Khi trước sai sứ sang thông-hiểu, dám giam chấp lại không cho về, cho nên năm ngoái mới sinh việc binh hung. Khi sau cho hai sứ sang chiếu an, lại dám trối mà đuổi về. Nay lại cho sứ sang khai dụ lần nữa, nếu biết đổi dạ dốc lòng nội phủ, thì phải thân sang châu. »

Vua Thánh-tôn tiếp được thư, phục thư lại rằng :

— « Đợi khi nào có chiếu mạng đưa đến, sẽ xin sai tử-dệ vào làm tin. »

Nguyên Thế-tổ tiếp được thư giả nhời, bèn sai Lê-bộ Lang-trung là Mạnh-Giáp và Viên-ngoại-lang là Lý-văn-Tuấn lại đem thư sang dụ rằng :

« Phàm các quan liêu, sĩ, thứ bên An-nam, áo, mũ, phép, tắc, mặc ý cho tuân tục bản quốc. Trung-quốc cũng đã răn bảo các quan ngoài biên cương, cấm không được tự tiện xâm nhiễu, vậy cứ yên trị như xưa. »

Vua nghĩ nước mình nhỏ, quý hồ giữ được trong nước yên ổn, không ai xâm phạm đến quyền mình thì thôi. Vả lại việc thông hiếu cũng là việc thường, mà người ta đang mạnh thế, mình cũng không thể vượt được. Ngai mới mở tiệc yến trong cung Thánh-tử, thết đãi bọn sứ-giả, rồi lại sai Đại-phu là Trần-phụng-Công, và Viên-ngoại-lang là Nguyễn-Diễn sang sứ Mông-cổ đáp-lễ.

Vua Mông-cổ thấy nước ta xử tử-tế chịu phục, mới sai sứ đem sắc sang phong vương cho vua Thánh-tôn và ban thưởng 3 cuốn gấm Tây-thực, 6 cuốn gấm hoa vàng, định cho nước ta 3 năm phải một lần vào cống, mỗi lần cống phải nộp vài người nho-sĩ, và thầy-thuốc, thầy-bói, thầy toán-số, thợ thuyền mỗi hạng 3 người ; lại phải cống đồ sản vật, như các hạng trầm-hương, sừng-tê, trân-châu, đồi-mồi, vân, vân. Lại sai Nạp-xích-Đình sang làm đạt-lộ-hoa-xích (tiếng Mông-cổ tức là quan chưởng-ấn) để giám trị các châu quận nước Nam.

Vua sai Dương-an-Durõng sang Mông-cổ tạ ơn. Mông-cổ lại tặng thêm một bộ đai ngọc, the lụa và các vị thuốc.

Vua tuy sợ thế Mông-cổ, bất đắc dĩ phải chịu nhún, nhưng vẫn có bụng căm tức, tháng ba năm Nhâm-tuất, vua xuống chiếu hội tập các tướng và quân-sĩ các nơi, tập chiến-trận ở bãi phù-şa sông Bạch-hạc (thuộc về tỉnh Vĩnh-an bây giờ), sửa sang đồ khí-giới, chế tạo chiến thuyền, có ý dự phòng việc chinh-chiến.

Bấy giờ Thái-sur Trần-thủ-Độ đã già yếu lắm. Đương mùa tháng chạp, giời bỗng nhiên nổi bão to, cây cối đổ ngổn ngang, dân gian tàn hại, mà Thủ-Độ phải bệnh mỗi ngày một nặng thêm, đến tháng giêng năm sau thì mất.

Thủ-Độ tuy là người thiên học, thờ nhà Lý thì thực là một tay gian-hùng tàn-ác, nhưng đến làm tôi nhà Trần, thì lại ra người hết lòng hết sức mấy vua, mà cầm quyền thì rất là công bình. Vua Thái-tôn được thiên-hạ, toàn là mưu mô tự Thủ-Độ cả ; về sau Thủ-Độ vững lòng lo việc nước, khiến cho nhà nước nguy lại yên, kể ra thì cũng là một tay tài cán giỏi.

Có thơ khen rằng :

Sóng gió ùng ùng vậ hiểm gian,

Một tay xoay xử chống giang-sơn.

Còn đâu còn vững lòng lo nước,

Ấy mới anh-hùng ấy mới gan !

Năm Bình-dần thứ chín, (niên hiệu Hàm-thuần thứ hai nhà Tống, và Chí-nguyên thứ ba nhà Nguyên, lịch tây 1266). Mông-cổ sai sứ đến ban chiếu cải nguyên và ban lịch mới năm ấy.

Tháng hai vua lại sai Dương-an-Durõng sang sứ Mông-cổ, xin định lại các thứ nộp cống, và xin miễn cho không phải cống các hạng nho-sĩ, bói-toán, thợ-thuyền, lại xin lưu Nạp-xích-Đình làm đạt-lộ-hoa-xích mãi mãi.

Vua Mông-cổ tuy hứa nhời ưng cho, nhưng không bao lâu lại có chiếu sang bắt ta phải chịu sáu khoản sau này :

- 1° — Phải thân vào chầu ;
- 2° — Sai con hoặc em sang làm tin ;
- 3° — Biên số dân nộp sang ;
- 4° — Phải chịu việc binh-dịch ;
- 5° — Nộp thuế má ;
- 6° — Vẫn cứ đặt quan giám-trị.

Vua Thánh-tôn thấy Mông-cổ bắt phải chịu sáu khoản như thế, tuy ngoài mặt vâng nhời, nhưng vẫn dửng dăng không chịu. Cách hai năm sau, Mông-cổ lại sai Hốt-lung-hải-Nha sang thay cho Nạp-xích-Đình làm đạt-lộ-hoa-xích, mà Trương-đình-Trân thì làm phó đạt-lộ-hoa-xích. Hai người mang chiếu thư của vua Mông-cổ đến, vua nhận chiếu không bái mạng, mà cũng không xuống chào mời bọn sứ-thần. Vua bảo với bọn ấy rằng :

— Các ngươi là một chức quan trong triều, ta đây là một vị vua ngoại-quốc, các ngươi ngang hàng thế nào được với ta ?

Trương-đình-Trân nói rằng :

— Chúng tôi tuy làm quan, nhưng là người của thiên-tử; người của thiên-tử tuy rằng nhỏ, cũng còn ở trên hàng vua chư-hầu.

Vua nghiêm nhiên không đáp lại. Bọn ấy biết ý vua không nghe, từ giở ra về.

Không bao lâu tòa Trung-thư bên Mông-cổ lại viết thư sang dẫn nghĩa xuân-thu nói : « Nguyên, là trung-quốc, mà Nam-việt là chư-hầu nghĩa tất phải kính trọng thiên-sứ. » Vua cũng nhất định không chịu, sai Lê-Đà và Đinh-củng-Viên sang sứ Mông-cổ biện bác nghĩa ấy.

Lê-Đà, Đinh-củng-Viên, hai người đều có tài ứng đối, khi ấy phụng mệnh đi sứ, sang đến triều-đình Mông-cổ, vua Mông-cổ mắng rằng :

— Các ngươi là sứ-thần Nam-man có phải không ?

Lê-Đà tâu rằng :

— Tâu thiên-triều hoàng-đế, mọi-rợ mới gọi là man, nước chúng tôi là nước văn-hiến, không tranh bờ lẩn cõi nước nào, mà cũng không hà hiếp ai, không gọi là man được. Chúng tôi là sứ-thần Nam-quốc, chớ không phải sứ-thần Nam-man.

Vua Mông-cổ thấy nói có ý sỗ siên, tức giận, quát rằng :

— Nam chúa nhà các ngươi, không biết sức mình, làm sao dám ngạo-nghe cả với thiên-triều ?

— Chúa chúng tôi cũng chịu thiên-triều là to hơn, mới phải cống hiến, sao lại gọi là ngạo-nghe ?

— Vậy chớ sao chiếu-thư đến không lay, mà lại không kính trọng sứ-thần ?

— Lê bá, chẳng qua là hư-vấn, che mặt thế gian ở ngoài. Chúa chúng tôi kính trọng thiên-triều, là cốt tủy trong lòng. Thiên-triều nếu sử nhân đức với ngoại-quốc, thì dù chẳng lễ nhưng vẫn kính trọng muôn phần; nếu không có bụng kính trọng thì cho rằng bày hương-án, áo mũ lễ thì thục, cũng chẳng ra gì. Còn như sứ-thần chẳng qua là một người của thiên-triều sai sang, hoàng-đế là vua một nước hơn, chúa tôi cũng là vua một nước nhỏ, có chịu thì-chỉ chịu kém hoàng-đế mà thôi, có nhỏ đâu lại phải kém cả đầy-tớ của thiên-triều nữa ?

Vua Mông-cổ thấy hai người cãi gán, lại càng giận lắm, hăm hăm quát rằng :

— Quân tao đi đến đâu, tan vỡ đến đấy, chỉ sông, sông cạn, chỉ núi, núi tan, chúng bay có biết không ?

Đình-cung-Viên tâu rằng :

— Hoàng-đế đem nhân nghĩa ra trị thiên-hạ, thì ai chẳng kính phục; nếu chỉ cậy binh hùng tướng dũng, thì nước nào chẳng có binh có tướng, có sông núi hiểm trở ? Nước chúng tôi tuy nhỏ mọn, cũng đủ binh tướng cho ra tiếp ứng quân của thiên-triều.

Vua Mông-cổ thấy hai người ứng đối cứng cỏi, mà nói cũng có nhẽ dễ nghe, biết là không ăn hiếp nổi, mới dịu sắc mặt dụ rằng :

— Các người nói tuy có nhẽ, nhưng phép xưa nay có chiếu mạng thiên-triều đến thì phải lay, mà phải trọng đãi sứ-thần. Nếu từ sau còn cứng nữa, thì trăm sẽ cất quân đến hỏi tội đó.

Hai người lay từ giở ra.

Sáng hôm sau, Mông-cổ mở một tiệc yến trên trời cao. Trời có một cột cao 10 trượng, ở trên cắm một đôi tàn, mời hai sứ lên ăn yến. Hai người biết Mông-cổ muốn thử tài, không lên thì tất bị chúng cười, mới trèo thang lên ăn yến. Vừa lên khỏi, quân Mông-cổ ở dưới cất thang. Hai người cứ vững vàng ăn uống như không, no say đâu đấy, mỗi người cầm một cái tàn từ trên trời nhảy xuống. Tàn hứng gió cứ từ từ xuống đất, quân Mông-cổ ai cũng chịu là có trí.

Mông-cổ thấy vậy lại bắt hai người giam vào một cái chùa, không cho thức gì ăn cả, khóa kín cửa bốn bề, bèn rằng : « Hết

một thảng thì cho ra.» Hai người ở trong chùa, chỉ thấy có hai ông bụt và một chum nước.

Lê-Đà bảo với Đinh-củng-Viên rằng:

— Có nước thì tất phải có cái, hai ông bụt này chắc là đồ ăn của ta đây!

Hai người mới bẻ ra xem, thì quả nhiên bụt làm bằng bột nhào với đường, ngoài thì sơn son thiếp vàng. Hai người từ đó mỗi bữa bẻ dần ra ăn, rồi múc nước trong chum ra uống.

Đầy một thảng, quân Mông-cổ mở cửa ra xem, thì thấy hai người vẫn mạnh khỏe, mà bụt thì biến mất.

Quan Mông-cổ hỏi rằng:

— Chớ nào hai ông bụt trong chùa ở đâu?

Hai người thưa rằng:

— Nhân sinh thành phật, phật tử thành nhân. Hai ông bụt ấy tức là hai chúng tôi ở đây.

Quan Mông-cổ vỗ tay cười âm cả lên, khen hai người có tài ứng-biến, mời tâu với vua Mông-cổ cho về.

Từ bấy giờ đôi bên lại hòa-hiếu như trước. Sang năm Tân-mùi, Mông-cổ cải quốc-hiệu gọi là Đại-Nguyên, sai sứ sang dụ vua Thánh-tôn vào chầu, vua từ rằng mệt yếu không đi được.

Tháng tư năm sau, Nguyên sai sứ sang hỏi cột đồng-chụ ở thời Mã-Viên dựng lên về xứ nào. Vua sai viên-ngoại-lang là Lê-kính-Phu hội đồng với quan Nguyên đi khám, tìm tra lâu ngày không thấy, rồi nói là cột ấy lâu năm đổ mất, nay không tường về xứ nào. Việc ấy rồi cũng thôi.

Cách ba năm sau, Nguyên lại sai Diệp-thức-Nghê sang thay làm đạt-lộ-hoa-xích.

Nhân dịp ấy, vua sai sứ sang Nguyên thương thuyết rằng:

« Chức đạt-lộ-hoa-xích nên đặt vào các nước mừng rợ; chứ như bản-quốc là một nước chừ-hầu, nhẽ đâu lại sai quan giám trị. Vậy xin đổi chức ấy gọi là sứ dẫn-tiến. »

Nguyên không nghe, lại trách phải chịu sáu khoản triều cống kể trước, và có ý muốn nhân sự ấy gây việc binh đao, thường sai quân đi tuần kiểm xem xét địa thế.

Đó là:

*Thông hiếu muốn yên trong một nước,
Thị hùng lại chực ếp muôn phần.*

Chưa biết đôi bên rồi ra làm sao, sẽ xem hồi sau phân giải.

HÔI THỨ BA

*Trá hòa-thượng xem mặt kiêu-kỳ,
Phong sứ-giả gọi đường sinh sự.*

Nguyên-chúa có ý muốn gây truyện, thường sai quân đi lại xem xét địa thế. Quan trấn-thủ mặt bắc sai người về báo.

Vua Thánh-tôn một đường sai Lê-khắc-Phục, Lê-thúy-Kim sang sứ Nguyên-triều giảng giải sự tranh cạnh; một đường sai Đào-thế-Quang giả tiếng sang mua thuốc bên Long-châu, để thám binh-tình xem làm sao.

Lê-khắc-Phục, Lê-thúy-Kim phụng mệnh sang Nguyên-triều giảng giải. Nguyên-chúa không nghe, nói rằng:

— Nam-chúa muốn trăm bãi binh, thì phải thân vào châu mới được.

Hai người từ giở về.

Thái-tôn thượng-hoàng từ khi nhường ngôi, nhất thiết công việc trong nước, giao phó cho vua xử đoán, duy có việc gì quan hệ, thì ngài vẫn tự chủ trương. Lúc nhàn nhã, ngài vui chơi trong cảnh chùa chiền, thường thường ngự chơi chùa núi An-tử. Một bữa, ngài ngồi chơi trong ngự-đường, bỗng có con rết leo lên áo ngự. Ngài giật mình, vội vàng giữ con rết ấy xuống đất, thì thấy có tiếng kêu leng keng, té ra là một cái đinh. Có người đoán rằng: « Đinh tức là năm Đinh, điềm này đến năm Đinh thì có sự. » Đến năm Đinh-sử quả nhiên ngài phải bệnh, tháng tư ngài cưỡi rồng lên châu giời.

Ngài là một vị minh quân, có đức hiền hậu, thay ngôi nhà Lý tự khi 8 tuổi, trị vì 33 năm, nhường ngôi 19 năm, thọ 60 tuổi.

Vua Thánh-tôn và quần thần dùng nghi lễ rước ma táng tại Chiêu-lăng ở phủ Long-hưng (xưa là đất làng Đa-cương thuộc ỉnh Hưng-yên, vì nhà Trần có tổ mộ ở đây, mấy gọi là phủ Long-hưng.)

Tháng mười năm sau là năm Mậu-dần, vua Thánh-tôn nhường ngôi cho thái-tử Sấm. Thái-tử lên ngôi, cải niên hiệu gọi là Thiệu-bảo, tức là Nhân-tôn hoàng-đế, tôn vua cha gọi là thượng-hoàng, lại theo như khuôn phép khi trước.

Nguyên-triều nghe tin Thái-tôn thượng-hoàng thăng hà, muốn nhân dịp trong nước có tang, gây sự khởi binh, mới sai Lê-bộ Thượng-thư là Sài-Thung sang sứ dụ vua vào châu.

Sài-Thung đi tự Giang-lăng đến Ung-châu rồi vào nước ta, đi đến đâu sách nhiễu đến đấy. Khi đến kinh-thành, lên mặt kiêu ngạo, cưỡi ngựa đi thẳng vào cửa Dương-minh, đến mãi đến Tập-hiền mới xuống ngựa.

Thung sai đưa thư vào trách vua rằng : Sao không xin phép thiên-triều, mà dám tự lập? Nay phải thân sang châu thiên-triều hoàng-đế mới xong.

Vua sai người mời Sài-Thung vào sứ quán nghỉ ngơi, và sai Tướng-quốc Thái-úy là Trần-quang-Khải ra khoản tiếp.

Sài-Thung cậy mình là sứ-thần và quyền cao chức trọng ở đại-quốc đi đến tiểu-quốc, không coi ai thấm vào đâu. Khi Tướng-quốc Quang-Khải vào ra mắt, Thung vắt vẻo nằm trên sập, không thèm đứng dậy, mà cũng không thèm đáp lại một lời. Quang-Khải không sao được giở ra.

Hung-đạo vương nghe truyện làm vậy, cảm tức vô cùng, muốn vào thẳng xem mặt mũi ý tứ đưa kiêu ngạo làm sao, nhưng ngại mình là người An-nam, thì nó tất không nói mấy. Ngài vốn thuộc tiếng Tàu, mới cạo đầu, mặc áo cà-sa, cổ đeo tràng-hạt, giả làm một người bắc hòa-thượng, đến cửa quán xin vào bái kiến.

Sài-Thung thấy có sư Tàu vào chơi, cho người ra mời vào trong nhà, đứng dậy chào hỏi, pha chè thiết đãi.

Ngài chào trước nói rằng :

— Nam-vô A-di-đà-phật! Bản-tăng nghe tin tướng-công đến đây, vậy xin vào bái kiến.

Thung hỏi lại :

— Sư-già pháp hiệu là gì, quê quán ở đâu ?

— Bản tướng-công, bản-tăng hiệu là Huyền-minh, quê ở làng Thạch-đồng tỉnh Hồ-nam.

— Người ở chùa nào, tu trì đã được bao lâu ?

— Bản-tăng bỏ xứ sở sang Nam-quốc, đã ngoài 10 năm nay, mây bay thiên-hạ không định xứ nào, gần nay bản-tăng trụ trì tại chùa Nhất-trụ cạnh thành này, nên mới được biết tin tướng-công mà đến hầu. Vậy xin hỏi tướng-công đến đây có việc gì ?

— Tôi nhân phụng mệnh trung-triều hoàng-đế, đến đây dụ Nam-quốc vương vào châu.

— Bữa qua bản-tăng nghe có Tể-tướng Nam-quốc vào hầu

tướng-công, tướng-công không thèm hỏi đến, có truyện thế không ?

— Phải, chúng nó thãm vào đầu, mà tôi chào hỏi ! Có sư-già là người bản-quốc, thì tôi còn muốn nói truyện, còn như đồ nhỏ nhặt ấy, tôi có coi vào đầu !

— Nam-vô phật ! Tướng-công nghĩ thế cũng phải, nhưng trò ở đời, mất gì một nhời nói, tướng-công tự qui, mà để cho người ta mất lòng, thiết tưởng cũng không nên.

— Mất lòng thì chúng nó làm gì nổi được tôi ; chúng nó muốn giang-sơn nhà nó ra cám, thì hãy trêu đến tôi !

— Nam-vô phật ! phật tổ phù hộ cho tướng-công bình yên, vạn thủy thiên sơn, đi đến nơi về đến chốn.

Hai người trò truyện một hồi, có đũa đầy tở Sài-Thung, thấy đầu sư trọc, tinh nghịch lấy mũi tên đâm vào đầu, máu chảy ròng ròng, mà ngài vẫn nghiêm nhiên trò truyện, tựa hồ không biết. Dã-Tượng, Yết-Kiều đứng xem ngoài cửa, thấy quân xác lếu như thế, nổi giận hầm hầm thốc vào cửa, lính canh hơn 20 tên cản lại không nổi. Ngài thấy ngoài cửa xông xáo, trông ra thì thấy hai người đang đá những quân canh, ngã lẩn ngã lộn, kêu gào kêu đất ; ngài liếc mắt một cái, hai người hần học cầm đầu đi ra, rồi lẩn mất.

Ngài từ đứng dậy giở ra, Sài-Thung tiến ra khỏi cửa, nhưng vẫn chưa biết sự có làm sao. Dần dần mới vỡ nhẽ hai người ấy là đầy tớ Hưng-đạo vương, mà nhà-sư tức là Hưng-đạo vương. Sài-Thung lấy làm xấu hổ, mang lòng thù-oán.

Hưng-đạo vương về dinh mắng Dã-Tượng, Yết-Kiều rằng :

— Chúng nó tuy chẳng ra gì, nhưng vua còn đương giữ lễ với ngoại-quốc, sao chúng người dám can làm vậy ?

Hai người nói rằng :

— Chúng tôi thấy nó hỗn láo, muốn đánh chết ngay chúng nó đi, để làm gì những quân kiêu ngạo ấy.

Hưng-đạo vương lại mắng rằng :

— Chúng nó tuy vô lễ, nhưng mình phải kính quân mệnh làm trọng.

Hai người nin lặng giở ra.

Vua Nhân-tôn tuân lệ cũ, mở tiệc yến trong hành-lang, mời Sài-Thung ăn tiệc. Thung vẫn bắc bực kiêu kỳ, không thèm đến.

Bữa sau phải mở tiệc khác ở đền Tập-hiền, cho đón rước hai ba lần mới đến. Khi uống rượu, Thung nhắc lại việc trước, dụ vua vào chầu.

Vua nói thác ra rằng :

— Quả-nhân xưa nay sinh trưởng ở trong cung, không quen phong thổ. Không thể nào đi được.

Tàu tiệp, Sài-Thung từ ra, cách vài hôm về nước.

Vua sai Trịnh-đình-Toản, Đổ-quốc-Kế mang thư sang sứ Nguyên. Nguyên-triều thấy Nam-vương không vào chầu, mà chỉ đưa thư sang nói thoái thác ra việc nợ việc kia. Các đình-thần xin cất quân sang đánh. Nguyên chúa còn ngần ngại chưa quyết, mới giữ bọn Trịnh-đình-Toản ở lại không cho về.

Nguyên-chúa lại sai Thượng-thư là Lương-Tăng sang dụ rằng:

— Nam-quốc vương nếu không thể thân sang chầu được, thì phải tiến một người bằng vàng, đôi mắt bằng ngọc trân-châu để thay ; lại phải nộp hiền-sĩ, các thầy âm-dương bói-toán, các thợ khéo, mỗi hạng hai người.

Vua sai người chủ họ là Trần-di-Ái và Lê-Tuân, Lê-Mục, sang sứ Nguyên để thay vua vào chầu. Nhưng Nguyên chúa không bằng lòng, có ý muốn chiếm giữ quyền cai trị nước Nam, giáng chỉ lập một tòa Tuyên-phủ-tư ở nước Nam, sai Bốc-nhan-niếp-mộc-Nhi sang làm chánh-sứ, đặt nhiều liêu thuộc để giám trị các châu huyện. Bọn Mộc-nhi phụng chỉ ráo nhậm, vua không nhận đuổi cả về Tàu.

Nguyên-chúa thấy bọn ấy giở về, dùng dùng nổi giận, lập ngay Trần-di-Ái lên làm Nam-quốc vương, phong cho Lê-Mục làm Hàn-lâm Học-sĩ, Lê-Tuân làm Trung-thư-lệnh. Lại sai Sài-Thung dẫn 1000 quân hộ tống cho bọn ấy về nước.

Trần-di-Ái tuy không có bụng phản-quốc, tranh ngôi, nhưng cũng không biết thủ nghĩa, từ chối làm sao, thấy Nguyên chúa phong cho cũng nhận, đưa về cũng về ; chắc cũng đồ là chuyển này nhờ sức cường-bang, may việc xong ra thì một đời vinh hiển ; nhược bằng không xong, thì đồ cho là Nguyên chúa bắt hiếp, tất cũng không việc gì. Vì thế mới theo Sài-Thung về nước.

Sài-Thung đưa bọn Di-Ái đến đầu cõi Nam-quan. Có tin phi báo về kinh-đô. Vua nổi giận nói rằng :

— Đồ thất-phu ! Sao dám vô lễ làm vậy ?

Liền sai Tướng-quân là Nguyễn-Khoái dẫn một đội quân lên mặt thượng-du đón đường đánh quân Sài-Thung và bắt quân phản-quốc ấy về.

Nguyễn-khoái phụng mệnh dẫn quân đi, đến Lạng-sơn thì gặp quân Sài-Thung vừa đến. Nguyễn-Khoái dàn quân chặn ngang đường.

Sài-Thung cười ngựa ra trước trận mắng rằng :

— Đàn sâu bọ kia! Đây tao đưa vua mới nhà mày về đây, biết thân thì hàng ngay đi cho chóng việc, đừng để quân tao phải bận tay chém giết.

Nguyễn-Khoái trừng mắt lên trông, thì chính là mặt đũa kiêu ngạo khi trước, liền quát rằng :

— Bớ quân coi người bằng nửa con mắt kia ! Mày khinh người vừa chứ, hôm nay tao mới ra tay cho mày.

Nói vừa buông lời, giương cung bắn ra một phát, tin ngay vào giữa mắt-Sài-Thung, ngã lẳng xuống ngựa. Các tướng Nguyên xô ra, kẻ thì cứu Sài-Thung đứng dậy, kẻ thì thúc ngựa ra tiếp đánh Nguyễn-Khoái. Quan quân kéo tràn vào đánh, quân Nguyên vì có chủ tướng đã bị thương, không dám kháng cự nữa, cứ được Sài-Thung rồi thì vừa đánh vừa chạy, Nguyễn-Khoái đuổi hơn 20 dặm mới thôi.

Sài-Thung thoát nạn về Tàu, còn bọn Trần-di-Ái, thì nhân lúc loạn quân, chạy trốn vào rừng, rồi về triều-đình thú tội.

Di-Ái lay vua khóc mà tâu rằng :

— Tấu lay bệ-hạ, chúng tôi bị Nguyên chúa bắt hiếp, chớ quả không có bụng nào dám phản quốc.

Mặt rồng nổi giận, mắng rằng :

— Đồ súc sinh kia ! Người có phải trung tâm với chúa, thì dù nó ăn hiếp thế nào mặc lòng, chỉ có chết là cùng, chớ sao người dám nghe nhời nó, mà lại dặt giặc về đây ?

Các quần-thần xin đem chính pháp, vua còn thương là người tôn-thân, mới cách hết cả chức tước bọn ấy, đẩy ra nơi khác làm quân lính.

Bấy giờ Nguyên Thế-tổ đã triệt xong Tống-triều, nhất thống thiên-hạ, đã được ba năm; văn-thần, võ-tướng như rừng, lương-thảo, quân binh tựa bể; đánh đông dẹp bắc, tiếng lừng lẫy khắp đến Âu-châu; đạp núi lấp sông, oai hùng cường nhất trong hoàn-vũ; có uy thế ấy, chắc là sai khiến các nước nhỏ thế nào cũng phải chịu; chuyển này cho Sài-Thung đưa bọn Trần-di-Ái về, quyết hẳn Nam-quốc không dám cự; mà Sài-Thung cũng tưởng rằng : « Ta phụng mệnh hoàng-đế, đem binh sang nước nhỏ mọn, chắc họ phải sợ ta như cọp ». Ai ngờ nghìn quân đi, trăm quân giở về; hai mắt sang, một mắt giở lại; vừa

đau vừa xót, vừa thẹn vừa tức, đi đường cho mau cho chóng, để về mà thuật tình khổ não ấy.

Khi về đến triều, Sài-Thung khéc lóc tâu với Nguyên chúa rằng :

— Tâu bệ-hạ, tiểu-thần phụng mệnh đưa Trần-di-Ái về nước, không ngờ Nam-quốc vương cự mệnh, sai quân ra đón đường đánh tiểu-thần, đến nỗi tiểu-thần bị thương về đây, xin bệ-hạ cất quân hỏi tội rửa thù cho tiểu-thần.

Nguyên chúa cả giận, hội các tướng-sĩ lại hỏi rằng :

— Trẫm từ khi khởi binh đến nay, đánh đông dẹp bắc, đâu đâu cũng phải chịu oai quyền của trẫm, chẳng hề nước Nam kia nhỏ vừa bằng cái bàn tay ếch, thế mà hai thứ làm nhục quân của trẫm rồi, tướng-sĩ các người nghĩ sao ?

Thái-tử tên là Thoát-Hoan tâu rằng :

— Tâu lạy vua cha, xin vua cha chớ ngại, con xin đề binh sang đánh, chắc là thu được Nam-quốc vào trong tay áo.

Sự có một tướng nhảy ra tâu rằng :

— Tiểu-tướng xin theo thái-tử sang bình Nam.

Nguyên chúa trông ra thì thấy tướng ấy mặt to mồm rộng, mắt sắc như dao, tướng hổ, mình beo, tay vượn, lưng gấu ; tướng ấy tên là Toa-Đô, tay sử nỏ một đại-đao nặng 80 cân, sức khỏe địch đồ muôn người, nguyên là một dũng-tướng bộ-hạ của Nguyên chúa.

Nguyên chúa mừng rỡ cho đi. Sự lại có một tướng khác bước ra tâu rằng :

— Tiểu-tướng xin đi hiệp sức với Toa-Đô, giúp Thái-tử.

Nguyên chúa trông ra thấy người này tướng cũng dữ tợn, mình cao 9 thước, lưng dầy 10 vây, tên là Ô-mã-Nhi, cũng là một kiên-tướng.

Nguyên-chúa cả mừng, hỏi rằng :

— Vậy thì các người có kế gì chưa ?

Tả-thừa là Lý-Hằng hiến kế rằng :

— Bệ-hạ muốn đánh Nam-quốc, nên cho một mặt sang đánh Chiêm-thành ⁽¹⁾, ta sẽ giả tiếng đánh Chiêm, mà mượn đường đi qua Nam-quốc, bắt y phải ứng biện lương thảo. Khi nào vào đến trong nước, thì thừa cơ mà đánh, khiến cho y không biết đâu mà phòng bị trước.

(1) Bây giờ là tỉnh Phú-yên và Bình-định ở Trung-kỳ.

Nguyên chúa nghe kể ấy, sai Thoát-Hoan làm Trấn-nam vương, tổng thống đại quân. Lý-Hằng làm Tả-thừa, Lý-Quán làm Hữu-thừa, hai người tham-tán nhúng-vụ. Toa-Đô, Ô-mã-Nhi, Đường-ngột-Đải, Phàn-Tiếp làm Đại-tướng-quân khởi 50 vạn quân sắp sửa kéo sang Nam-quốc.

Quan trấn-thủ Lạng-son tên là Lương-Uất, cho người do thám được tin Nguyên sắp cất quân, vội vàng sai người chạy ngựa trạm về kinh-đô phi báo.

Vua được tin cả kinh, hội cả quần thần văn võ lại thương nghị.

Đó là :

*Đang cuộc thanh bình vui quân nhạc,
Bỗng trong thảng thốt nổi phong ba.*

Chưa biết hội đồng bàn ra làm sao, sẽ xem hồi sau phân giải.

HỘI THỨ TƯ

Bên Bình-than hội đông đại nghị,

Bãi Đông-bộ diêm tướng duyệt binh.

Vua Nhân-tôn được tin Lương-Uất về báo, ngài ngự thuyền rồng ra sông Bình-than (thuộc về huyện, Chi-linh tỉnh Hải-dương), để hội các vương hầu lại nghị kế. Bấy giờ Tướng-quốc Thái-úy là Trần-quang-Khải, Khâm-thiên đại-vương là Trần-nhật-Hiệu, Chiêu-văn vương là Trần-nhật-Duật, Hưng-đạo vương là Trần-quốc-Tuấn, cùng là các quan văn võ ra hội tại cả đấy.

Chiêu-văn vương Nhật-Duật tức là con thứ sáu vua Thái-tôn, vào hàng chú vua bấy giờ. Khi mới sinh ra, có hai chữ « *Chiêu-văn* » in trên bàn tay, bởi thế phong làm Chiêu-văn vương. Đến khi cả nhóm có gan có trí, đủ cả văn võ tài lược. Trong năm Thiệu-bảo thứ hai, có giặc ở Đà-giang ⁽¹⁾ khởi loạn, tướng giặc tên là Trịnh-giốc-Mật, kiệt hiệt một góc sơn-lâm. Triều-đình sai Nhật-Duật đi dẹp đám ấy. Nhật-Duật cho người vào dụ giặc ra hàng. Trịnh-giốc-Mật nói rằng: « Chiêu-văn vương dám xuất thân đến dụ ta, thì ta mới hàng. » Nhật-Duật thấy nó nói vậy đi ngay. Các tướng sĩ can lại nói rằng: « Bụng giặc bất trắc, đại-vương biết thế nào mà đã dám mang thân vào hang hổ. » Nhật-Duật cười nói rằng: « Giặc có ý thử ta, nếu ta không đi, thì tất nó cười ta là nhát. Vả lại ta đi, đem bụng thực thà xử với nó, chắc là nó cũng không bụng nào hại ta ; mà cho nó có giết ta nữa, thì triều-đình chẳng thiếu gì người, can gì các người phải lo sự ấy. » Nói đoạn chỉ đem 5, 6 đứa tiều-đồng, điều traps thung dung đến thẳng trại giặc. Quân Mán thấy Nhật-Duật đến, dàn ra hai bên, gươm tuốt trần, cung giương sẵn, trông cả vào Nhật-Duật. Nhật-Duật cứ dệu dàng đi vào, coi như không vậy. Trịnh-giốc-Mật thấy người cả gan, mà đi chân tay không cả, mới ra mời vào ngồi chơi, làm rượu khoản đãi. Nhật-Duật vốn thuộc tiếng Mán, mới lấy nhời tử tế dỗ dành và có ý dọa để dụ ra hàng. Hai bên trò chuyện một hồi, ăn uống vui đùa. Quân Mán thấy vậy lấy làm há dạ, mới cùng rủ nhau ra hàng. Từ đó vua yên mển trọng dụng, có việc gì to thường hỏi đến.

(1) Tức là sông Bô.

Trong khi vua đi thuyền xuống bến Bình-than lại gặp thuyền Nhân-huệ vương Trần-khánh-Dur. Khánh-Dur khi trước vì có tư thông với Thiên-thụy công-chúa, phải tội cách hết chức tước, tịch ký cả gia-sản, đui ra ở huyện Chi-linh. Khánh-Dur ra đó nghèo lắm, làm nghề bán than kiếm ăn. Khi nay gặp thuyền của vua, Khánh-Dur đang lúc chở than đi bán, đầu đội nón mê rách rưới, mình mặc áo ngắn lòi thoi. Khánh-Dur nghĩ mình bệ-rạc, tránh thuyền vào ven bờ, vua nhác trông thấy cho đòi đến. Khánh-Dur cứ ăn mặc như thế đi lại. Vua động lòng thương nói rằng :

— Không ngờ tài giai, mà khốn khổ như thế, nay trẫm tha tội và phục chức cho.

Khánh-Dur lạy tạ ơn vua. Vua liền ban cho cái áo-ngự, rồi cho theo ngồi hàng dưới các vương hầu.

Các vương hầu văn võ dần dần đến hội cả đầy, vua phán rằng :

— Nguyên chúa cất 50 vạn đại quân, muốn mượn đường nước ta sang đánh nước Chiêm-thành, chưa biết hư thực thế nào, các người nghĩ làm sao ?

Khâm-thiên đại-vương là Trần-nhật-Hiệu tâu rằng :

— Nguyên triều nước nhơn, binh cường, đánh đâu phá đấy, nay mượn đường sang đánh Chiêm, nếu ta không cho mượn thì tất sinh sự khích bác, quân ta cứ sao cho nổi, chỉ bằng ta cho mượn đường là hơn.

Thượng-tướng là Trần-quang-Khải tâu rằng :

— Nguyên chúa chỉ vì một nỗi bệ-hạ không vào châu, muốn gây truyện sinh sự, mới mượn đường sang đánh Chiêm-thành. Nếu ta cho mượn thì có cơ nguy, mà cứ lại thì không nổi, thiết tưởng lại sai sứ sang cầu hòa, chịu nộp thêm đồ cống hiến, để cho Nguyên chúa đi đường khác mà sang Chiêm thì tiện hơn.

Trần-khánh-Dur tâu rằng :

— Tâu bệ-hạ, bệ-hạ đã thứ tội cho tôi, để tôi được theo hầu hội nghị, vậy tôi nghĩ được thế nào, xin tâu lên bệ-hạ nghe. Quân Nguyên thì hùng khinh ta đã lâu, mấy năm nay, thường thường muốn sinh sự tranh lẫn ; chuyến này chắc là giả tiếng sang đánh Chiêm-thành, kỳ thực là đến úp ta đó, xin bệ-hạ liệu kế mà phòng giữ mới được.

Vua lấy nhời ấy làm phải, hỏi Hưng-đạo vương rằng :

— Hưng-đạo vương nghĩ làm sao ?

— Tàu bệ-hạ, Nhân-huệ vương nói chí phải, xin bệ-hạ cho chia quân ra đóng giữ các nơi hiểm yếu, sai đại-tướng thống lĩnh đại-quân, giữ chặn cửa ải, nhất định không cho mượn đường, nếu có sinh sự đánh nhau, thì tạ liệu thể tùy cơ mà đánh, bằng cho nó mượn đường, thì không khác nào mở cửa cho hùm vào trong nhà.

— Đã đành người nói thế là rất phải, nhưng trăm chỉ e rằng thể lực của Nguyên-triều, gấp mười gấp trăm của nước ta, không biết đánh có nổi được không ?

Hung-đạo vương lại tâu rằng :

— Quân Nguyên tuy mạnh hơn ta, nhưng tự bên ấy sang bên này, đường sá xa xôi, muôn non nghìn nước, trải bao nhiêu vất vả mới đến được đây. Nếu ta vẫn võ đồng lòng, trên dưới hiệp sức, biết dùng mưu đặt mẹo mà đánh, thì chắc là phá được.

Vua lấy làm hợp ý lắm.

Chiêu-văn vương Nhật-Duật bước ra tâu rằng :

— Quân Nguyên chỉ chăm sự tranh bò lẩn cũi, tham lam vô cùng, không khác nào giống lợn lòi, rắn độc, nếu vua tôi chuyển này không hết sức đồng lòng mà đánh, thì để vạ về sau còn nhiều.

Vua thấy nhiều người chủ về mặt đánh, cũng hợp với ý mình, mới hỏi rằng :

— Các người nói sự đánh, thì trăm cũng thuận lắm, nhưng trong các vương hầu có ai làm được Nguyên-súy, thống lĩnh đại quân ra đánh giặc cho trăm không ?

Chiêu-văn vương tâu rằng :

— Chúng tôi tài nhỏ trí mọn, không ai làm nổi được đại-tướng. Duy có Hung-đạo vương văn võ toàn tài, trí mưu xuất sắc, bệ-hạ nên cất làm đại-đô-đốc, thì mới có thể phá được giặc.

— Phải lắm ! Hung-đạo vương nên giúp cho trăm việc này.

Hung-đạo vương từ nói rằng :

— Bệ-hạ, tôi học còn thiển, không kham nổi được tài đại-tướng, xin bệ-hạ cử người khác cho.

— Thôi! trăm đã biết tài sức của vương, vương chớ từ nữa.

Hung-đạo vương bấy giờ mới chịu nhận.

Bàn định một hội rồi bãi hội. Bấy giờ có Hoài-văn hầu là Trần-quốc-Toản, mới 15, 16 tuổi cũng theo ra hội, vì còn ít tuổi không được dự bàn, chỉ đứng ngoài nghe lóng, Quốc-Toản

lấy làm xấu hổ, cảm tức vô cùng, trong tay cầm quả cam bóp vỡ nát ra lúc nào không biết.

Khi tan hội, các vương hầu ai nấy về dinh, sắm sửa khi giới, thuyền bè, chiêu mộ quân-sĩ, dự phòng đi đánh giặc. Quốc-Toản về nhà, cũng tụ họp được hơn một nghìn thân-thuộc, sửa đồ khi giới, may cờ đề sáu chữ : « *Phá cường-dịch, báo hoàng-ân* » lăm lăm chực đi đánh giặc.

Trần-khánh-Dur vì chuyển này nghị luận hợp ý vua, vua phục chức cho làm Phó-đô-tướng-quân, cho theo Hưng-đạo vương đi đánh giặc,

Tháng mười năm ấy, tức là năm Quý-mùi, niên hiệu Thiệu-bảo thứ năm, (năm Chí-nguyên thứ 20 nhà Nguyên, lịch tây 1283) vua Nhân-tôn cất Hưng-đạo vương làm Quốc-công, tiết chế thống lĩnh hết quân mã các đạo, đốc binh ra phòng giữ quân Nguyên.

Hưng-đạo vương phụng mệnh về nhà, thu dùng hào kiệt, chiêu mộ quân sĩ, sửa sang chiến thuyền, khi giới, dự phòng việc đi đánh giặc.

Nói về con gái Hưng-đạo vương là Trinh công-chúa và một con nuôi là Nguyên công-chúa, bấy giờ đã 15, 16 tuổi, hai nàng cùng nhan sắc, mắt phượng, mày ngài, tóc mây, da tuyết, miệng cười tươi hơn hoa nở, mắt nhìn sáng tựa sóng thu, có dáng nghiêng nước đổ thành, nhận sa cá lặn. Từ khi nhỏ hai chị em vẫn ở riêng một lầu, học hành, thêu dệt. Một bữa nhân lúc mùa xuân, trăm hoa đua nở, hôm ấy vào giữa hôm dăm tháng ba, bóng giăng rọi rọi, vẻ hoa trập trùng. Hai chị em nhân lúc cảnh vui thú, rủ nhau xuống lầu, ra vườn hoa sau nhà thưởng giăng, gót sen lững thững, dạo quanh trong vườn, mùi lan thơm nức góc tường hoa, bóng tỏ sáng choang trong giếng nước. Hai chị em ngẩng ngó nhìn lên trên không, lấy làm thích chí; một nhát đi đến gốc cây mai, hai chị em sai thị-tỳ bày bàn ghế, dọn một mâm rượu, hái mấy quả mơ, đốt lò hương ngũ-vị, hai chị em uống rượu ngâm thơ. Đang khi vui vẻ, bỗng nhiên trông lên thấy có một đám mây ngũ sắc, tỏa ra bốn bề, rồi kết lại thành một đám, từ từ bay xuống vườn hoa; vắng vắng trên mây có tiếng đàn sáo, lại thoang thoang mùi hương. Hai chị em lấy làm lạ, đứng dậy nhìn xem, thì đám mây ấy tà tà gần đến đất, rồi thấy một vị tiên-mẫu, tay cầm một cái đuôi-chủ, ngồi trên đám mây, hai bên có hai nàng tiên-nữ đứng hầu. Hai chị em kinh hãi, thụp xuống đất lạy.

Tiên-mẫu ngồi trên mây nói rằng :

— Hai con chớ ngại, ta là Tây-vương-mẫu, xuống trần có việc đây.

Hai nàng định thần, vái và tâu rằng :

— Chẳng hay tiên-mẫu xuống đây có việc gì, chúng con mắt trần, xin tiên-mẫu thứ tội cho.

Tiên-mẫu nói :

— Các con ơi ! Mẹ phụng mệnh Ngọc-hoàng, đem thanh gươm này xuống cho cha con. Thanh gươm này gọi là *Phi-thiên thần-kiếm*, mai sau gặp tướng giặc có yêu thuật, phi gươm này không chém nổi, vậy Ngọc-hoàng ban cho cha con, để cha con giúp nước cho được vẹn toàn.

Nói đoạn, sai một tiên-nữ đưa ra một thanh gươm vàng, trao cho hai công-chúa.

Hai công-chúa nhận lĩnh thanh gươm, ngồi qui xuống đất lạy tạ và nói rằng :

— Lạy mẹ ! Hai chúng con người trần, không ngờ được hầu hạ mẹ, xin mẹ thứ chần, dạy bảo cho chúng con một vài điều.

— Con ơi ! Hai con khi xưa cũng là đồ-đệ mẹ, cho nên mẹ mới xuống thăm hai con nhân thế. Cha con cũng là thanh-tiên giáng thế, mới được ban gươm này.

— Lạy mẹ, các con đã là đồ-đệ của mẹ, xin mẹ dạy cho các con ít phép, để con có thể giúp được cha con chăng ?

Tiên-mẫu tủm tủm cười nói rằng :

— Cha con có tài có trí, không cần gì phải phép, duy có khi nào giặc dùng yêu thuật, thì chỉ dùng thanh gươm thần này là phá được. Hai con mai sau : Một con có duyên với đương-triều hoàng-đế, làm đến hoàng-hậu ; một con lấy được chồng anh-hùng xứng đáng, không phải học đến phép thuật làm gì.

Nói đoạn, bỗng nhiên nổi cơn gió mát, mây bốc lên trên không. Hai công-chúa trông theo lạy, rồi một phút thì thấy đám mây biến mất.

Trịnh công-chúa cầm lấy thanh gươm, hai chị em rủ nhau về lầu nghỉ ngơi. Đêm nằm ngẫm nhời tiên dạy, lại nghĩ đến nhân duyên mình, thồn thức năm canh, mối tình giản giọc ; mới biết nhời thần tiên là thế, nhưng chưa chắc hư thực làm sao. Một nàng thì thấy dạy lấy được chồng anh-hùng, nhưng chưa biết anh-hùng là ai, mặt mũi thế nào, mà đã chắc gì có thực thế hay không. Hai nàng nghĩ ngợi thâu đêm không sao ngủ được.

Sáng hôm sau, Trinh công-chúa cầm thanh kiếm lên nhà trên, thuật lại truyện với mẹ là Thụy-ngọc phu-nhân. Phu-nhân không tin, gọi Nguyên công-chúa đến hỏi truyện, thì quả nhiên có việc ấy. Phu-nhân mới thuật truyện với Hưng-đạo vương, nói hết đầu đuôi như thế. Hưng-đạo vương vốn cũng không tin việc thần-tiên, nhưng trông thấy thanh gươm vàng, có khảm ngọc bốn chữ: « *Phi-thiên-thần-kiếm* », quả nhiên là gươm quý, ngài mới cầm lấy bỏ túi cất đi một chỗ, để nghiệm về sau xem ra làm sao.

Truyện ấy dần dần bay lên đến tai vua. Vua nghe tin làm vậy, cho đòi Trinh công-chúa vào cung, mắt rờng trông ra, quả nhiên một vì hăng-nga giáng thế, mới lập lên làm quý-phi. Quý-phi đã nhan sắc, lại có đức hiền, vua sủng ái muôn phần, rồi lập làm hoàng-hậu. Từ bấy giờ Hưng-đạo vương thấy nhờ tiên nghiệm, mới có ý tìm kén anh-hùng, để gả chông nột cho con nuôi.

Hưng-đạo vương tự khi phụng mệnh đồng nhung, thu xếp thuyền bè, khi giới, dần dần đã đủ. Qua sang tháng tám năm Giáp-thân, truyền hịch cho các vương hầu, hội hết quân-sĩ tại bến Đông-bộ-đầu để điểm duyệt.

Các vương hầu ai nấy dẫn quân bản bộ đến hội, kẻ năm ba nghìn, người một vài vạn, quân thủy, quân bộ lục tục kéo đến bờ sông.

Cạnh bờ sông lập một chòi cao hai tầng. Trước chòi dựng một lá cờ thêu chữ *Súy*. Trên chòi dàn cắm cờ tiết-mao, lưới phủ-việt. Ở giữa đặt một hòm ấn, và một thanh thần-kiếm, một lá cờ lệnh. Tầng dưới dàn cắm qua, mâu, thương, kích, cờ ngũ-hành, cờ tứ-phương, cờ bát-quái.

Sáng hôm sau, các vương hầu hội tại trên chòi. Hưng-đạo vương ngồi giữa, hai bên hơn 100 tay đao-phủ đứng lưỡng-dực; vương hầu theo ngôi thứ ngồi ra hai hàng. Các tướng-sĩ dàn ra hai bên vệ đường, người nào người nấy, dai nịt chỉnh tề, khí giới sáng quắc. Dưới sông dàn một rầy chiến-thuyền, mỗi chiếc thuyền cắm một lá cờ đỏ trên mũi.

Trên bộ thì quân mã ở trước, quân bộ ở sau, cuối cùng đến các xe lương thảo, cả thấy quân thủy, bộ hơn 20 vạn quân.

Trên chòi nôi ba hồi trống, Hưng-đạo vương xuống chòi, cưỡi ngựa diều quanh một lượt, xem xét các cơ các đội, cho đến thuyền bè dưới sông đầu đấy, rồi nôi ba hiệu súng, cơ nào đội ấy, kéo đi diều vòng quanh một hồi, chiêng trống vang giời,

trình kỳ rọp đất. Ở dưới sông thì chiến thuyền chèo đi một lượt, lượn đi lượn lại, cờ bay phấp phới, thuyền tựa lá tre.

Trong vài giờ đồng hồ, hội chiến thu quân, lại đầu về đấy như cũ.

Hưng-đạo vương truyền lệnh cho các vương hầu và các tướng sĩ rằng :

— Bản-chức phụng mệnh thống đốc quân sĩ ra phá giặc. Các vương hầu và các tướng sĩ, ai nấy phải cẩn giữ phép tắc, đi đến đâu không được nhiều dân, và phải đồng lòng hết sức đánh giặc, chớ thấy thua mà ngã lòng, chớ thấy được mà sinh hợm, việc quân có luật, phép nước vô thân, các ngươi phải giữ.

Các vương hầu cùng xin vâng lệnh.

Hưng-đạo vương trước hết sai Trần-bình-Trọng làm tiên-phong đại tướng, cho cất quân đi trước đóng đồn một rẫy trên sông Bình-than phòng giữ. Sai Trần-khánh-Dư đem quân ra giữ mặt Vân-đồn (thuộc Quảng-yên). Còn các vương hầu thì chia đóng ra các nơi hiểm yếu. Ngài thì đóng đại quân tại Vạn-kiếp (bây giờ thuộc về Hải-dương) để tiếp ứng cho các nơi.

Đó là :

Bản hồ nên phòng cung nả tốt,

Câu ngao phải sắm lưới chài tằm.

Chưa biết việc sau thế nào, sẽ xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ NĂM

*Phạm-ngũ-Lão gặp dịp tiên thân,
Trần-quốc-Toản cả gan nói tiếng.*

Hưng-đạo vương phân phát các vương hầu tướng sĩ chia giữ các nơi đầu đẫy, còn ngài thì đóng đại quân ở tại Vạn-kiếp. Mỗi ngày sai bốn con là Quốc-Nghiễn, Quốc-Úy, Quốc-Tảng, Quốc-Nghê, và các ti tướng là Dã-Tượng, Yết-Kiều, Nguyễn-dịa-Lô, Cao-Mang, Đại-Hành, thao diễn quân thủy, quân bộ.

Các hào-kiệt thiên-hạ theo về với ngài cũng nhiều. Một bữa Hưng-đạo vương tự trại Vạn-kiếp vào kinh đô Thăng-long, đi qua làng Phù-ủng, ⁽¹⁾ có một người tướng mạo khôi ngô, trạc ngoài 20 tuổi, đang ngồi xếp bằng tròn bên vệ đường đau sọt. Quán tiền-hộ đi đến, thét to : « Đứng dậy..... ! » Người ấy vẫn ngồi nghiêm nhiên như không. Quân lính tức mình cầm giáo đâm vào đùi cho một nhát, người ấy cũng không nhúc nhích. Khi xe ngài đến nơi, thấy người kỳ ngô làm vậy, mới cho đòi đến trước xe mà hỏi. Bấy giờ người ấy mới biết đùi mình bị đâm.

Hưng-đạo vương hỏi rằng :

— Tên kia, tên họ là gì, quê quán ở đâu ?

— Tàu Đại-vương, tôi là người làng Phù-ủng tỉnh Hải-dương này, họ Phạm tên Ngũ-Lão, có nhà cạnh đây.

— Chớ sao ta đi qua đây, mà người cứ ngồi chững chặc làm vậy ?

— Tàu Đại-vương, tôi nhân trong bụng đang nghĩ một việc, vì thế đại-vương qua đây mà không biết, xin ngài thứ tội cho.

Hưng-đạo vương lấy làm kỳ, hỏi đến sự học hành, hỏi đầu giả nhời đẫy, trôi trát như nước chảy, lục thao, tam lược, cùng kinh truyện, không sót chỗ nào.

Hưng-đạo vương mừng lắm, sai lấy thuốc dầu rịt vào chỗ đau, rồi cho ngồi một xe sau, đem về kinh-đô.

Phạm-ngũ-Lão nguyên là người văn võ kiêm toàn, có chí từ thừa nhỏ. Thường hay ngâm một bài thơ như sau này :

(1) Phù-ủng thuộc phủ Bình-giang, tỉnh Hải-dương.

*Ngọn giáo non sông trải mấy thâu,
Ba quân hùng hổ át sao Ngâu.
Công danh nếu để còn vương nợ,
Luống thẹn tai nghe truyện Vô-hầu !*

Khi ấy Hưng-đạo vương đem Phạm-ngũ-Lão vào châu, tiến lên thiên-tử, dùng làm quản vệ-sĩ. Các vệ-sĩ không phục, xin đấu sức. Ngũ-Lão xin cáo về nhà ba tháng thu xếp việc nhà, rồi sẽ xin đấu sức và lĩnh chức.

Ngũ-Lão về đến nhà, mỗi ngày ra đồng, tìm chỗ nào có gò cao tập nhảy, cách vài mươi thước, nhảy vót như không. Tập thành rồi vào thi, đấu sức với các vệ-sĩ, tay đấm, chân đá, nhảy nhót như bay, hàng mấy trăm lực-sĩ xúm vào đánh một mình không nổi, từ bấy giờ chúng mới phục.

Vua thấy người có tài, cho theo Hưng-đạo vương về Vạn-kiếp giúp việc quân nhưng Hưng-đạo vương biết Ngũ-Lão là người văn võ kiêm toàn, mặt mũi khôi ngô, đang trạc tuổi trẻ, có lòng yêu mến, cho làm đàn anh cả bọn ti-tướng bộ-hạ.

Dã-Tượng, Yết-Kiều cậy mình có sức khỏe, và hầu Hưng-đạo vương đã lâu, thấy Ngũ-Lão còn trẻ mà được làm đàn anh mình, không phục, xin lĩnh nguyện thi võ nghệ. Hưng-đạo vương cũng nhân thể muốn xem võ nghệ các tướng, mới mở một trường đấu võ ở ngoài trại cho các tướng thi tài.

Hôm sau, Hưng-đạo vương thân ra trường diễn võ, các tướng mặc đồ nhung-phục, đứng sắp hàng hai bên, trong trường dề 10 quả tạ, mỗi quả nặng 100 cân. Cách ngoài cửa trại một 100 bước, cắm một lá cờ thêu hồng-tâm ở giữa làm đích bắn. Xung quanh dàn cấm kiếm kích chĩnh tề.

Hưng-đạo vương truyền rằng :

— Các tướng ai muốn thi võ, trước hết phải xách hai quả tạ đi lại được 100 bước.

Nói vừa dứt lời, Cao-Mang ra trước, hai tay xách hai quả đi lại vừa được 100 bước thì buông. Đại-Hành, Nguyễn-địa-Lô bước ra cũng xách đi lại được 100 bước. Kế đến Yết-Kiều thì được 120 bước. Bốn người xách xong, đều đứng thở nhược một hồi. Dã-Tượng bước ra nói rằng :

— Các chú hèn lắm, để ta đi cho mà xem !

Nói xong hai tay xách hai quả, lại cầm một quả vào hàm răng, cứ thông thả đi lại vừa được 150 bước, mới bỏ xuống. Các người xem xung quanh, ai cũng vỗ tay khen là giỏi.

Phạm-ngũ-Lão chạy ra nói rằng :

— Thế đã lấy gì làm giỏi mà khen.

Lập tức cũng xách hai quả và cắn một quả, vừa nhấc lên, giương thẳng hai cánh, rồi mới buông xuống, cũng đi thong thả, vừa đi vừa lại được 160 bước, lúc gần bỏ xuống, cầm hai quả tung lên cao một trượng.

Chúng đứng xem reo ồ cả lên.

Hưng-đạo vương gọi cả các tướng đến trước mặt bảo rằng :

— Các tướng sức lực tuy có kẻ hơn người kém, nhưng cũng giỏi cả, vậy ta thưởng cho mỗi người một cốc rượu. Bây giờ các tướng bắn lên, ai bắn trúng hồng-tâm, luôn ba phát, thì ta sẽ thưởng cho một tấm lụa.

Các tướng lĩnh rượu uống xong, cầm cung lên ngựa đứng chực đôi bên vệ đường.

Phạm-ngũ-Lão nói rằng :

— Đại-vương truyền làm vậy, ai giỏi thì ra mà bắn đi.

Yết-Kiên quát ngựa ra trước, chạy đi một vòng, rồi đến chỗ cũ đứng bắn, giương cung bắn ra một phát, tin giữa hồng-tâm, lại bắn luôn hai phát nữa, thì một phát tin vào vành ngoài, còn một phát tin vào lá cờ. Cao-Mang thấy vậy chạy ra, cũng bắn luôn ba phát, hai phát vào giữa, một phát ra ngoài.

Nguyễn-địa-Lô thấy hai người bắn tuy có tin, nhưng không được tin cả, mới giương cung quát ngựa ra, quát lên rằng :

— Xem ta bắn đây này !

Nói dứt nhời, cung bật tách một tiếng, tin ngay vào giữa hồng-tâm. Chúng đứng xem reo ầm cả lên. Phút lại thấy hai mũi tên nữa bay đến, cũng cắm cả vào một chỗ. Ai nấy trông thấy cũng ngạc nhiên, khen là giỏi.

Bỗng lại thấy một ngựa nhảy ra, chạy đi chạy lại, ba bốn dạo, có một tướng ngồi trên ngựa giương cung đặt tên hô lên rằng :

— Trông tên của Dã-Tượng !

Nói đoạn, bắn luôn ra ba phát, hai mũi tin giữa hồng-tâm, còn một phát, thì phải lá cờ bay tạt ra một bên, mũi tên vọt ra ngoài.

Chúng cười ầm cả lên, Dã-Tượng có ý thẹn gở vào. Phạm-ngũ-Lão lấy nhời khuyên giải nói rằng :

— Tướng-quân bắn thế đã là giỏi đấy, giá không có gió bay lá cờ thì làm gì mà chả tin cả.

Dã-Tượng tướng nói khẩy mình, mới phát bắn lên rằng :

— Thôi ! Tôi hèn ! Nhưng còn anh đấy, anh thử bắn đi cho tôi xem.

Phạm-ngũ-Lão tùm tùm cười nói rằng :

— Cái gì, chớ nghề bắn thì tôi kém, xin các anh miễn chấp cho.

Dã-Tượng nhất định không nghe, cố ép phải ra bắn. Phạm-ngũ-Lão bấy giờ mới cưỡi ngựa cầm cung đi ra, đến chỗ cắm cờ, xem các mũi tên, thì thấy bảy tám mũi tên đã cắm đều cả trong hồng-tâm, mới quay ngựa chạy đi, vừa chạy vừa quay mặt bắn lại đằng sau, bật ra ba phát, mỗi phát tống một mũi tên kia ra ngoài mà bắn vào lỗ cũ.

Tướng-sĩ trên dưới cùng là người đứng xem, ai cũng vỗ tay reo âm âm, lắc đầu le lười.

Hưng-đạo vương cũng khen :

— Tài này không kém gì Giương-do-Cơ. (1)

Phạm-ngũ-Lão chạy ngựa lại trước chỗ Hưng-đạo vương ngồi, reo lên rằng :

— Tàu Đại-vương, tên này có đáng thưởng tám lụa không à?

Hưng-đạo vương sai đem tám lụa ra thưởng, sực thấy Dã-Tượng chạy đến, trợn mắt lên nói rằng :

— Đã đành anh bắn giỏi, nhưng anh có dám đấu kích với tôi không ?

— Làm gì mà không dám.

Hai người liền tể ngựa ra giữa trường, đấu kích với nhau ước chừng 50 hợp. Dã-Tượng tuy khỏe, nhưng không tinh nhanh bằng Ngũ-Lão, chống đỡ dần dần không nổi, cầm rê ngọn kích tể ngựa chạy ra ngoài, Ngũ-Lão sấn vào đuổi theo, các tướng kéo ồ cả vào cản lại. Từ bấy giờ Dã-Tượng và các tướng ai cũng phải phục Ngũ-Lão.

Hưng-đạo vương sai mở tiệc cho các tướng uống rượu, rồi thưởng cho Phạm-ngũ-Lão một tám lụa và 50 lạng bạc ; còn các tướng cũng thưởng cho mỗi người 30 lạng bạc. Tiệc đang vui vẻ, sực có tin về báo rằng :

— Thái-tử bên Nguyên là Thoát-Hoan hội quân ở Hồ-quảng, sắp sửa kéo sang mặt Lạng-sơn.

Hưng-đạo vương vội vàng sai người phi báo về kinh-đô, một mặt điều binh sai tướng kéo lên mặt Lạng-sơn phòng giữ.

(1) Là người tài bắn dờn Chiến-quốc.

Vua Nhân-tôn được tin phi báo, có ý lo quân ta không địch nổi, sai Trung-đại-phu là Trần-Phủ mang đồ lễ sang sứ bên Nguyên, xin hoãn binh, để thương nghị lại.

Nguyên chúa không nghe, sai Thoát-Hoan cứ việc tiến binh sang.

Vua thấy Nguyên triều không nghe, lập tức cho triệu cả các bô-lão dân gian hội tại đền Diên-hồng, hỏi rằng:

— Quân Nguyên kéo đến đây, nên hòa hay là nên đánh, các cụ già nghĩ làm sao ?

Các bô-già ai nấy đồng thanh tâu lên rằng :

— Muôn tâu bệ-hạ, nên đánh !

Vua thấy dân-gian ai cũng đồng lòng, bấy giờ ý mới quyết.

Nói về Thoát-Hoan phụng mệnh Nguyên chúa sai Toa-Đô, Đường-ngột-Đải, dẫn 10 vạn quân thủy đi đường Quảng-châu, men qua bể sang Chiêm-thành, còn mình thì kéo quân đến ải-quan, cho người đưa thư sang trước, nói là mượn đường sang đánh Chiêm-thành.

Vua bảo sứ-giả rằng :

— Tự bản quốc sang Chiêm-thành, đường thủy, đường lục, không có đường nào tiện.

Sứ-giả lạy từ giở về, nói với Thoát-Hoan, Thoát-Hoan nổi giận, thúc quân kéo tràn đến đầu địa-giới Lạng-sơn, Hưng-đạo vương liền dàn quân ra phòng giữ các mặt.

Thoát-Hoan lại sai quan Bả-tổng tên là A-Lý đến dụ rằng :

— Bản-súy chuyển này chỉ nhờ đường Nam-quốc, sang đánh Chiêm-thành, chớ không có bụng nào đâu mà ngại. Nam-quốc nên mở cửa ải cho quân bản-súy đi, hễ đi đến đâu, nhờ giúp cho ít nhiều lương thảo, khi nào phá xong Chiêm-thành, sẽ có trọng tạ về sau. Nếu bằng kháng cự thiên-binh, thì bản-súy quyết không dơng tình, phá tan bờ cõi, bấy giờ dù hối lại cũng không kịp.

Hưng-đạo vương nổi giận mắng rằng :

— Đồ tanh hôi kia ! Chúa mày muốn dùng mẹo giả đồ diệt Quốc, ⁽¹⁾ dối thế nào được tao ? Đáng nhẽ tao chặt đầu mày đi là phải, nhưng tao không chấp chi tuồng nhỏ mọn, tao hãy mượn mồm mày về bảo với chủ-súy nhà mày, tha hồ cho đến đây mà đánh, đây tao không sợ.

(1) Nước Tấn mượn đường nước Ngưu, sang đánh nước Quốc, lấy được nước Quốc rồi, lại quay về lấy nước Ngưu.

Nói đoạn, sai người lôi A-Lý đuổi ra.

A-Lý xấu hổ lủi thủi giở về, thuật truyện lại với Thoát-Hoan. Thoát-Hoan giận lắm, kéo quân vào mặt Lộc-châu (1). Hưng-đạo vương đóng đại quân ở núi Ki-cấp (tức là phố Ki-lừa), sai đại-tướng là Lê-phụ-Trần giữ ải Khả-li, Nguyễn-Khoái giữ mặt Lộc-châu; Yết-Kiều thì đóng chiến-thuyền ở bến Bãi-tân giữ mặt thủy.

Thoát-Hoan thấy quan quân giữ hết các mặt, mới sai Ô-mã-Nhi dẫn 3 vạn quân đánh ải Khả-li; Trương-Ngọc dẫn 3 vạn quân đánh mặt Lộc-châu; còn mình thì dẫn đại quân đến đánh núi Ki-cấp.

Thoát-Hoan dàn trận cách núi Ki-cấp 10 dặm. Hưng-đạo vương cũng đem quân ra dàn trận. Thoát-Hoan cưỡi ngựa đứng trong cửa cờ, hai bên dàn ra 10 viên chiến-tướng. Trận bên này thì Hưng-đạo vương cưỡi ngựa đứng giữa, tả thì Phạm-ngũ-Lão cầm siêu, hữu thì Dã-Tượng cầm kích.

Thoát-Hoan ra ngựa trước trận, thét rằng :

— Thiên-triều hoàng-đế, mượn đường sang Chiêm, làm sao dám ngăn trở ?

Hưng-đạo vương cũng ra trước trận, mắng rằng :

— Mày vô cớ xâm phạm nước tao, giả danh ra mượn đường ; tao phụng mệnh ra đây phòng giữ, mày biết thân phải rút quân về cho mau, thì hai bên lại hòa hảo như trước ; nếu thị hùng đi liều, thì chúng mày không còn mảnh giáp mà về nước.

Thoát-Hoan nổi giận, sai đại-tướng là Phàn-Tiếp ra đánh. Bên này Phạm-ngũ-Lão múa siêu quất ngựa ra tiếp chiến. Hai tướng đấu nhau dư trăm hợp, chưa phân thắng phụ. A-bát-Xích bên trận Nguyên thấy Phàn-Tiếp đánh không đờ Ngũ-Lão, mới cầm kích thúc ngựa vào đánh hồi. Dã-Tượng vội vàng cũng múa kích ra chặn lại. Bốn tướng xông đột đánh nhau, trống trận kêu vang như sấm, Phàn-Tiếp dần dần không địch nổi Phạm-ngũ-Lão, quay ngựa chạy về, Ngũ-Lão sẵn vào đuổi theo. Các tướng bên Nguyên xô cả ra đánh. Bên này Hưng-đạo vương liền thúc quân kéo tràn sang tiếp chiến. Quân Nguyên xô nhau mà chạy. A-bát-Xích xuýt nữa bị Dã-Tượng tóm được. Quan quân đuổi đánh một trận cực rát, quân Nguyên tổn hại rất nhiều.

Thoát-Hoan dẫn bại quân chạy một thời, bỗng đứng thấy trong rừng trống đánh thùng thùng, có một tướng trẻ tuổi kéo

(1) Thuộc Lạng-Son.

một đạo quân ra chặn đường; trên cờ đề sáu chữ « *Phá cường địch, báo hoàng-ân* ». Thoát-Hoan khinh tướng ấy còn trẻ tuổi, sai một ti-tướng ra đánh, vừa giao phong được vài hợp, tên ti-tướng bị đâm chết quay xuống ngựa, tướng ấy thừa thế đánh tràn vào. Bấy giờ quân Nguyên vừa mới bại trận, lại gặp phải đám này, ai nấy kinh hồn lạc phách, lăm lăm tháo đường mà chạy, không còn bụng nào dám đánh, chỉ cố liều chết vào cứu được Thoát-Hoan chạy trốn. Tướng ấy lại đuổi đánh một thời nữa, rồi mới thu quân.

Tướng trẻ tuổi ấy nguyên là Hoài-văn hầu Trần-quốc-Toản, từ khi trước cảm tức không được dự bàn, giở về mộ quân may cờ, chực đi đánh giặc. Khi bấy giờ phụng mệnh vua dẫn quân lên giúp Hưng-đạo vương. Đi đến nửa đường nghe tin Hưng-đạo vương đang chống nhau với quân Nguyên ở núi Kì-cấp, mới dẫn quân đi xuyên đường rừng, chực đánh tập hậu. Quả nhiên gặp quân Nguyên bại trận chạy qua, mới thả quân ra đánh một trận, bắt được khí giới của giặc rất nhiều.

Trần-quốc-Toản thu quân về núi Kì-cấp ra mắt Hưng-đạo vương, thuật hết lại căn do, và nộp đồ binh khí bắt được.

Hưng-đạo vương cả mừng khen rằng:

— Ô ! cháu còn ít tuổi, mà đã cả gan anh-hùng như vậy, cũng là hồng phúc nhà nước đấy.

Mới lưu ở lại dưới trướng, để sai khiến.

Thoát-Hoan bị thua một trận cảm tức vô cùng. Sáng hôm sau lại khởi 20 vạn quân đến đánh núi Kì-cấp. Hưng-đạo vương dẫn Phạm-ngũ-Lão, Dã-Trọng, Cao-Mang, Đại-Hạnh, Trần-quốc-Toản ra trận. Thoát-Hoan sai A-bát-Xích ra ngựa. Bên này Trần-quốc-Toản nhảy vót ngựa ra trước. Hai tướng đánh nhau bảy tám mươi hợp, chưa ai kém ai. Bỗng nhiên trống nổi âm ầm, quân Nguyên chia làm hai cánh đánh ập lại. Hưng-đạo vương vội vàng cũng chia quân làm hai ngả ra cự địch. Đồi bên đánh nhau lộn bậy, Quốc-Toản một ngựa một thương đi đến đâu đánh giạt ra đến đấy. Quân Nguyên dần dần núng thế lại chạy. Hưng-đạo vương thúc quân đuổi theo, hơn 20 dặm mới thôi.

Hưng-đạo vương thu quân về núi, khen Quốc-Toản tài sức hơn người và có bụng trung nghĩa khảng khái, thưởng cho một thanh gươm cần và một con ngựa chiến. Quốc-Toản lĩnh thưởng, tạ ân giở ra. Từ bấy giờ Quốc-Toản nổi tiếng anh-hùng, các tướng ai cũng có bụng kính trọng.

Có thơ khen rằng :

*Giỏi thay ! Trần-quốc-Toản,
Tuổi trẻ dư can đảm.
Dốc bụng báo hoàng ân,
Cả gan bình quốc nạn.
Cờ bay, giặc hãi hùng,
Giáo trở, quân tan giãn.
Lừng lẫy tiếng anh-hùng,
Giỏi thay ! Trần-quốc-Toản.*

Thoát-Hoan thua luôn hai trận, lại càng thêm tức, nghĩ sức quân của mình gấp mấy quân nước Nam, mà té ra mới bắt đầu giao phong đã liền thất lợi, thì còn mặt nào mà nhìn đến người Trung-quốc, mới triệu các tướng đến hội nghị, định lại khởi thêm quân đến đánh.

Sự có một tướng bước ra thưa rằng :

— Xin Thái-tử khoan tâm, tôi có một kế này đủ phá được giặc.

Đó là :

*Dùng sức không xong dùng đến mẹo,
Phá đầu chẳng được phá sau lưng.*

Chưa biết người hiến kế là ai, mà kế thế nào, sẽ xem hồi sau phân giải.



HỘI THỨ SÁU

*Quân Mông-cổ vào cửa Khả-li,
Cờ Nguyên-súy đóng sông Vạn-kiếp.*

Thoát-Hoan sắp muốn tiến quân đánh trận nữa, sức có một người bước ra hiến kế. Thoát-Hoan trông ra thì là Tả-thừa Lý-Hằng.

Thoát-Hoan hỏi rằng :

— Tả-thừa có mẹo gì cao vậy ?

Lý-Hằng thưa rằng :

— Núi Ki-cấp này hiểm tuấn, Hưng-đạo vương lại thân cầm quân đóng tại đây, tướng dũng, binh cường, quân ta khó lòng mà đi cho lọt. Hiện ở Lộc-châu và cửa ải Khả-li, trước kia Thái-tử có sai Ô-mã-Nhi, Trương-Ngọc dẫn quân đi đánh, đến nay chưa biết tin tức được thua thế nào. Vậy thì Thái-tử hãy nên đóng quân lại ở đây, giữ nhau với Hưng-đạo vương. Một mặt sai thêm hai tướng dẫn binh đi tiếp ứng cho hai đạo kia, nếu phá được hai nơi ấy, thì núi Ki-cấp này chẳng đánh cũng lấy được. Lấy xong các ải, ta kéo trận vào cửa Chi-lăng,⁽¹⁾ quân ta nhiều, quân kia ít, nên cứ đánh trận đi là được.

Thoát-Hoan mừng lắm, lập tức sai A-bát-Xích, Phàn-Tiếp mỗi người dẫn 3 vạn quân, một ngả kéo đến Lộc-châu, một ngả kéo vào ải Khả-li, còn mình thì cắm trại cách ngoài núi Ki-cấp 50-dặm, giữ nhau với Hưng-đạo vương.

Nói về Trương-Ngọc tự khi dẫn quân đến Lộc-châu gặp quân Nguyên-Khoái, đánh nhau luôn 5, 6 trận, khi được khi thua, chưa phân thắng phụ. Một hôm, đôi bên đang đánh nhau, thì A-bát-Xích kéo ập đến. Nguyên-Khoái thấy quân Nguyên to thế, rút quân về trại giữ vững không dám ra.

Ô-mã-Nhi đánh nhau với Lê-phụ-Trần ở ải Khả-li. Phụ-Trần giữ trên ải, Mã-Nhi đánh luôn 5 trận không đổ. Một hôm, Ô-mã-Nhi dẫn quân phá ải, trên ải tên bắn xuống như mưa; Mã-Nhi vội vàng rút quân lui về. Phụ-Trần thừa thắng dẫn quân xuống ải đuổi theo mới độ vài dặm, bỗng dừng ở sau lưng tiếng reo nổi lên âm âm, thì là quân của Phàn-Tiếp đến tiếp ứng cho Ô-mã-Nhi. Phụ-Trần thất kinh, vội vàng quay binh giở về. Ô-mã-Nhi lại thừa thế đuổi đánh. Đôi mặt đánh dồn lại, quân

(1) Thuộc Ôn-châu phủ Tráng-khánh, đầu cõi tỉnh Lạng-son.

của Phụ-Trần vỡ lở tan nát. Phụ-Trần cố chết đánh ra thoát ngoài vòng vây, kéo bại-quân chạy về ải Ô-mã-Nhi, Phàn-Tiếp đuổi theo sấn đến chân ải. Quân trên ải vương có quân nhà ở dưới, không dám bắn tên. Ô-mã-Nhi thừa cơ đánh thốc lên núi, chiếm được ải Khả-li, Phụ-Trần dẫn tàn quân trốn mất.

Hưng-đạo vương đóng quân trên núi Ki-cấp, luôn mấy hôm không thấy Thoát-Hoan đến đánh, trong bụng nghi hoặc, hội các mưu-sĩ lại thương nghị.

Tham-tán là Phạm-Ngộ nói rằng:

— Quân Nguyên đóng lại không đánh, chắc là có mưu mẹo gì đây. Hoặc giả chia quân ra đánh mặt Lộc-châu và ải Khả-li chẳng? Cửa Khả-li là chỗ rất khẩn yếu, nếu mất ải ấy, thì quân ta nguy. Đại-vương nên cho một đại-tướng đem quân ra đấy, hiệp lực với Lê-phụ-Trần mà giữ mới xong.

Hưng-đạo vương theo nhời ấy, sai Phạm-ngũ-Lão dẫn quân đi.

Phạm-ngũ-Lão vâng lệnh, sắp sửa dẫn quân đi, thì có thám-mã chạy về báo rằng:

— Cửa Khả-li đã bị quân Nguyên chiếm mất rồi, Lê-phụ-Trần bại trận, không biết trốn đi đâu, hiện nay quân Nguyên đã đóng đặc cả trên ải.

Hưng-đạo vương nghe tin cả kinh. Sự lại có người vào báo rằng:

— Ở mé cạnh rừng, bụi bay mù mịt, có một toán quân mã kéo đến, không biết là quân nào.

Hưng-đạo vương đứng trên đầu núi trông ra, quả nhiên thấy quân mã kéo đến, một nhát đến nơi, té ra là Nguyễn-Khoái.

Hưng-đạo vương giậm chân xuống đất nói rằng:

— Thôi! Lộc-châu cũng hỏng mất rồi!

Vội vàng sai đòi Nguyễn-Khoái lên ải, hỏi xem cơn có làm sao, thì Nguyễn-Khoái thưa rằng:

— Tôi phụng mệnh giữ ở Lộc-châu, đánh nhau mấy trận, vẫn không việc gì. Không ngờ Thoát-Hoan lại sai A-bát-Xích đến đánh tập hậu. Tôi phải giữ trại cẩn thận không dám ra đánh. Về sau bị hai tướng nhân đêm khuya, chia làm hai ngả kéo đến cướp trại, bởi thế tôi bị thua chạy về đây, xin chịu tội.

Hưng-đạo vương than rằng:

— Ta không sớm liệu, để đến nỗi hai nơi hiểm yếu mất cả, lỗi ấy thực là tại ta!

Mưu-sĩ là Trần-Kiến nói rằng:

— Hai nơi khẩn yếu ấy đã mất rồi, quân Nguyên tất hợp sức

lại đánh núi Ki-cấp, thì quân ta không tài nào mà đương cho nổi. Đại-vương nên rút quân về ải Chi-lăng cho mau. Nếu trậm, mà để quân Nguyên chiếm nốt ải ấy, thì ở đây bốn mặt bị giặc vây cả, quân ta nguy đến nơi ngay.

Hưng-đạo vương liền gọi Phạm-ngũ-Lão, Nguyễn-Khoái dặn rằng :

— Hai xứ kia đã thất thủ cả rồi, ta đóng quân ở đây cũng không được, quân ta phải rút về ải Chi-lăng mới xong, nhưng ta rút quân về, thì Thoát-Hoan tất thừa thế đuổi theo ; hai người nên phục sẵn quân ở mé sau núi, hễ quân Nguyên khi nào đuổi đến, thì đổ ra mà đánh.

Hai tướng vâng lệnh dẫn quân đi. Chiều hôm ấy, Hưng-đạo vương nhờ trại Ki-Cấp, rút về ải Chi-lăng. Có thám-tử báo tin về cho Thoát-Hoan. Thoát-Hoan mừng rỡ, kéo quân đuổi theo, chưa được vài dặm, bỗng đầu quân phục ở hai bên sườn núi kéo ra, trống đánh vang động. Thoát-Hoan kinh hãi, kịp rút quân về, thì đã bị quân của Phạm-ngũ-Lão và Nguyễn-Khoái đánh ập đến. Quân Nguyên tan nát, tổn hại mất nhiều. Thoát-Hoan thu quân kéo lên đóng trên núi Ki-cấp.

Phạm-ngũ-Lão, Nguyễn-Khoái phá tan quân Thoát-Hoan, cũng kéo cả về ải Chi-lăng.

Thoát-Hoan đóng trên núi, được tin Ô-mã-Nhi và Trương-Ngọc đã lấy được Lộc-châu và Khả-li, bàn với các tướng rằng :

— Hưng-đạo vương thấy mất hai xứ ấy, cho nên phải bỏ núi Ki-cấp mà về Chi-lăng, là có ý sợ quân ta hợp ba mặt lại đánh. Bây giờ các người có kế gì phá nốt được Chi-lăng không ?

Lý-Hằng nói rằng :

— Thái-tử nên dẫn đại quân đến đóng ải Khả-li, để vào Chi-lăng cho tiện. Nếu phá xong Chi-lăng, kéo bừa xuống mặt Bắc-giang, thì cách kinh-đô Thăng-long không bao xa nữa.

Thoát-Hoan nghe nhời, kéo quân vào cả ải Khả-li. Hưng-đạo vương muốn dẫn quân đến đánh để lấy lại ải Khả-li.

Trần-Kiến can rằng :

— Quân Nguyên mới lấy được hai ải, thanh thế đang mạnh, quân ta cũng đã nao tâm ; xin đại-vương cứ đóng quân giữ vững ải Chi-lăng, chớ nên đánh vội. Hãy thông thả xem quân Nguyên biến động ra làm sao, sẽ liệu cơ mà chống.

Hoài-văn hầu Trần-quốc-Toản nói rằng :

— Giặc đã vào ải ấy, tất nay mai đến đánh ải Chi-lăng này,

có nhẽ đâu ngồi mà nhìn cho được. Tôi tuy bất tài, xin lĩnh một đạo quân đến đánh lấy lại ải Khả-li.

Hưng-đạo vương nghe nhời, cho Quốc-Toản dẫn quân đi. Quốc-Toản đi được vài dặm thì gặp quân Nguyên kéo đến. Quốc-Toản nổi trống thúc quân đánh. Tướng Nguyên là A-bát-Xích tể ngựa ra địch nhau với Quốc-Toản, vừa được vài ba mươi hợp thì quày ngựa chạy về. Quốc-Toản sấn vào đuổi theo. A-bát-Xích vừa đánh vừa chạy. Quốc-Toản cố đuổi không tha. Bỗng đâu tiếng reo như sấm, quân phục bốn mặt đổ ra: Bên tả thì Ô-mã-Nhi, bên hữu thì Phàn-Tiếp, đằng trước thì A-bát-Xích đánh quày lại, đằng sau thì Trương-Ngọc đánh xốc lên. Quốc-Toản bốn mặt bị vây, xông pha hết sức, không tài nào ra được. Bỗng lại nghe tiếng reo nổi âm âm, có một đạo quân từ phía tây-bắc đánh thốc vào giữa trận, cứu được Quốc-Toản ra ngoài vòng vây, Quốc-Toản trông ra thì là Lê-phụ-Trần.

Nguyên là Lê-phụ-Trần tự khi bại trận, chạy trốn về địa phận Hưng-hóa, thu nhặt quân sĩ, định đem lên đánh lấy lại ải Khả-li, vừa đi đến đấy, thì gặp quân Nguyên đang vây đánh quân ta, liền thúc quân vào đánh, cứu được Quốc-Toản. Hai tướng vừa đánh vừa chạy về Chi-lãng, quân Nguyên thừa thế đuổi theo. May có Phạm-ngũ-Lão, Nguyễn-Khoái dẫn quân xuống núi, đánh dạt một trận, quân Nguyên mới lui.

Sáng hôm sau, Thoát-Hoan dẫn quân đến Chi-lãng, dàn quân ra bốn mặt vây đánh. Hưng-đạo vương chia quân giữ các mặt. Bấy giờ quân Nguyên, người nhiều thế mạnh, quân ta ai nấy đều kinh hãi. Thoát-Hoan đánh luôn tám ngày, quân trên ải bắn xuống, tên đã gần hết, đôi bên tổn hại cũng nhiều. Quân Thoát-Hoan lại đem súng đại-bác bắn lên trên ải. Súng ấy Nguyên chưa mới chế ra, dùng để phá thành phá ải. Khi ấy súng bắn vào dinh trại tan nát. Hưng-đạo vương liệu bề giữ không nổi, muốn kéo quân lui về.

Sự lại nghe tin đồn rằng: Quân Nguyên kéo tràn cả đến bến Bải-tân. Hưng-đạo vương mới thúc quân xuống ải đánh xông ra; quân Nguyên bốn mặt vây lại đặc như kiến. Quân ta thua chạy tan nát, Hưng-đạo vương dẫn các tướng phá vây, vừa đánh vừa chạy, muốn xuyên đường rừng kéo về Vạn-kiếp.

Dã-Tượng can rằng :

— Yết-Kiên phụng mệnh đại-vương, giữ bến Bải-tân, chưa thấy đại-vương ra, tất còn ở đấy, xin đại-vương ra ngay bến ấy thì tiện hơn.

Hung-đạo vương nghe nhời dẫn quân ra bến Bãi-tân, quả nhiên Yết-Kiều còn đóng thuyền đợi ở đấy.

Hung-đạo vương dẫn quân xuống thuyền, than rằng :

— Chim hồng-hộc bay cao, cũng nhờ sáu hàng lông cánh, nếu không thì chẳng khác gì chim tầm thường.

Lập tức giương buồm thuận triều gió kéo đi.

Thoát-Hoan chiếm được ải Chi-lăng, cho quân đuổi theo thuyền của Hung-đạo vương, thì thuyền đã xa rồi.

Hung-đạo vương về đến sông Vạn-kiếp, đóng quân ở lại. Các tướng thu nhặt tàn quân, dần dần cũng kéo về cả đấy.

Vua Nhân-tôn nghe tin Hung-đạo vương rút quân về Vạn-kiếp, ngự một chiếc thuyền nhỏ xuống Hải-đông (tức là Hải-dương). Ngài lo việc nước mà từ sáng sớm đến chiều quên cả ăn; có tên lính là Trần-Lai thổi cơm gạo đỏ dâng lên vua soi. Vua khen tên lính ấy có lòng trung, mời phong cho quan tước.

Vua đến Hải-đông cho vời Hung-đạo vương đến hỏi rằng :

— Trẫm nghe trong truyện Mạnh-tử có nói rằng : « Tranh đất đánh nhau, giết người đầy nơi đồng áng. » Nay thế giặc to, chống với nó thì dân hại, hay là trẫm hãy hàng đi, để cứu mạng cho muôn dân ?

Hung-đạo vương tâu rằng :

— Bệ-hạ nói câu ấy, thực là nhời nhân đức, nhưng còn tôn-miếu xã-tắc làm sao ? Nếu bệ-hạ muốn hàng, xin trước hãy chém đầu tôi đi đã, rồi sau sẽ hàng. Đầu tôi còn thì xã-tắc cũng còn, xin bệ-hạ đừng lo, tôi khặc có mẹo phá được giặc.

Vua thấy ngài nói cứng cỏi, trong bụng cũng yên.

Hung-đạo vương truyền hịch-chiêu tập quân các đạo. Hưng-võ vương Nghiễn, Hưng-hiến vương Uy, Hưng-nhượng vương Tảng, Hưng-trí vương Nghê khởi hết quân ở các đạo Bàng-hà, Na-ngạn, Vân-trà, An-sinh, Long-nhân, hơn 20 vạn, đến hội tại Vạn-kiếp; quân thế lại nổi to.

Hung-đạo vương có soạn ra một quyển Binh-thư yếu-lược, truyền hịch răn các tướng rằng :

*Kìa Kỹ-Tin, Do-Vu thừa trước,
Liều một mình thoát được nạn vua.
Nuốt than, Dữ-Nhượng báo thù,
Chặt tay, Thân-Khoái đền bù quốc ân.
Đường Kinh-Đức đem thân cứu chúa,
Nhan Thường-son mắng quở nghịch-thần.*

Từ xưa nghĩa-sĩ, trung-thần.
Đã lòng vì nước biết thân là gì !
Nếu cứ giữ nữ-nhi thường thái,
Chỉ khu khu biết cái thân mình.
Ở đời một cõi phù sinh,
Còn đâu là tiếng hiển vinh đến rầy ?
Thôi chẳng kể việc ngày tiền-cổ,
Hãy xem ngay việc rõ Tống, Nguyên :
Kìa như Nguyễn-Lập, Vương-Kiên,
Điều-ngư thành ấy quân quyền được bao ?
Đương trăm vạn ào ào quân giặc,
Giữ cho dân nay được hàm ân.
Ngột-Lương một chức võ-thần,
Tu-Tư tì-tướng xuất thân đó mà !
Đường muôn dặm xông pha chướng dịch,
Trong vài tuần quét sạch Vân-nam.
Lập công tuyết-vực đã cam,
Khiến cho quân trưởng tiếng thom để đời.
Nay gặp phải trong thời nhiễu loạn,
Ta cùng người đương đoạn gian truân.
Nghĩ sao sánh với cồ-nhân,
Cũng nên hết bụng trung quân mới là !
Kìa thử ngắm sự nhà Mông-cổ,
Sứ vắng lai nhặng bộ xôn xao.
Cứ điều uốn lưỡi thấp cao,
Bể bai triều bệ xiết bao nhục nhằn !
Tuồng dè chó cậy rằng đắc thế,
Chốn triều-đường ngạo nghệ vương công.
Cậy tay Tát-Liệt anh hùng,
Bạc vàng biết mấy cho cùng dạ tham ?
Lại ý thể Vân-nam hống hách,
Định sang ta vết sạch của ta ;
Thịt dàu hoài thịt ném ra,
Ném cho hồ đói dễ đà khỏi lo ?
Nghĩ đến sự rầy vò xấu hổ,
Ngày quên ăn, đêm ngủ không an.
Võ mình thồn thức canh tàn,
Chạnh đau khúc dạ, chảy dàn giọt châu.
Ăn gan ấy mới hầu thỏa dạ,
Uống huyết kia mới hả giận này.

Vì dù gan nát, óc lầy,
Cho rằng da ngựa bọc thây cũng đành.
Hỡi chư tướng cầm binh dưới trướng !
Cơm áo vua an hưởng bao lâu ?
Chúa lo không biết âu sầu,
Hầu quân Mông-cổ không màu hổ ngời.
Hết cờ bạc vui chơi gà chọi,
Thôi rượu chè lại ngồi hát hay.
Vợ con quẩn quít đêm ngày,
Ruộng vườn chăm chút riêng tây của nhà.
Việc quân-quốc vì mà biếng nhác,
Cuộc du-diễn đã chắc vui không ?
Giặc Nguyên phỏng lại dùng dùng,
Lấy gì chống giữ, hay cùng cam tâm ?
Cựa gà sặc, khôn đâm giáp giặc,
Mèo bạc gian, khó đạc mưu quân.
Vợ con thêm bận vương chân,
Ruộng vườn khôn chuộc cái thân nghìn vàng.
Đầu giặc há có vàng mua được,
Sức chó săn đuổi khước giặc sao ?
Rượu ngon giặc chẳng lao đao,
Hát hay giặc chẳng hơi nào điếc tai.
Nếu đến lúc vua tôi mắc nạn,
Nhà các người gia-sản cũng tan.
Các người nên phải lo toan,
Húp canh ngộp nóng, nằm giàn lo thiếu !
Quân-sĩ phải hết triều dẫy dõ,
Rèn tập nghề cung, nỏ, qua, mâu.
Quyết tình giết giặc treo đầu,
Đem công phá lỗ về tâu triều-đình.
Được như thế ta vinh đã vậy,
Các người cùng nổi dậy tiếng hay.
Vậy nên có quyền thư này,
Truyền cho các tướng đêm ngày chuyên coi.
Nếu biết nghĩ mà noi nhời bảo,
Ấy thầy trò hòa hảo một nhà.
Vì dù trái bỏ nhời ta,
Dẫu trong tôi tớ cũng ra cừ thù.
Bởi Mông-cổ là thù của nước,
Không chung gòii ở được cùng nhau.

*Các người sao chẳng xót đau ?
Bấm gan chịu nhục, cúi đầu làm thính.
Lại không dạy quân binh cho biết,
Lâm giặc vào chịu chết bó tay.
Phỏng sau bình định có ngày,
Muôn đời để tiếng mặt dày thế gian!*

Nói về Thoát-Hoan lấy xong các ải Lạng-son, thừa thắng kéo quân tràn đến Vạn-kiếp. Hưng-đạo vương cách sông 10 dặm, dàn bày thủy trận, sai Lê-phụ-Trần, Phạm-ngũ-Lão, Nguyễn-địa-Lô dẫn 300 chiến-thuyền làm cánh tả; Nguyễn-Khoái, Dã-Trọng, Yết-Kiên dẫn 300 chiến-thuyền làm cánh hữu. Ngài dẫn Trần-quốc-Toản, Cao-Mang, Đại-Hành và bốn con, lĩnh 50 chiến-thuyền to đứng giữa đốc chiến, gọi là trận *Dực-thủy*.

Quân Nguyên tự thượng-lưu kéo xuống, cùng dàn thuyền ra đánh nhau. Ô-mã-Nhi, Phân-Tiếp làm tiên-phong; Trương-Ngọc, Lý-Hằng làm tả đội; A-bát-Xích, Lý-Quán làm hữu đội. Thoát-Hoan dẫn các tướng làm trung đội. Mỗi đội dẫn 500 chiến-thuyền.

Ô-mã-Nhi đánh trống thúc quân vào trước, Trần-quốc-Toản chèo thuyền ra địch, đôi bên tên bắn như mưa. Thoát-Hoan vẫy một lá cờ, sai tả, hữu đội kéo tràn cả vào. Hưng-đạo vương cũng phát cờ sai hai cánh đánh ra; trống đánh vang tai, sóng nổi cuộn cuộn, tiếng reo vang lœa như sấm. Hai bên đánh nhau lộn-bây một hồi lâu, sát khí ngất trời, máu đỏ loang đầy mặt nước. Thoát-Hoan thấy hai bên đánh nhau đang lãn, mà chưa phân bên nào thua bên nào được, mới thúc các tướng kéo thêm chiến-thuyền vào đánh, Hưng-đạo vương cũng dùng quân Nguyên to thế, mà quân mình đã hơi núng, liệu cơ không chống lại được; mới thu quân lui về mặt hạ-tru. Quân Nguyên lại thắng trận nữa, cướp được chiến-thuyền, khí giới rất nhiều.

Đó là :

*Đánh giặc tuy nhiều tài mãnh hổ,
Ít người khôn địch sức hùng binh.*

Chưa biết về sau sự thế ra làm sao, sẽ xem hồi sau phân giải.



HỒI THỨ BẢY

*Tặc khâu phạm tới Thăng-long,
Xa giá ngự vào Thanh-hóa.*

Hung-đạo vương thu quân về sông Phú-lương, Thoát-Hoan kéo tràn về mặt Bắc-ninh, thả quân cướp bóc vùng Võ-ninh, Gia-lâm, Đông-ngàn, rồi kéo quân đóng tại bến Đông-bộ-đầu.

Hung-đạo vương lập một rẫy trại quanh mé nam-ngạn phòng giữ.

Vua muốn sai người đến tận trại giặc xem binh tình hư thực làm sao, nhưng nghĩ khó kén được người đi sứ cho giỏi. Có một người đầu hàng linh hầu tên là Đỗ-khắc-Chung tình nguyện xin đi sứ.

Vua hỏi rằng:

— Người học thức được bao nhiêu, mà dám tình nguyện đi sứ, giặc hỏi vặn đến thì ứng đối làm sao ?

Khắc-Chung lâu rằng:

— Tiểu-thần tuy học thức không mấy, nhưng xin ra đó dò xét binh tình, còn đến ứng đối, thì tùy cơ nói cho phải thì thôi, có làm gì mà chẳng kham nổi.

Vua khen rằng :

— Ai ngờ trong đám ngựa kéo xe muối, mà có ngựa kì-kì (1) thế này !

Mới sai Đỗ-khắc-Chung, giả tiếng cầm thư đến Đông-bộ-đầu cầu hòa.

Bấy giờ Thoát-Hoan đóng quân tại mặt bắc, chỉ có Ô-mã-Nhi đóng ở Đông-bộ-đầu. Khi trước quân Nguyên bắt được Nam-quân, thấy người nào cũng thích mực vào cánh tay, hai chữ : « *Sát-Đát* » (2). Quân Nguyên nổi giận, giết sạch cả bọn ấy. Khi nay Đỗ-khắc-Chung phụng mệnh đến Đông-bộ-đầu. Ô-mã-Nhi bưng bưng nổi giận, quát mắng rằng :

— Quân mày sao dám thích chữ xác như thế ?

Khắc-Chung khoan thai thưa rằng :

— Chớ nhà ai biết chủ nhà ấy, không phải chủ thì cần. Việc thích chữ đó, là tự bụng trung nghĩa của họ, họ tức thì họ thích vào tay, chớ có ai xui !

Mã-Nhi lại quát rằng :

— Đại quân đến đây sao, không giữ lễ phép đón rước cho tử tế, mà lại dám kháng cự ?

(1) Là ngựa quý. — (2) Là giết quân Mông-cổ.

— Hiền tướng giá biết mẹo Hàn-Tin bình Yên khi xưa, đóng quân ngoài cõi, cho thư vào trước nói tử tế, thế mà nước tôi ở lại không lịch sự, thì mới lỗi tại nước tôi. Nay hiền-tướng lại ý thế bức nhau, thì thú cũng đường phải cần, chim tung thế phải mổ, huống chi là người!

— Vậy người đến đây có việc gì?

— Tôi phụng mệnh chúa tôi, muốn giảng hòa với thượng-quốc, không biết ý hiền-tướng có bằng lòng cho không?

Ô-mã-Nhi lại quát lên rằng:

— Nay đại-quân mượn đường sang đánh Chiêm-thành, nếu quốc-vương thân đến đây ra mắt, thì trong cõi yên ổn, tờ hào không ai xâm phạm; nhược bằng không đến, thì chỉ trong giây phút, giang sơn phẳng nhẵn như không!

Đỗ-khắc-Chung từ giở ra, có ý nhìn xem dinh trại, quân lương, chiến-thuyền nhiều ít, rồi mới về.

Ô-mã-Nhi bảo với các tướng rằng:

— Người này đang khi ta hò hét giậm dọa, mà ăn nói khoan thai dễ dàng như không, ứng đối lại giỏi, không dễ nhục đến mệnh chủ. Nước kia còn có người giỏi như thế, ta vị tất đã làm gì được họ.

Khắc-Chung về tâu với vua mọi truyện đầu đuôi và binh tình của giặc.

Vua hỏi Hưng-đạo vương rằng:

— Tặc thế mạnh lắm, vương nghĩ làm sao bây giờ?

Hưng-đạo vương tâu rằng:

— Được thua là sự thường, xin bệ-hạ cứ vững tâm cho, rồi sẽ liệu cơ tùy thế mà chống chế, chớ không việc gì mà ngại.

Thoát-Hoan ở mặt bắc, kéo quân đến bờ sông Phú-lương, trông thấy bờ bên này có một rẫy trại, mới sai quân bắn đại-bác sang, hò reo thách đánh. Hưng-đạo vương sai các tướng giữ vững các trại không đánh. Thoát-Hoan sai bắn đại-bác phá các trại, trại nào cũng tan nát, quân sĩ vỡ tan chạy trốn. Quân Nguyên làm cầu phao qua sông, kéo đến sát chân thành hạ trại.

Hưng-đạo vương rước xa-giá thượng-hoàng và vua ra ngoài thành Thăng-long, tạm lánh vào mặt trong, để các tướng ở lại giữ thành.

Sáng hôm sau, Thoát-Hoan sai quân vây bốn mặt đánh thành, đạn bắn lên mặt thành như mưa. Các tướng hết sức chống giữ. Quân Nguyên đánh luôn 10 ngày không phá nổi.

Một bữa, Thoát-Hoan cưỡi ngựa diễu xung quanh thành, đốc thúc quân tướng vào đánh. Tướng giữ cửa bắc là Bảo-nghĩa vương Trần-binh-Trọng ở trên địch-lâu trông thấy Thoát-Hoan, liền bắn xuống một phát tên, tin vào đầu ngựa, ngựa bị đau nhẩy chồm lên, Thoát-Hoan ngã lăn xuống đất. Các tướng cứu đứng dậy, thay ngựa khác, Thoát-Hoan nổi giận, thúc quân tướng cố sức lăn vào phá cửa thành, trên thành bắn tên xuống loạn xạ, Thoát-Hoan phải rút quân về.

Lý-Hằng nói rằng:

— Thành này từ đời Lý đóng đô ở đây, thành cao, hào rộng, tường gạch kiên cố, lương thảo lại nhiều, và lại có các dũng-tướng phòng giữ nghiêm mật; nếu ta chia binh ra đánh các cửa, thì trong thành cửa nào có tướng giữ cửa ấy, quân ta khó lòng mà phá cho đổ; chỉ bằng ta dùng quân ít nhiều đánh các cửa, mà tụ cả tinh binh, mãnh tướng, chỉ cốt dụng tâm hết sức phá một cửa mà vào, thì mới có thể phá được.

Thoát-Hoan nghe nhời ấy, sáng hôm sau, tụ hết tinh binh, mãnh tướng, phá vào cửa bắc. Thoát-Hoan thân đánh trống trận, các tướng reo ầm một tiếng, kéo đến sát thành. Quân trên thành bắn tên không lập, chém giết không xuể. A-bát-Xích trước hết nhẩy vọt lên thành, quân-sĩ kinh vỡ. Quân ở ngoài phá toang cửa bắc, kéo ùa cả vào. Trần-binh-Trọng đang ở trên mặt thành đốc chiến, thấy quân Nguyên đã vào được thành, vội vàng chạy trốn ra cửa nam. Bấy giờ quân Nguyên hơn năm vạn người, tiếng reo kinh động ngoài 10 dặm. Tướng giữ các cửa ai nấy phải tìm đường trốn hết.

Thoát-Hoan hạ xong thành Thăng-long, nghe tin Hưng-đạo vương rước xa-giá chạy xuống mặt nam, sai Khoan-Triệt, Lý-Hằng dẫn 5.000 quân đuổi theo.

Nói về Toa-Đô, Đường-ngột-Đải tự khi men đường bẻ Quảng-châu, sang đánh Chiêm-thành, Chiêm-thành giữ các đường hẻm, Toa-Đô phá mãi không vỡ, muốn rút quân về.

Nguyên chúa đưa giầy sang sai Toa-Đô tự Chiêm-thành do đường bộ kéo ra mặt Nghệ-an, để hợp với quân Thoát-Hoan. Thoát-Hoan được tin ấy, sai Ô-mã-Nhị dẫn quân đi đường bẻ vào Nghệ-an, tiếp ứng cho Toa-Đô, để đánh tự mặt trong ấy ra ngoài này. Lại dàn chiến-thuyền tự sông Phú-lương đến mãi sông Đại-hoàng, ⁽¹⁾ chia ra giữ các bến.

(1) Thuộc huyện Nam-sang phủ Lý, trên liền sông Thiên-mạc, dưới thông sông Giao-thủy.

Bấy giờ Hưng-đạo vương dẫn các tướng hộ vệ xa-giá xuống mặt Thiên-trường. Sực nghe thấy tin Toa-Đô tự vùng trong kéo ra. Hưng-đạo vương tâu vua xin sai Thượng-tướng là Trần-quang-Khải dẫn binh vào đóng mặt Nghệ-an, giữ chặn đường hiểm yếu, không cho Toa-Đô ra ngoài này. Một mặt sai Trần-bình-Trọng đóng quân ở lại Thiên-trường, cự nhau với quân Thoát-Hoan; ngài thì rước xa-giá ra Hải-dương.

Thượng-tướng Quang-Khải dẫn quân vào đến Nghệ-an, chia quân phòng giữ. Toa-Đô, Đường-ngột-Đải tự Chiêm-thành giở ra, quân thế hùng dũng, đi đến đâu đánh tan đến đấy. Quang-Khải giữ được nửa tháng, sực lại có Ô-mã-Nhi tự mặt bể đánh vào, Quang-Khải đương không nổi hai mặt, lui quân ra mé ngoài.

Tướng trấn thủ ở Nghệ-an tên là Trần-Kiện ⁽¹⁾ đem cả nhà ra thành hàng với Toa-Đô. Toa-Đô sai một tướng đưa Trần-Kiện và bọn gia quyến về Yên-kinh. Hưng-đạo vương nghe tin, sai bộ-tướng là Nguyễn-địa-Lô mang quân đi lên đường tắt đuổi theo. Khi quân Nguyễn đưa Trần-Kiện đến địa phận Lạng-son, qua trại Ma-lục, thì có người thổ-hào ở đấy tên là Nguyễn-thế-Lộc, Nguyễn-Lĩnh xuất dân binh ra đánh. Lại may Nguyễn-địa-Lô đuổi vừa đến nơi. Quân Nguyễn tung thế, cố đánh tháo lấy đường mà chạy, Nguyễn-địa-Lô trông thấy Trần-Kiện ngồi trên ngựa, bắn ra một phát tên, Trần-Kiện tin phải tên ngã xuống ngựa chết. Đầy tớ Trần-Kiện là Lê-Chắc cướp lấy thầy nhảy lên ngựa chạy thoát được; đi suốt cả đêm, đến gò Khâu-ôn táng cho thầy rồi trốn sang Tàu.

Nói về Trần-bình-Trọng đóng quân ở lại giữ Thiên-trường. Tướng Nguyễn là Khoan-Triệt, Lý-Hằng dẫn quân đuổi theo xa-giá đến bãi Đà-mạc (ở sông Thiên-mạc, thuộc huyện Đông-an, tỉnh Hưng-yên). Bình-Trọng dẫn binh ra đánh. Khoan-Triệt múa đao xông ra. Bình-Trọng thúc ngựa múa côn vào đánh; hai tướng đấu nhau hơn 100 hợp, chưa rõ hơn thua. Sực đâu Lý-Hằng dẫn binh ra mé sau đánh tập hậu, vây bọc Bình-Trọng vào giữa trận. Quân-sĩ kinh hoảng, chạy tán lác ra tứ phía, Bình-Trọng còn độc một mình một ngựa, cố sức đánh tháo lấy đường chạy trốn, nhưng bị quân Nguyễn vây dày quá. Bình-Trọng đánh mãi từ sáng đến trưa, không sao ra thoát được vòng vây, sức lực mỗi một, bị quân Nguyễn bắt sống được, giải về nộp Thoát-Hoan.

(1) Trần Kiện là con thứ hai Tĩnh-quốc vương Trần-quốc-Khang. Quốc Khang trấn thủ ở Nghệ-an cho nên còn lại nổi chức giữ ở đấy.

Thoát-Hoan biết Bình-Trọng là tướng khỏe mạnh, muốn khuyên dỗ về hàng. Bình-Trọng nhất định không hàng. Thoát-Hoan dỗ cho ăn uống, Bình-Trọng cũng không ăn uống gì cả. Thoát-Hoan lấy nhời ngọt ngào dỗ dành, hỏi dò việc nước. Bình-Trọng không nói câu gì.

Thoát-Hoan lại hỏi rằng :

— Có muốn làm vương đất bắc không ?

Bình-Trọng quát lên rằng :

— Tao thà rằng làm quỉ nước Nam, chớ không thềm làm vương đất bắc. Tao nay đã bị mày bắt được, có giết thì giết, can gì phải hỏi lời thôi.

Thoát-Hoan biết chừng dỗ cũng không được nào, mới sai lời ra chém.

Có thơ than rằng :

Giới thay ! Trần-bình-Trọng.

Dòng dõi Lê Đại-Hành. (1)

Đánh giặc dư tài mạnh,

Đền vua một tiết trinh.

Bắc vương như đề nhục,

Nam quỉ cũng còn vinh !

Cứng cỏi nhời trung liệt,

Nghìn thu tỏ đại danh !

Thoát-Hoan giết xong than tiếc vô cùng, sai đem mai táng tử tế.

Thánh-tôn thượng-hoàng cùng vua Nhân-tôn và Hưng-đạo vương nghe tin Bình-Trọng tử tiết, ai nấy cũng thương cảm, ứa hai hàng nước mắt.

Hưng-đạo vương rước xa-giá ra Quảng-yên, ngự thuyền đến sông Tam-chĩ, (thuộc châu Tiên-yên) lại sai một tướng dẫn chiếc thuyền rồng ra cửa bể Ngọc-sơn (thuộc về châu Vạn-linh tỉnh Quảng-yên) làm cho nghi tình quân giặc. Lý-Hằng, Khoan-Triệt sai người do thám biết thuyền ra Ngọc-sơn là giả, mới dẫn quân đuổi theo đến mãi sông Tam-chĩ. Hưng-đạo vương rước xa-giá lên bộ đi đến làng Thủy-chủ, rồi lại xuống thuyền ra sông Nam-triệu (bây giờ thuộc Hải-phòng), vượt qua cửa bể Đại-bàng (thuộc huyện Nghi-dương Kiến-an), vào tỉnh Thanh-hóa.

Bấy giờ Hưng-đạo vương hộ vệ xa-giá, ngày đêm không dám rời ra lúc nào, mà ngài thường hay cầm một tay trượng, trên đầu bít nhọn. Các quan còn có người chưa tin bụng ngài, thấy

(1) Trần-bình-Trọng nguyên là dòng dõi vua Lê Đại-Hành, vì làm quan thời vua Thái-tôn có công to mới cho quốc tính, đổi làm họ Trần.

ngài là người có tài lạ, mà quyền thế bấy giờ đang hách dịch, và lại có hiềm khích của An-sinh vương để lại ⁽¹⁾. Nay thấy ngài cầm gậy nhọn, ngày đêm hầu cạnh vua, thì mang lòng ngờ vực kinh hãi, sợ ngài thừa cơ báo thù cho cha chẳng. Nhưng biết đâu là ngài một lòng trung với chúa, có đầu mạnh tâm ấy. Ngài thấy nhân tình nghi mình, liền rút cái đầu nhọn vứt đi, chỉ cầm trượng không, chúng bấy giờ mới yên tâm.

Bấy giờ có Trần-ích-Tắc cũng là tôn thân nhà Trần, cậy mình có tài không được trọng dụng, thường thường mang lòng hờn oán. Nay nhân dịp quân Nguyên thắng thế, chẳng nghĩ gì đến vua, đến nước, mà cũng chẳng quản gì thân mình là người hoàng-tộc, châu chấu thấy đở lửa thì vào, thấy Nguyên mạnh thì theo hàng ngay với Nguyên.

Văn-ghĩa hầu là Trần-tú-Viên và Văn-chiêu hầu Lộng, cũng theo hàng giặc.

Quân Nguyên bấy giờ to thế lắm, đóng dân khắp các nơi, từ vùng Bắc-ninh, Thăng-long, Thiên-trường, chỗ nào cũng có quân đóng. Ở vùng Nghệ-an lại có Toa-Đô, Đường-ngột-Đải, Ô-mã-Nhi đánh ra. Nhân tình kinh động, hoàng-thượng đêm ngày lo lắng, nhà nước ngất ngưỡng nguy như trứng chõng. Hưng-đạo vương phụng xa-giá, treo non vượt bể, trái gió dầm mưa, tuy thế lực cùng quân, nhưng ngài vẫn bền vững một lòng lo việc nước, đầu vẫn ra dấy.

Khi ấy Hưng-đạo vương phụng xa-giá đóng tại Thanh-hóa, nghe tin Thượng-tướng Trần-quang-Khải không cự nổi quân Toa-Đô, mới hội các tướng lại hỏi rằng :

— Có ai dám vào giúp Thượng-tướng mà cự nhau với quân Toa-Đô, Ô-mã-Nhi không ?

Có một tướng bước ra thưa rằng :

— Tiểu tướng xin đi !

Hưng-đạo vương thấy tướng ấy xin đi, mừng rỡ ưng cho ngay.

Đó là :

*Nguyễn-súy hết lòng lo việc nước,
Võ-thần đưa sức lập-quân công.*

Chưa biết tướng ấy là ai, sẽ xem hồi sau phân giải.

(1) An-sinh vương vốn có hiềm với vua Thái-tôn, khi gần mất cầm tay Hưng-đạo vương dặn rằng : « Mai sau con làm thế nào cướp được thiên-hạ cho cha, thì cha chết mới nhắm được mắt. » Ngài tuy vâng nhời, nhưng nghĩ không cho nhời ấy làm phải, chỉ việc hết lòng thờ vua.

HỘI THỨ TÁM

*Cửa Hàm-tử, Chiêu-văn phá giặc,
Bên Chương-dương, Thượng-tướng lập công.*

Hưng-đạo vương trông ra thấy Phạm-ngũ-Lão tình nguyện xin đi. Ngài mừng lắm, sai dẫn 5.000 quân vào Nghệ-an hiệp lực với Trần-quang-Khải giữ chặn đường Toa-Đô, Đường-ngột-Đải, Ô-mã-Nhi.

Toa-Đô, Đường-ngột-Đải, Ô-mã-Nhi tự khi phá được mấy trại, đánh thẳng ra ngoài. Quang-Khải cự không nổi, phải lui quân giữ chặn đường hẻm; không dám ra đánh.

Phạm-ngũ-Lão dẫn quân vào đến nơi, ra mắt Trần-quang-Khải, nói rằng:

— Tiểu-tướng phụng lệnh Hưng-đạo vương đem quân vào đây giúp Thượng-tướng.

Trần-quang-Khải mừng rỡ. Sực có tin báo Toa-Đô dẫn quân đến phá ải. Quang-Khải sai Phạm-ngũ-Lão đem quân xuống ải dàn trận. Một nhất, Toa-Đô kéo quân đến. Phạm-ngũ-Lão thúc ngựa múa đao ra trận quát lên rằng:

— Quân kia chó thỉ hùng, có ta ở đây!

Toa-Đô sai Ô-mã-Nhi ra ngựa đấu nhau với Ngũ-Lão. Hai tướng giao phong hơn trăm hợp, chưa phân thắng phụ. Toa-Đô thúc quân đánh tràn vào, Trần-quang-Khải cũng thúc quân tự trên ải đánh xuống. Đồi bên đánh nhau một hồi, đều cùng mỗi mệt, rồi đầu lại thu quân về đây.

Sáng hôm sau, Toa-Đô, Ô-mã-Nhi lại dẫn quân đến đánh. Phạm-ngũ-Lão cũng đem quân ra địch. Đồi bên lại đánh nhau trận nữa, cũng chưa phân thắng phụ.

Toa-Đô về trại, hỏi Ô-mã-Nhi rằng:

— Quân kia giữ mất đường hiểm, lại có dũng tướng hợp sức, ta nên nghĩ thế nào bây giờ?

Ô-mã-Nhi nói rằng:

— Quân ta giữ mãi ở đây, lương thảo đã gần cạn, mà đánh ra ngay thì chưa thể đánh được. Chi bằng ta lại theo đường bẻ kéo ra, hợp với quân của Trấn-nam vương.

Toa-Đô theo nhời, mới dẫn quân xuống thuyền vượt đường bẻ kéo ra.

Có quân do thám báo với Trần-quang-Khải. Quang-Khải sai người phi báo về Thanh-hóa cho vua biết.

Vua hỏi Hưng-đạo vương rằng :

— Quân Thoát-Hoan đã to thế, nay Toa-Đô, Ô-mã-Nhi lại dẫn quân ra hợp sức, ta tính thế nào ?

Hưng-đạo vương tâu rằng :

— Toa-Đô tự Chiêm giở ra, trải qua vùng Ô-li (1), Hoan (2), Ái (3), đường xá gập ghềnh, quân sĩ vất vả, nay lại men bề ra ngoài bắc, thì sức lực cũng đã mỏi mệt. Xin bệ-hạ sai một đại-tướng đem quân ra đón đường mà đánh, chắc là phá được. Nếu phá xong quân Toa-Đô, thì Thoát-Hoan cũng mất vía, bấy giờ sẽ thừa cơ đánh gấp vài trận là xong.

Vua hỏi các tướng rằng :

— Trong các tướng có ai dám cầm quân ra đón đường Toa-Đô, Ô-mã-Nhi, không ?

Chiêu-văn vương Nhật-Duật xin đi.

Vua hỏi rằng :

— Toa-Đô là một dũng tướng, lại có Đường-ngột-Đải, Ô-mã-Nhi giúp đỡ, vương cự làm sao nổi ?

Tâu rằng :

— Tôi mới dùng được một kiêu-tướng, tên là Triệu-Trung. Y là người bên Tống ; tự khi nhà Tống phải nhà Nguyên diệt mất, y không chịu hàng, dẫn quân chạy sang ta, vì thế tôi dùng làm bộ-hạ. Người ấy có sức khỏe địch muôn người, đủ đánh được bọn Toa-Đô.

Vua nghe nói, cho đòi Triệu-Trung lên thêm rờng xem mặt, quả nhiên người cao hơn lực lưỡng, tướng hổ mình beo. Vua mừng rỡ, phong làm nha-môn-tướng, cho theo Chiêu-văn vương ra cự giặc.

Bấy giờ Hoài-văn hầu Quốc-Toản, Tướng-quân Nguyên-Khoái cũng xin đi. Vua sai Chiêu-văn-vương làm chánh tướng. Quốc-Toản, Nguyên-Khoái làm phó tướng, dẫn 5 vạn quân ra đón đường đánh Toa-Đô. Chiêu-văn vương sai Triệu-Trung làm tiên-phong dẫn quân đi trước ; Quốc-Toản dẫn quân đi mặt tả ; Nguyên-Khoái cầm quân đi mặt hữu ; mình thì dẫn quân tiếp ứng mặt sau.

Toa-Đô, Đường-ngột-Đải, Ô-mã-Nhi kéo quân men đường bề ra Hải-dương, kéo vào đến bến Hàm-tử, (thuộc huyện Đông-an tỉnh Hưng-yên) thì vừa gặp chiến-thuyền của Triệu-Trung kéo đến. Quân Nguyên trông thấy quân sĩ bên này nhiều người ăn mặc dáng quân Tống, nghi có người Tống sang giúp, trong

(1) Thuận-bóa. — (2) Nghệ-an. — (3) Thanh-hóa.

bụng đã kinh. Triệu-Trung vác kích thúc quân đánh ập vào trong đội thuyền quân Nguyên. Toa-Đô, Ô-mã-Nhi chia thuyền làm hai cánh vây bọc thuyền của Triệu-Trung. Triệu-Trung đứng đầu thuyền, tay cầm kích, lưng đeo cung, hễ gặp thuyền giặc, phi đâm thì bắn, đi đến đâu rẽ ra đến đấy. Toa-Đô, Đường-ngột-Đải, Ô-mã-Nhi hết sức vây bọc. Quân của Triệu-Trung dần dần núng thế. Triệu-Trung tuy khỏe, nhưng ít quân không địch lại trực với quân Nguyên. May có Nguyễn-Khoái cũng vừa dẫn thủy quân đến nơi, trông thấy thuyền giặc vây bọc thuyền quân nhà, liền nổi trống thúc thuyền đánh thốc vào. Ô-mã-Nhi vội vàng dẫn chiến-thuyền ra địch nhau với Nguyễn-Khoái. Triệu-Trung nhân thế đánh vung ra. Quân Nguyên bị trong ngoài đánh dồn hai mặt, trong bụng đã trồn. Sức lại thấy trống vang giời, sóng cồn nước, có một đội thuyền tự mé tả kéo đến, cờ đỏ bay phấp phới, đề rõ sáu chữ : « *Phá cường-địch báo hoàng-ân !* » Đầu thuyền có một tướng trẻ tuổi, tay cầm ngọn thương, hô lên rằng :

— Bớ nghịch tặc ! Hoài-văn hầu Quốc-Toản đã đến đây, biết thân thì chịu chết đi cho sớm !

Quân Nguyên vốn đã biết tiếng Quốc-Toản là người hùng dũng, nay đang lúc nguy núng, lại thấy tướng ấy đến nơi, ai nấy kinh hồn lạc胆, thuyền bơi xô nhau mà chạy. Quốc-Toản sai chèo thuyền đánh ập vào ; khi gần đến nơi, Quốc-Toản cầm thương nhẩy vọt sang thuyền giặc, đâm luôn mấy đũa. Có một tên ti-tướng trong thuyền giặc cầm gươm xông ra đánh. Quốc-Toản một tay cầm thương gạt lưỡi gươm xông vào, một tay tóm tướng ấy quẳng xuống sông. Quân trên thuyền thất kinh nhào cả xuống nước. Toa-Đô, Đường-ngột-Đải, Ô-mã-Nhi thấy nam quân mạnh thế, liền rút quân tìm đường tháo lui. Triệu-Trung, Nguyễn-Khoái, Quốc-Toản hết sức đuổi đánh, thuyền giặc tan nát, quân sĩ tổn hại ba phần mất hai. Toa-Đô, Đường-ngột-Đải, Ô-mã-Nhi dẫn bại quân chạy về mé xuôi, lại gặp phải Chiêu-văn vương dẫn đội thuyền to đánh một trận nữa. Ba tướng Nguyên cố chết đánh tháo lấy đường mới được thoát.

Quân Nguyên chạy xa rồi, Chiêu-văn vương mới thu quân về, liền cho người vào Thanh-hóa báo tiệp. Toa-Đô, Đường-ngột-Đải, Ô-mã-Nhi lui về giữ ở cửa bể Thiên-trường.

Có thơ khen Chiêu-văn vương rằng :

*Lập mẹo bày mưu kéo chiến-thuyền.
Cửa sông Hàm-tử phá quân Nguyên.*

*Sóng cồn mặt nước nay còn réo,
Danh tiếng nghìn thu để miệng truyền.*

Hung-đạo vương được tin Chiêu-văn vương phá được quân Toa-Đô, mới tâu vua rằng :

— Quân ta mới thắng, khí sức đang hăng; mà quân Nguyên thua, tất cũng chột dạ. Vậy xin nhân dịp này tiến quân đánh Thoát-Hoan, để khôi phục kinh-thành.

Vua nghe nhời, truyền sắp sửa điều binh khiển tướng. Sức có Thượng-tướng Trần-quang-Khải tự Nghệ-an dẫn quân giở ra. Vua mừng rỡ, an úy một hồi, và thuật truyện sắp tiến binh ra đánh Thoát-Hoan.

Trần-quang-Khải tâu rằng :

— Lão-thần trước giữ Nghệ-an, tội nhiều công ít, vậy xin chuyển này ra mặt bắc, phá quân Nguyên, để chuộc tội ấy.

Sức lại có Hoài-văn hầu Quốc-Toản phụng tướng lệnh của Chiêu-văn vương vào Thanh-hóa tâu việc. Nhân thấy Quang-Khải phụng mệnh đi đánh Thoát-Hoan, cũng tình nguyện xin đi. Hưng-đạo vương tâu vua sai Quang-Khải, Quốc-Toản, Phạm-ngũ-Lão dẫn quân đi ra mặt ngoài; một đường truyền hịch sai Chiêu-văn vương Nhật-Duật, Tướng-quân Nguyễn-Khoái đóng quân tại bến Hàm-tử giữ chặn đường Ô-mã-Nhi, Toa-Đô, không cho kéo về hợp với Thoát-Hoan.

Thượng-tướng Quang-Khải phụng mệnh dẫn bọn Quốc-Toản, Ngũ-Lão, và 300 chiến thuyền, đi đường bẻ vòng ra sông Phú-lương, tiến lên đến huyện Thượng-phúc, rồi đóng quân ở đấy.

Khi ấy Thoát-Hoan sai đại tướng là A-Thích đóng quân tại bến Thượng-phúc; Lý-Hằng, Khoan-Triệt đóng quân tại Quảng-yên; còn mình thì đóng đại quân ở kinh-thành.

Hoài-văn hầu Quốc-Toản nói với Thượng-tướng Quang-Khải rằng :

— Thoát-Hoan đóng thủy quân ở ngoài, còn đại quân đóng cả trong thành. Nếu ta đánh phá thủy-bình, thì quân trong thành tất ra cứu. Vậy tiểu-tướng xin dẫn một đạo bộ quân phục sẵn nửa đường, Thượng-tướng thì dẫn quân đến phá thủy-trại của giặc. Hễ trong thành có quân ra cứu, thì tiểu-tướng đánh chặn lại, phá xong quân ngoài, ta thừa cơ đánh bừa vào lấy lại kinh-thành.

Quang-Khải mừng nói rằng :

— Hoài-văn hầu nói phải lắm !

Lập tức cấp cho Quốc-Toản 3.000 quân lên bộ tìm nơi hiểm yếu mai phục; rồi liền kéo chiến-thuyền đến phá thủy-trại của A-Thích.

A-Thích nghe tin Quang-Khải kéo quân đến, tức thì phi báo vào thành Thăng-long; một mặt dàn thuyền tại bến Chương-dương ⁽¹⁾ cự địch.

Quang-Khải sai Phạm-ngũ-Lão làm tiên phong, dẫn một đội thuyền đi trước. Ngũ-Lão dẫn quân đến bến Chương-dương, trông thấy thuyền giặc đã dàn trận. Ngũ-Lão cầm một lá cờ, đứng tại đầu thuyền, lưng đeo thanh gươm, sai quân đánh trống hò reo kéo vào trận giặc. Khi vào gần đến nơi, đôi bên tên bắn ra như mưa. Ngũ-Lão phất cờ dõ tên, sẵn thẳng vào trong đám chiến-thuyền của giặc. A-Thích cũng thúc thuyền ra đánh. Đôi bên đánh nhau cực dữ. Bỗng lại nghe thấy nước sông rêu lên ầm ầm, chiêng trống vang động, thì là Quang-Khải dẫn một đội thuyền to, chia làm hai ngả đánh ập vào. Quân Nguyên hết sức chia binh ra cự. Ngũ-Lão xông xáo đánh đến đâu tan ra đến đấy. A-Thích cự không nổi, bỏ thuyền chạy lên bộ. Quang-Khải, Ngũ-Lão kéo quân lên bộ đuổi theo.

Thoát-Hoan ở trong thành, được tin A-Thích, vội vàng sai Phàn-Tiếp dẫn quân ra cứu. Phàn-Tiếp đi đến nửa đường, bỗng nhiên quân phục ở đôi bên rặng lau đổ ra, một tướng tiên-phong còn trẻ tuổi, cầm thương gươm ngựa xông vào thét đánh. Quân Nguyên hết hoảng tinh thần, Phàn-Tiếp vội vàng phi ngựa ra cự địch, mới được mười hợp, bị tướng ấy đánh hăng quá, Phàn-Tiếp quay ngựa chạy về. Quan quân thừa thế đánh tràn vào, quân Nguyên tan vỡ chạy ra tứ phía. Tướng ấy đuổi đánh hơn 10 dặm, Phàn-Tiếp rút quân chạy vào thành.

Tướng ấy là Hoài-văn hầu Quốc-Toản. Quốc-Toản thẳng trận, dẫn quân định ra bờ sông ứng tiếp Quang-Khải, lại gặp A-Thích bại trận giở về. Quốc-Toản ra sức đánh một trận, A-Thích chống không nổi, chạy lẩn ra đường tắt, rồi trốn thoát về thành Thăng-long.

Thoát-Hoan thấy hai tướng bị thua giở về, trong bụng buồn rầu, muốn khởi hết đại quân ra đánh báo thù. Sức thấy Trần-quang-Khải kéo quân đến dưới chân thành. Thoát-Hoan dẫn bọn Phàn-Tiếp, A-Thích ra thành cự chiến. Quang-Khải sai tên ti-tướng ra khiêu chiến, A-Thích múa đao phi ngựa ra địch. Đôi

(1) Thuộc huyện Thương-phúc, phủ Thường-tín, tỉnh Hà-dông.

bên giao phong, mới độ mười hợp, tên ti-tướng quay ngựa chạy về. A-Thích thúc ngựa sấn vào, đuổi tên ti-tướng. Thoát-Hoan hô quân đánh tràn sang. Quang-Khải dẫn quân chạy. Quân Nguyên hết sức đuổi theo, độ 20 dặm, bỗng dừng quân phục đôi bên của Quốc-Toản đồ ra, trệt hẳn đường về. Quang-Khải quay binh đánh vật lại. Thoát-Hoan bị hai mặt quân đánh ập một, quân tình bối rối, tan vỡ chạy ra tứ phía. Thoát-Hoan nhờ có các tướng hết sức giữ gìn, đánh tháo lấy đường chạy về thành. Khi về gần đến nơi, đã thấy trong thành cắm toàn cờ hiệu nhà Trần, một tướng ngồi trên chòi cao trở gươm xuống, quát lên rằng :

— Thành trì nào của nhà mày, mà mày dám về đây ?

Tướng ấy là Phạm-ngũ-Lão, nguyên Ngũ-Lão phụng mật-kế của Thượng-tướng Quang-Khải, phục sẵn quân ở bờ ruộng dưới chân thành, chờ khi Thoát-Hoan dẫn quân đuổi đi xa rồi, thì thừa cơ mà cướp lấy thành trì. Vì thế Ngũ-Lão lấy lại được thành. Quân Nguyên còn ít nhiều ở trong thành thấy quân Trần đã vào được, chạy trốn cả ra bờ sông. Ngũ-Lão chia quân ra giữ hết các cửa.

Khi Thoát-Hoan chạy về trông thấy Ngũ-Lão ngồi trên chòi cao, thất kinh hồn vía. Sực lại nghe mé sau lưng tiếng reo âm âm, thì là Trần-quang-Khải dẫn quân đuổi sấp đến nơi, trên thành thì tên bắn xuống tua tủa, Thoát-Hoan không dám đánh thành, vội vàng rút quân ra bờ sông, chạy qua cầu phao về mặt Kinh-bắc (bây giờ là Bắc-ninh).

Trần-quang-Khải dẫn quân đến dưới thành, Phạm-ngũ-Lão mở cửa ra rước vào. Quang-Khải vào thành, sai quân sửa sang lại các cung điện, mở tiệc khao thưởng ba quân. Khi uống rượu vui vẻ, Quang-Khải ngâm một bài thơ như sau này :

Chương-dương cướp giáo giặc,

Hàm-tử bắt quân thù.

Thái bình nên gắng sức,

Non nước đầy nghìn thu.

Tiệc tan, sai người dâng biểu về Thanh-hóa báo tin thắng trận.

Hưng-đạo vương tiếp được biểu-văn, dâng lên thượng-hoàng và vua mà tâu rằng :

— Quân Nguyên thua luôn mấy trận, thế lực đã yếu. Vậy xin thượng-hoàng và bệ-hạ chuyển này tiến binh ra ngoài bắc, để tiêu trừ cho tiết hẳn quân giặc.

Thượng-hoàng và vua bấy giờ thấy quân thế đã mạnh, hỏi lòng há dạ ; mà các tướng sĩ cũng phấn chấn háng hái. Lại nhờ có Hưng-đạo vương cầm quân vững chãi, gan bền tựa sắt, và lại khéo dùng nhời khuyên dỗ, khiến cho bụng người cảm động, sinh lòng trung nghĩa. Cho nên tướng-sĩ dẫu khi đáng có mười phần, mà gấp thêm lên thành ra trăm phần. Ai nghe thấy nói đến sự đánh giặc, cũng vỗ tay reo mừng muốn đi.

Thượng-hoàng và vua nghe nhời Hưng-đạo vương, dự bị cất quân ra ngoài bắc đánh giặc.

Đó là :

*Đánh cờ gặp nước nên thừa thắng,
Phá giặc đồng lòng mới lập công.*

Chưa biết sự thế về sau thế nào, sẽ xem hồi sau phân giải.



HỒI THỨ CHÍN

Trận Tây-kết, Toa-Đô bỏ đời.

Sông Vạn-kiếp, Thoát-Hoan trốn nạn.

Thoát-Hoan tự khi thua bỏ kinh-thành, chạy sang mặt bắc, dần dần thu quân về Bắc-giang, lập trại giữ nơi hiểm-yếu, đề cự nhau với quan quân. Thủy quân thì còn đóng rải rác từ bến Đông-bộ-đầu cho đến sông Đại-hoàng.

Hung-đạo vương rước xa-giá ra Tràng-an (bây giờ là tỉnh Ninh-bình), đưa mật-thư cho Thượng-tướng Trần-quang-Khải sai đóng bè tre bè gỗ cho nhiều, chứa đá vụn trên bè, thả tự thượng-lưu cho thuận dòng sông trôi xuống, để chặn đường thủy quân giặc. Một đường sai hai con là Hưng-võ vương Nghiễn, Hưng-nhượng vương Tảng và Dã-Trọng, Yết-Kiều, dẫn thủy quân đánh tự sông Đại-hoàng đánh lên.

Tướng Nguyên là Phàn-Tiếp giữ ở dọc sông Đại-hoàng, thấy chiến thuyền của Hưng-võ vương, Hưng-nhượng vương kéo đến, liền dàn thuyền ra cự chiến. Một nhát gió tây-bắc nổi to, các bè đá ngổn ngang trôi xuống, tràn sông lấp bến. Chiến thuyền của Phàn-Tiếp vương bè đá, lại tới không được, mặt dưới hai vương đánh lên, mặt trên thì Quang-Khải đánh xuống. Thuyền giặc tan nát, quân-sĩ xin hàng rất nhiều, còn Phàn-Tiếp thì chạy lên bộ trốn được thoát.

Bấy giờ Toa-Đô, Ô-mã-Nhi, Đường-ngột-Đải vẫn còn đóng quân ở cửa bể Thiên-trường, cách nhau với Thoát-Hoan hơn 200 dặm, chưa biết tin Thoát-Hoan đã chạy về Bắc-giang, mới tiến binh vào sông Thiên-mạc, muốn lên hợp sức với quân Thoát-Hoan làm thế *ý giốc*.

Tiền quân của Toa-Đô có một tên tổng-quản là Trương-Hiễn dẫn 3.000 quân đi trước, bị quan quân trệt hết các đường, Trương-Hiễn đi lên ra sông Hát-giang, bạt lên đến địa phận Sơn-tây, rồi kéo quân lên bộ, muốn đi xuyên đường Hưng-hóa về Vân-nam. Khi đến huyện Phù-Ninh, qua rặng núi Chĩ-son, bỗng trông thấy trên đầu núi, cờ cắm đỏ khé, trống đánh vang lừng. Một tướng to tựa Khổng-Lồ, cao hơn Ông-Trọng, đầu đội nón nan nhưn tầy nong, tay cầm cánh cung dài hai trượng. Quân Nguyên kinh hồn lạc phách, như như nhác nhác nhìn nhau, lại thấy một cây to ở cạnh đường, có một mũi tên dài 8 thước, cắm ngập nửa thân cây. Quân Nguyên cho là thần-tướng trên trời xuống giúp, ù té cắm đầu cắm cổ mà chạy.

Đó là Hà-Đặc làm phụ-đạo-tử (chức quan mừng) ở hạt ấy, biết trước rằng quân Nguyên thế nào cũng kéo qua, mới làm hình nhân to nhưn bằng nan ấy, và cắm một mũi tên vào cây to, để cho quân giặc trông thấy hồ nghi không dám tiến binh. Quân Nguyên quả nhiên kinh chạy. Hà-Đặc thừa thế dẫn quân xuống núi đuổi đánh. Đuổi mãi đến làng A-lạp, ở đó cách một con sông, quân Nguyên chạy khỏi qua cầu, sai quân cắt bỏ cầu. Hà-Đặc đuổi đến nơi, sai quân bắc cầu phao kéo sang đuổi theo. Trương-Hiền ngảnh cổ lại xem thì không thấy tướng nào to nhưn, mới quay lại đánh nhau. Trương-Hiền vốn là tướng khỏe mạnh, Hà-Đặc địch không nổi, bị Trương-Hiền giết chết. Quân Hà-Đặc thấy chủ tướng bị giết, tan vỡ chạy về. Trương-Hiền sai quân vây bọc cả lại, bắt sống không sót một người nào.

Trương-Hiền lập trại đóng quân ở đấy.

Có ngựa lưu-tinh chạy về Tràng-an báo tin với Hưng-đạo vương. Hưng-đạo vương lập tức đưa hịch ra Thăng-long, sai Trần-quốc-Toản, Phạm-ngũ-Lão dẫn quân lên đánh Trương-Hiền. Hai tướng phụng mệnh dẫn quân mới lên đến huyện Đan-phượng. Em Hà-Đặc là Hà-Chương cũng bị Trương-Hiền bắt được giam trong trại. Hà-Chương nhân lúc đêm khuya, giết hai tên lính canh ngục, trốn thoát ra ngoài, lại lấy được cờ hiệu, áo giáp và ngựa, chạy về đến nửa đường gặp Trần-quốc-Toản dâng nộp, và thuật truyện đầu đuôi làm vậy.

Quốc-Toản bàn với Phạm-ngũ-Lão sai quân mặc áo giáp giặc, lấy cờ giặc làm hiệu, cho Hà-Chương dẫn đường lên cướp trại Trương-Hiền. Sáng tinh sương hôm ấy, Quốc-Toản dẫn quân đến trước trại. Trương-Hiền không ngờ, vẫn tưởng là quân mình, chưa kịp phòng bị. Chợt đâu quân quân đánh ập vào, Trương-Hiền giạt mình, vội vàng mang quân ra trại cự địch, Quốc-Toản đánh bừa vào. Quân Nguyên bối rối chạy trút về mé sau. Lại gặp phải Phạm-ngũ-Lão đánh tự sau trại vào, phóng hỏa đốt trại. Trương-Hiền dẫn bại quân chạy ra mé sông, xuống thuyền về bến Đại-mang. Lại bị chiến-thuyền của Dã-Tượng, Yết-Kiều chặn mất đường thủy. Trương-Hiền nghĩ hết đường lui tới, bó giáp xin hàng.

Toa-Đô đóng quân trên sông Thiên-mạc, nghe tin Trương-Hiền bại trận đã hàng rồi, mà các bến thì chỗ nào cũng có quan quân án ngữ, mới lui quân về đóng ở Tây-kết, cho người đi dò xem quân tình của Thoát-Hoan làm sao.

Quân thế của Hưng-đạo vương bấy giờ phần trấn lẫm. Các

tướng thẳng trận, ai nấy đưa tin về báo tiếp. Hoài-văn hầu thì đưa Hà-Chương về ; Dã-Tượng, Yết-Kiều thì đem Trương-Hiển đến ; cùng kéo về ra mắt Hưng-đạo vương. Hưng-đạo vương mừng rỡ, dùng Hà-Chương làm bộ-tướng, còn Trương-Hiển thì hãy giam lại một nơi.

Hôm sau Hưng-đạo vương tâu với vua rằng :

— Thoát-Hoan lui về Bắc-giang, mà Toa-Đô thì hiện đóng tại Tây-kết, binh thế đã cô. Xin bệ-hạ sai Chiêu-văn vương Nhật-Duật hiệp với Thượng-tướng Quang-Khải dẫn quân chặn giữ các đường, không cho Thoát-Hoan, Toa-Đô đi lại thông tin với nhau. Còn tôi thì xin tiến binh đánh quân Toa-Đô trước, rồi sẽ đánh Thoát-Hoan.

Vua nghe nhời ấy, cho Hưng-đạo vương tùy ý mà sai khiến. Hưng-đạo vương mới đưa hịch cho Trần-quang-Khải, Trần-nhật-Duật, sai chặn đường không cho Thoát-Hoan đến cứu Toa-Đô ; một mặt hội các tướng lại truyền lệnh rằng :

— Toa-Đô đóng ở Tây-kết, hiện chia làm 3 trại : Đường-ngột-Đải giữ trại đầu ; Ô-mã-Nhi giữ trại cuối ; còn Toa-Đô giữ thủy-trại ở giữa. Chuyển này các người nên cố sức đánh một trận, chắc là bắt được Toa-Đô. Hễ bắt được Toa-Đô, thì đánh Thoát-Hoan một trận là phá tan được giặc.

Các tướng nghe lệnh ai nấy mừng rỡ, cùng vỗ tay xin hết sức đi đánh giặc.

Hưng-đạo vương trước hết sai Lê-phụ-Trần, Hà-Chương dẫn 3.000 quân đến phá trại Đường-ngột-Đải. Thứ hai sai Trần-quốc-Toản, Nguyễn-Khoái dẫn 3.000 quân đến phá trại Ô-mã-Nhi. Bốn tướng vâng mệnh dẫn bộ-quân đi trước. Lại sai Hưng-võ vương Nghiễn, Hưng-hiến vương Úy, Cao-Mang, Đại-Hành dẫn 300 chiến-thuyền đến phá thủy-trại của Toa-Đô. Sai Phạm-ngũ-Lão, Dã-Tượng, Yết-Kiều phục sẵn 3.000 quân ở sau núi Tây-kết chặn đường Toa-Đô chạy ra bề.

Các tướng ai nấy lĩnh mệnh dẫn quân đi.

Nói về Lê-phụ-Trần, Hà-Chương đương đêm mang quân đến đánh trại Đường-ngột-Đải. Ngột-Đải sai người phi báo Toa-Đô, rồi cứ giữ trại không dám ra đánh. Lê-phụ-Trần chia quân làm hai mặt đánh hỏa công phá tung cửa trại. Ngột-Đải thất kinh, dẫn quân chạy về mé sau, lại bị Hà-Chương đánh ập đến. Ngột-Đải cố sức đánh tháo đường chạy được thoát. Toa-Đô được tin Đường-ngột-Đải, sắp muốn cất quân đến cứu, thì toán quân Hưng-võ vương dẫn chiến-thuyền vừa đến, chiêm trống kinh

động. Toa-Đô vội vàng xuất thủy quân ra đánh. Đồi bên bắn nhau loạn xạ. Quân Toa-Đô dần dần núng thế, kéo quân chạy lên bộ, định đến trại Ô-mã-Nhi. Đi được vài dặm, bỗng nghe tiếng quân đi rậm rịch, tiếng nói xì xào, tự mặt trước kéo đến. Toa-Đô giật mình, sai quân thám xem binh nào, thì té ra là quân của Ô-mã-Nhi. Vì là trại Ô-mã-Nhi đã bị Quốc-Toản, Nguyễn-Khoái phá mất, y toan dẫn quân chạy đến với Toa-Đô. Hai tướng gặp nhau, thương nghị muốn kéo quân chạy ra mặt bể. Khi đi đến mé sau rặng núi, bỗng lại thấy trống đánh rầm rĩ, quân phục đồi bên đổ ra, thì là quân của Phạm-ngũ-Lão, Dã-Tượng, Yết-Kiều. Bấy giờ quân Nguyên vừa bị thua chạy, khi sức đã mệt, nay lại gặp phải phục binh, ai nấy run như cây sậy. Phạm-ngũ-Lão, Dã-Tượng, Yết-Kiều xông vào đánh giết, quân Nguyên tan tành. Ô-mã-Nhi hết sức đánh phá vòng vây, chạy thoát ra ngoài. Còn Toa-Đô thì bị vây dày quá, không tài nào đánh ra được, bị tên bắn chết ở dưới sườn núi. Phạm-ngũ-Lão sai quân cắt lấy đầu Toa-Đô đem về nộp.

Vua trông thấy đầu Toa-Đô, mặt mũi dữ tợn vẫn như lúc sống, mắt mở trừng trừng ; vua than rằng :

— Làm bầy tôi nên như người này !

Vua thấy người hùng dũng, mà lại hết lòng với chúa, vua thương tiếc, than như thế rồi cởi áo ngự đắp vào đầu Toa-Đô, sai quan dùng lễ mai táng cho tử tế. Bấy giờ là tháng năm, năm Ất-dậu.

Hưng-đạo vương thấy Ô-mã-Nhi chạy thoát ra đường bể, liền sai Phạm-ngũ-Lão, Nguyễn-Khoái, Dã-Tượng, Yết-Kiều, dẫn thủy-quân đuổi theo. Một mặt sai Hoài-văn hầu Quốc-Toản, Lê-phụ-Trần dẫn bộ quân đi gấp đường vào Thanh-hóa, chặn đường mà đánh. Ô-mã-Nhi quẫn thế, phải bỏ hết cả thuyền bè quân quyền, chỉ một thầy một tớ bơi một chiếc thuyền nan, nhân lúc đêm khuya lên chạy ra bể, thoát được về Tàu.

Quan quân đuổi theo bắt sống được hơn năm vạn người và chiến thuyền, khí giới không biết bao nhiêu mà kể.

Hưng-đạo vương được trận toàn thắng, mở tiệc khao thưởng ba quân, rồi tiến quân lên mặt bắc, để tiêu trừ Thoát-Hoan.

Bấy giờ Thoát-Hoan đóng quân ở Bắc-giang, nghe tin Toa-Đô tử trận ; Ô-mã-Nhi, Đường-ngột-Đãi thì đã trốn về Tàu. Quân tình tướng sĩ ai nấy ngã lòng. Vả lại giờ đang mùa hè, nóng nực khó chịu, kể đến mấy trận mưa, sơn lam chường khi bốc

lên, quân sĩ dịch tễ chết hại cũng lắm. Bởi thế có bụng muốn rút quân về Tàu.

Hưng-đạo vương cũng đã biết cơ Thoát-Hoan tất phải chạy, mới hội các tướng lại truyền lệnh rằng :

— Thoát-Hoan không bao lâu nữa tất chạy về Tàu, các tướng nên cố kình một phen này, để cho tiết hãn giống Mông-cổ.

Các tướng cùng reo lên rằng :

— Giặc Mông-cổ quấy nhiễu, nhờ có đại-vương hết lòng giúp nước, chúng tôi cũng xin đồng lòng hết sức, trừ cho tiết giống tàn ác ấy.

Hưng-đạo vương liền sai Nguyễn-Khoái, Phạm-ngũ-Lão, dẫn ba vạn quân đi lên đường núi phục sẵn hai bên rừng sậy ở bên sông Vạn-kiếp, để chờ lúc quân Nguyên chạy đến thì đổ ra mà đánh.

Lại sai Hưng-võ vương Nghiễn, Hưng-hiến vương Úy dẫn ba vạn quân đi đường Hải-duong ra mặt Quảng-yên, giữ chặn đường về châu Tư-minh.

Ngài tự dẫn đại quân lên Bắc-giang.

Thoát-Hoan nghe tin Hưng-đạo vương kéo quân lên, cũng gượng dẫn quân ra dàn trận. Hoài-văn hầu Quốc-Toản múa thương lể ngựa ra khiêu chiến; trận bên Nguyên thì Phàn-Tiếp nhảy ra, đôi tướng quẫn nhau một hồi. Thoát-Hoan sai A-bát-Thích, Lý-Quán chia làm hai cánh đánh sang. Hưng-đạo vương cũng sai Dã-Tượng, Yết-Kiều làm cánh tả; Cao-Mang, Đại-Hành làm cánh hữu; kéo ra địch nhau với bên kia trống trận vang giời, tiếng reo rậy đất. Hưng-đạo vương lại sai Lê-phụ-Trần, Hà-Chương dẫn một toán quân lên ra mé sau quân Nguyên đánh tập hậu. Quân Nguyên tuy còn mạnh thế, nhưng bị quân tướng bên này đánh hăng lắm, không thể nào địch lại cho nổi, mới vừa đánh vừa lui quân chạy về. Quân ta thừa thế đánh tràn vào, quân Nguyên bỏ giáp quăng khí giới đi mà chạy, lại bị quân ta đôi mặt đánh ập vào. Thoát-Hoan dẫn các tướng cố sức đánh giết, mở lấy một đường mà chạy trốn. Quan quân thừa thắng đuổi theo, bắt được khí giới rất nhiều.

Thoát-Hoan dẫn bại-quân chạy gần đến bến Vạn-kiếp, quân sĩ người nào người ấy đã nhọc, sắp sửa gọi dò sang sông, bỗng dung thấy nổ ba tiếng pháo, rồi quân phục ở hai bên bụi sậy đổ ra. Thoát-Hoan kinh hồn tán đảm, dẫn các tướng men bờ sông chạy xuôi. Quân sĩ thì tan vỡ chạy ra tứ phía. Phạm-ngũ-Lão, Nguyễn-Khoái thúc quân vào đánh giết, quân Thoát-Hoan

mười phần lại tồn mất năm. Lý-Hằng bị tên thuốc độc chết trong đám loạn quân; còn Phan-Tiếp, A-bát-Thích. Lý-Quán dẫn bại quân hết sức giữ gìn Thoát-Hoan, vừa đánh vừa chạy, Lý-Quán thấy quan quân đuổi kịp quá, sợ hại mất Thoát-Hoan, trong quân sẵn có ống đồng to, mới nói với Thoát-Hoan rằng:

— Việc cấp lắm rồi, điện-hạ nên quyền nghi ẩn vào trong ống đồng này, kéo quân kiả trông thấy thì khó lòng mà trốn cho thoát.

Thoát-Hoan nghe nhời, chui vào ẩn trong một cái ống đồng to. Lý-Quán đề lên trên xe, sai các tướng kèm giữ, dẫn quân chạy ra châu Tư-minh.

Hung-đạo vương thúc các tướng đuổi cực rát. Lý-Quán đem quân vừa đến Tư-minh, thì lại gặp phải Hung-võ vương Nghiễn, Hung-hiến vương Úy dẫn quân ra chặn đường.

Lý-Quán bảo với các tướng rằng:

— Quân ta đến đây chỉ cách một ít nữa thì về đến địa phận nước nhà, nay gặp phải quân chặn đường, nếu các tướng không liều chết mà đánh, thì chắc là không còn sống sót được một người nào.

A-bát-Thích, Phan-Tiếp thúc ngựa xông vào đánh nhau với Hung-võ vương Nghiễn và Hung-hiến vương Úy. Quân Nguyên cũng liều thân lẫn xả vào đánh. Hai vương địch không nổi tướng Nguyên, phải mở đường cho quân Nguyên chạy khỏi, rồi đuổi theo đánh tập hậu. Lý-Quán đi kèm xe đồng chạy mé sau. Hung-võ vương giương cung bắn theo, Lý-Quán trúng phải tên, ngã quay xuống ngựa. Các tướng giữ gìn Thoát-Hoan chạy được thoát về Quảng-châu. Quân Nguyên chết như rạ.

Hai vương thấy quân Nguyên chạy xa, mới thu quân về ra mắt Hung-đạo vương. Đại quân của Nguyên thế là tan cả, còn dư đảng ít nhiều tản nát các nơi, cũng dần dần bị quân ta tiêu trừ được hết. Hung-đạo vương mới điềm duyệt quân tướng, thì duy thiệt mất Trần-bình-Trọng, và ít nhiều tù-tướng; còn các danh tướng vẫn hội đủ mặt, không thiếu người nào. Trong bụng ngài lấy làm mừng rỡ lắm. Mới giết trâu mổ bò khao thưởng tướng sĩ, rồi chỉnh đốn cơ nào đội ấy kéo về Trảng-an.

Đó là:

*Bụi hồng quét sạch quân cường khấu,
Đường tía rung rinh tiếng khái ca.*

Muốn biết về sau thế nào, xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ MƯỜI

Thái-thượng-hoàng xa-giá hoàn cung.

Phạm-ngũ-Lão sắt cầm phỉ nguyện.

Bấy giờ thượng-hoàng cùng vua còn đóng ở Trảng-an, nghe tin Hưng-đạo vương thắng trận kéo về, mừng rỡ vô cùng. Vua thân ra cửa hành-cung đón vào. Hưng-đạo vương vội vàng xuống ngựa lạy phục cạnh đường. Vua thân ra đỡ đứng dậy, mời ngồi cùng một xe đi vào.

Hưng-đạo vương vào đến sân rồng, thượng-hoàng và vua mừng rỡ nói rằng :

— Giang sơn nước Nam ta lại được bình yên như cũ, toàn nhờ sức của vương cả.

Hưng-đạo vương tâu rằng :

— Tiều-thần không sớm trừ được giặc, để đến nỗi xa-giá phải long đong năm sáu tháng giời, đó thực là một tội to, dám đầu nói đến công cán.

Thượng-hoàng an úy một hồi, lại cho đòi cả các tướng lên điện ngọt ngào úy dụ một lượt, rồi sai mở tiệc đại yến ăn mừng, trên từ vương hầu, dưới đến tướng sĩ, ai nấy cũng được dự tiệc.

Hưng-đạo vương đóng quân nghỉ lại ba hôm, rồi tâu vua xin rước xa-giá về Thăng-long.

Thượng-tướng Trần-quang-Khải tự khi khôi phục được kinh-thành, sửa sang cung điện chực xa-giá về đã lâu. Vì khi trước chưa được yên ổn hẳn, cho nên Hưng-đạo vương chưa dám rước về. Nay mới thực là bốn phương bình định, non nước như xưa. Tháng sáu năm ấy, Hưng-đạo vương suất các tướng sĩ hộ vệ xa-giá thượng-hoàng và vua tự sông Đại-hoàng khởi trình.

Hôm ấy khi giời mát mẻ, sông lặng nước bằng, chiêng trống vang giời, tinh kỳ rợp nước. Thuyền rồng chèo trên mặt nước, vùn vụt như bay. Đồi bên vệ đường đê kéo cờ treo đèn, già trẻ kéo ra xem đông như kiến, rõ ràng ra cảnh tượng thái bình.

Vua đứng trên thuyền rồng, ngắm xem phong cảnh vui vẻ, sực nghĩ đến những lúc trèo non vượt bể, trái mùi cay đắng, mới than rằng :

— Không ngờ bây giờ lại trông thấy quang cảnh này !

Đang khi nhìn trông phong cảnh, bỗng đứng thấy mây kéo tối sầm, cơn giông cơn gió ở đâu, ù ù kéo đến, nước sông cuộn

cuộn, sóng trắng rập rờn, thuyền bè tránh nghiêng tránh ngửa, ba quân mất vía, các tướng kinh hồn.

Hưng-đạo vương vội vàng sai quân bỏ neo, tụ cả các thuyền kèm giữ một chiếc thuyền rồng của thượng-hoàng và vua ngự. Một nhát thấy một người ở giữa dòng sông nổi lên, ăn mặc áo lính, tay cầm một cái hộp vàng, trèo sấn lên thuyền rồng, đệ đến trước mặt vua, quì xuống tâu rằng : (1)

Tôi phụng mệnh Đại-đô-đốc ở thủy-phủ, đem hộp thư dâng lên hoàng-đế ngự lãm.

Nói đoạn từ ra, nhảy xuống sông đi mất.

Vua ngạc nhiên lấy làm lạ, sai mở hộp ấy ra, thì thấy có một bức thư.

Thư rằng :

— « Thủy-phủ Đại-đô-đốc Giang đại-giao kính phụng thư tâu lên hoàng-đế : Tôi trấn thủ ở xứ này, nghe tin thánh-giá hoàn cung, lấy làm hân hạnh vô cùng. Vậy tôi thân xuất hết tướng sĩ quán quyền, ra đây đón mừng hoàng-đế. Vả lại tôi nghe hoàng-đế lãm cung-tần nữ-nữ theo hầu, dám xin hoàng-đế giáng ơn ban cho một người, thì tôi đời ơn không biết ngần nào, sẽ xin thu hết phong ba, để hoàng-đế lên đường cho được ổn tiện. »

Vua xem thư nổi giận, hỏi Hưng-đạo vương rằng :

— Thủy-thần vô lễ dám ngăn trở đường trẫm, cầu đòi mỹ-nhân, thì vương tính sao ?

Hưng-đạo vương cũng giận, tâu rằng :

— Vật nào yêu quái mà dám vô lễ làm vậy ? Xin bệ-hạ khoan tâm, tôi xin sai dũng-tướng xuống giết được yêu thần ấy.

Nói đoạn lập tức lấy thanh thần-kiếm, truyền cho Yết-Kiều lội xuống sông giết yêu quái.

Yết-Kiều lĩnh mệnh cầm thanh kiếm nhảy xuống sông, bấy giờ hầy còn đang sóng to gió lớn, Yết-Kiều xuống đến đáy sông, thấy những ba-ba, thường-luồng, rài, rần, cá to vô số. Các giống thủy-tộc xúm quanh cả vào chực nuốt Yết-Kiều. Yết-Kiều cầm thanh thần-kiếm, chém vung một lúc, các giống bị thương chết rất nhiều, tan gĩa cả ra bốn phía. Yết-Kiều cứ việc đuổi theo chém giết. Một nhát, thấy một con thường-luồng cực to, chồm đến trước mặt Yết-Kiều. Yết-Kiều vung thanh kiếm chém ra, thì hào quang tỏa ra ba trượng, con thường-luồng ấy biết là thần-kiếm, vùng ra chạy mất. Yết-Kiều biết nó hẩn là chúa

(1) Khúc truyện này huyền hồ lắm, đặt theo nhời tục truyền, không có đích xác.

yêu, theo chiều sóng gió hết sức đuổi theo, con kia chạy không kịp, túng thế chui vào một cái hang nhón cạnh bờ. Yết-Kiên bấy giờ mới thôi, lại lội ra đến chỗ dóng thuyền nổi lên.

Tướng sĩ trên thuyền trông thấy Yết-Kiên nhảy xuống sông, đang lúc ba đào hùng dũng, chắc là Yết-Kiên phải chết dưới sông. Một nhát thấy máu đỏ loang lên mặt nước, rồi rải, rần, cá, ba-ba nổi lên lênh bênh, mà Yết-Kiên thì không thấy tăm hơi đâu, ai ai cũng đã lo thay, đang xi xào ngơ ngác, tự nhiên thấy giới lại quang đặng, sóng gió yên lặng, rồi thấy nước sủi lên sùng sục, Yết-Kiên nhảy choàng lên thuyền.

Hưng-đạo vương mừng rỡ hỏi rằng :

— Xuống đó sự thế làm sao ?

Yết-Kiên thuật hết tình đầu như thế. Thượng-hoàng cùng vua đều mừng, khen cho Yết-Kiên có sức mạnh và can đảm.

Yết-Kiên tâu rằng :

— Tiểu-tướng chưa giết được con yêu quái, vì nó chui vào hang, vậy lại xin mang ngọn giáo dài xuống sông giết cho được yêu vật, đem lên dâng bệ-hạ.

Vua thấy bấy giờ sóng gió đã yên ổn, không muốn sinh sự, mới bảo rằng :

— Ngươi đã ra tài đuổi được giống ác vật ấy, nó không dám ngăn trở nữa thì thôi, bắt tất phải nhọc sức làm chi nữa.

Liền lại sai tướng sĩ chỉnh đốn thuyền bè khởi hành. Cách hai hôm lên đến Thăng-long. Thượng-tướng Trần-quang-Khải đem văn võ trăm quan ra thành đón rước vào cung. Thượng-hoàng và vua về đến cung cấm, làm lễ bái tạ thiên-địa tôn-miếu, lại mở tiệc ăn mừng, cho tướng-sĩ ăn uống vui vẻ ba ngày.

Gia phong cho Hưng-đạo vương làm Hưng-đạo đại-vương. Các tướng có công ai nấy cũng được phong thưởng.

Những người Chiêm-thành, khi trước theo Toa-Đô, bị quan quân bắt được tha hết cho về nước. Các quân tướng bên Nguyên bị bắt, cũng tha cả cho về Tàu.

Nói về con gái nuôi Hưng-đạo vương là Nguyên công-chúa, từ khi Trinh công-chúa vào cung, còn một mình Nguyên công-chúa ở nhà hầu hạ phu-nhân, thường nghe thấy vương-phụ khen trong bọn gia-tướng có Phạm-ngũ-Lão văn võ toàn tài, anh hùng hơn cả. Nguyên công-chúa nghe lỏm thì cũng biết vậy, nhưng chưa rõ Phạm-ngũ-Lão là người thế nào. Một hôm, Hưng-đạo vương có việc vội cho đòi Phạm-ngũ-Lão vào hầu ; lúc Phạm-ngũ-Lão đến thì Nguyên công-chúa có ý, ở nhà trong liếc mắt

ra, thấy người tướng mạo khôi-ngô, oai phong lâm liệt, đang trạc thanh niên, từ đây đem lòng tơ tưởng.

Còn Phạm-ngũ-Lão ra vào hầu vương-phủ, thỉnh thoảng nghe thấy bóng hồng thấp thoáng trong vườn, trạc ngoài đôi tám xuân xanh, mắt phượng, mày ngài, mặt hoa, da tuyết, hỏi ra thì là con gái nuôi Hưng-đạo vương. Từ khi ấy Phạm-ngũ-Lão ngày ngắn đêm mơ, lúc nào cũng nhớ tới Nguyên công-chúa. Lại thay! giai tài gái sắc, hễ nghe tiếng nhau, hễ gặp mặt nhau, là sinh lòng quyền ái, nhưng hai bên chưa biết bụng nhau, không dám ngỏ nhờ than thở, chỉ bản khoản tình riêng trong dạ, mà yêu trộm nhớ thầm!

Đến khi giặc-giã, Ngũ-Lão phải theo quân đánh giặc; công-chúa thì theo phu-nhân tránh một nơi, có 5, 6 tên ả-hoàn và hai tướng tâm phúc đem một đội gia-đình theo hầu.

Công-chúa nhân lúc loạn ly buồn bã, sực nghĩ đến mối tình, lại nhớ nhờ tiên-mẫu, thường thường đêm khuya giã giọc, thở ngẩn than dài, không biết nhân duyên về sau thế nào. Hướng hồ đương cuộc can qua chinh chiến, những người anh-hùng xuất thân báo quốc, biết đâu sinh tử dưng nào, nếu rủi ra mà phải người anh-hùng tri kỷ, thì sợ tâm ao ước, chả hóa ra ảo mộng hư vô; công-chúa càng nghĩ càng lo, lại càng buồn. Và lại xưa nay là người khuê các, bây giờ phải trèo non vượt suối, trải gió dầm mưa, thân bồ liễu chịu sao được phong sương, dần dần phải bệnh, mặt hoa ủ dột, mình ngọc gãy gù.

Phu-nhân yêu dấu công-chúa, chẳng khác nào con sinh ra; nay đang lúc buồn rầu, lại thấy con phải bệnh, trong bụng bồn chồn, ngày đêm phiền não. Các ả-hoàn hết điều khuyên giải, và chạy thuốc men cho công-chúa, nhưng bệnh thể mỗi ngày một nặng, phu-nhân hỏi han, thì công-chúa chỉ thở dài không nói ra làm sao cả.

Trong bọn ả-hoàn có một đứa tên là Phương-Cúc sắc sảo tinh nhanh, đêm khuya hầu hạ, nghe tiếng công-chúa giã giọc, đồ là công-chúa có chung tình. Nay lại thấy người mỗi ngày càng mòn mỏi, thuốc chữa không bớt, biết bệnh ấy hẳn là bệnh tương-tử, mới nói nhỏ với phu-nhân tình hình làm vậy. Phu-nhân cũng mang lòng nghi ngờ, nhân lúc thanh vắng, hỏi nhỏ công-chúa rằng:

— Con ơi! Bệnh con bởi tự đâu, con phải nói thực cho mẹ được hay?

Công-chúa chỉ rên rĩ ứa hai hàng nước mắt, nhất định không nói.

Phu-nhân lại hỏi:

— Con ơi ! Từ khi chị con vào cung, mẹ chỉ có một mình con bạn vui cùng mẹ. Bây giờ cha con và các anh con phải đi dẹp giặc cả, hai mẹ con phải lặn lội thế này, mẹ nghĩ chua xót trong lòng, nay con lại đau ốm, thì cực lòng mẹ lắm.

Nói đoạn, phu-nhân rờn rờn sa nước mắt.

Công-chúa thấy mẹ buồn rầu, cũng động lòng khóc nức nở, rồi nói lảng ra rằng :

— Mẹ ơi ! Con nhờ ơn cha mẹ nuôi con, coi con như con đẻ, công ơn ấy biết là ngần nào ! Vì con xưa nay không đi xa bao giờ, nay phải dầm mưa dãi nắng, cho nên thành bệnh đấy thôi.

Phu-nhân lại dỗ rằng :

— Con ơi ! Con có phải cảm phong sương, thì thuốc chữa phải bót, nay bệnh mãi không khỏi, tất có duyên cớ sao đây, con phải nói thực cho mẹ biết, mẹ sẽ liệu phương kế chữa cho con. Nếu con không nói ra, mà chữa tích mảnh tình trong bụng, con mỗi ngày một héo hắt đi, thì làm thế nào ?

Công-chúa trước còn nhất định không nói, rồi phu-nhân hỏi gặng mãi, mới khóc mà nói rằng :

— Mẹ ơi ! Mẹ đã đoán được bệnh căn con, thì con cũng chẳng dám giấu gì mẹ. Con tự khi xưa chơi với chị con ở vườn hoa, có gặp tiên-mẫu nói đến duyên con về sau sánh với anh hùng. Nhưng con ở thâm khuê, thì biết anh hùng là ai, duy thường nghe vương-phụ khen tài Ngũ-Lão, con thiết tưởng như người ấy với con, mới thực là đẹp duyên phải lứa. Không ngờ giới làm ba đào, con phải lánh mình nơi khe suối, y cũng phải xông pha đấm chiến-trường, đã chắc gì được thành nhân duyên về sau. Con nghĩ phận con, uổng sinh ra đời này, nên con thương tâm mà thành bệnh. Lạy mẹ, con cảm ơn mẹ có lòng thương con, nhưng con tưởng chuyện này con không thể sống mà báo đáp ơn cha mẹ được.

Phu-nhân nghe xong tùm tùm cười, nói rằng :

— Con ơi ! Mẹ tưởng là con bệnh não thế nào, chớ việc ấy thì can gì mà ngại ? Tiên đã dạy thì chắc là phải nghiệm. Và lại Phạm-ngũ-Lão trí dũng song toàn, dù trải mấy trăm chiến-trận, cũng không việc gì. Con đã có tình như thế, để sau này mẹ sẽ nói truyện với cha con, chớ can gì mà phải lo phiền ?

Công-chúa được nhờ phu-nhân khuyên giải, lại có các ả-hoàn đồ dành chăm chút thuốc thang, dần dần mỗi ngày một tỉnh táo.

Được vài ba hôm, công-chúa đang lúc canh khuya tơ tưởng, sự nghe ngoài cửa có tiếng ngựa chạy sòng sộc, công-chúa

mở cửa ra xem, thì thấy bóng giăng sáng như ban ngày, một tướng tể ngựa chạy đến, mình mẩy máu me đầm đìa, trông ra chính là Phạm-ngũ-Lão. Mé sau lại thấy một lũ giặc Tàu đuổi theo, súng bắn đùng đùng. Ngũ-Lão thét lên một tiếng cực dữ. Công-chúa giật mình tỉnh dậy, té ra là một giấc chiêm-bao.

Công-chúa một mình ngẫm nghĩ, đồ là Ngũ-Lão tất bị hại rồi, khóc âm lên. Cả nhà kinh động thức dậy. Công-chúa nhân hễ còn yếu, khóc một lúc rồi ngất đi bất tỉnh nhân sự. Phu-nhân kinh hãi không biết con có làm sao, sờ vào thấy người đã lạnh cả chân tay, mới sai các ả-hoàn xúm xít vào gọi, kẻ giật tóc mai, người nắm ngón tay, gọi dồn một hồi, công-chúa mới tỉnh. Phu-nhân sai đốt lá sơn và dùng các thuốc xoa bóp.

Phu-nhân thấy công-chúa đã tỉnh, mới hỏi rằng :

— Ban nãy con làm sao, bỗng đứng mà khóc, rồi ngất đi đến thế ?

Công-chúa khóc nức khóc nở không nói. Phu-nhân bảo các ả-hoàn ra ngoài, rồi lại hỏi hai ba lần.

Công-chúa mới kể mộng làm vậy, và nói rằng :

— Mẹ ơi ! Cứ như mộng con, thì chàng Phạm chắc đã bị phải tay giặc rồi.

Phu-nhân lại khuyên giải rằng :

— Xưa nay mộng mị huyền hoặc, chắc gì mà tin ; vả lại con nhớ lắm thì thành mộng. Có làm gì việc ấy, con cứ yên tâm, mai sau con chắc sánh được người ấy.

Công-chúa từ bấy giờ lại tỉnh táo, dần dần ăn uống như thường, lại khỏe mạnh như trước. Xảy đâu nghe tin Hưng-đạo vương đã dẹp xong giặc, sắp sửa rước xa-giá hoàn cung, các tướng tá trọn vẹn không khuyết người nào. Cả nhà được tin mừng rỡ vô cùng. Phu-nhân cho người đưa tin về, nói với Hưng-đạo vương, rồi thu xếp sắp sửa về dinh.

Hưng-đạo vương được tin, sai ngay Phạm-ngũ-Lão đem một đội quân đến tận nơi ngụ sở đón phu-nhân và công-chúa về.

Ngũ-Lão đến nơi, vào lạy phu-nhân, trình nhời Hưng-đạo vương. Phu-nhân trông thấy Ngũ-Lão mừng mừng rỡ rỡ. Công-chúa thì thẹn thò nép vào đằng sau bình phong. Các ả-hoàn và hai tướng tâm phúc ai nấy bung mồm cười khúc khích, phu-nhân quát mắng mới thôi.

Phạm-ngũ-Lão ngạc nhiên, không biết tình ý làm sao mà họ thấy mình lại cười, lui ra ngoài hỏi lại truyện hai tướng. Hai tướng mới thuật sự tình công-chúa tương tư. Ngũ-Lão thẹn đỏ

mặt. Từ bấy giờ Ngũ-Lão mới biết là Nguyên công-chúa cũng có tình riêng như mình, và cảm bụng chung tình của công-chúa, nhưng trong lòng vẫn còn thấp thỏm, chỉ sợ Hưng-đạo vương không gả cho.

Hôm sau, phu-nhân lên đường; Ngũ-Lão rước phu-nhân lên song-loan, công-chúa thì ngồi riêng một xe, có đáng then thò. Ngũ-Lão thỉnh thoảng trông trộm sau xe, ruột nóng như lửa chất, mong về đến dinh cho chóng, để xem tình ý Hưng-đạo vương ra làm sao.

Khi về đến dinh, Hưng-đạo vương ra cửa dinh đón phu-nhân vào. Bốn vị vương-tử cùng ra nghinh tiếp. Vợ chồng con cái, trông thấy nhau hoan hoan hỉ hỉ, đưa nhau vào dinh. Công-chúa lạy mừng phụ-thân, anh em hỏi han vãn vãn. Hưng-đạo vương sai mở tiệc tẩy trần, cả nhà đoàn viên vui vẻ, các tướng bộ-hạ cũng được dự tiệc.

Phu-nhân thừa nhan nói với Hưng-đạo vương rằng :

— Giai khôn dựng vợ, gái khôn gả chồng, con em này đã tới tuần cập-kê, tướng-công nên tìm kiếm một người xứng đáng mà gả chồng cho nó.

Hưng-đạo vương gật đầu.

Phu-nhân lại nói rằng :

— Thiếp nghe Phạm-ngũ-Lão anh hùng xuất chúng, và lại đang trạc thiếu-niên, chính là vừa đôi phải lứa với con em, tướng-công nên gả cho y là hơn.

Hưng-đạo vương thấy nói chính hợp ý mình, mới nói rằng :

— Phu-nhân nói phải ! Vậy để tôi sẽ liệu xem.

Phạm-ngũ-Lão từ khi đưa phu-nhân về đến dinh, chờ chực nghe ngóng hơn nửa tháng giờ, không thấy tin tức gì, nóng lòng nóng ruột, nghĩ ngợi thấu đêm đến sáng, không biết vì có làm sao, một là truyện trước họ nói xằng, hai là Hưng-đạo vương tìm kén cửa công hầu, không thềm gả cho ta chăng ? Nghĩ vơ nghĩ vẩn, lúc nào cũng mặt mũi thờ thần. Một khi bỗng thấy một tên lính hầu ra đòi vào Hưng-đạo vương hỏi truyện. Ngũ-Lão đã mừng thầm, chắc là hầu vì việc nhân duyên ấy. Vội vàng chỉnh tề khăn áo đi vào. Vào đến nơi thì thấy có Chiêu-văn vương Nhật-Duyệt ngồi chơi, té ra là Chiêu-văn vương cho gọi vào hỏi truyện ôn tồn, Hưng-đạo vương cũng nói những truyện đầu đầu, chớ không có câu nào nói động đến truyện ấy. Một nhát, Chiêu-văn vương giở về. Hưng-đạo vương cũng lui vào nhà trong đi nghỉ, Ngũ-Lão buồn rầu biết là ngàn nào, lại

phải cúi thủi giở ra. Chân đi lững thững, thỉnh thoảng lại ngánh cổ dòm vào nhà trong, xem tình-nhân có ý tứ gì không, nhưng cửa sâu nhà rộng, nhìn vào chẳng thấy gì cả.

Ngũ-Lão tức lắm, vì không biết rõ truyện ra làm sao. Sáng hôm sau, lại vào hầu Hưng-đạo vương thực sớm, và có ý muốn trông mặt tình-nhân một chút. Vào đến nơi thì ngài còn ngủ, Ngũ-Lão chờ chực một hồi lâu, không thấy ngài thức dậy, muốn dạo ra sau vườn hoa, giả tiếng xem phong cảnh, nhác trông thấy bóng hồng thấp thoáng dưới lầu. Ngũ-Lão dòm vào thì mỹ-nhân đã bước lên lầu, khuất người không trông thấy gì nữa. Ngũ-Lão ruột gan bấy giờ như xé, đứng ngây ra không khác gì người phải thuốc mê.

Một nhát thấy Hưng-đạo vương đã thức dậy, ra ngồi chơi ngoài cung đường, Ngũ-Lão vội vàng giở vào ra mắt.

Hưng-đạo vương hỏi :

— Nhà ngươi đến đây có việc gì sớm vậy ?

— Bẩm đại-vương, tôi nhân ngồi nhàn, vào hầu đại-vương.

Hưng-đạo vương cho ngồi bên dưới, sai rót nước cho uống, rồi lại nói truyện nhân đàm một lúc, cũng không nói động gì đến việc nhân duyên. Ngũ-Lão tuy vâng vâng dạ dạ, nhưng trong bụng chán hơn cơm nếp nát. Một lúc lại từ giở ra về.

Phạm-ngũ-Lão về đến nhà, lần thân ngồi nghĩ một mình, chắc là mỹ-nhân không có ý gì với mình, cho nên không thêm nhìn đến ; mà Hưng-đạo vương cũng quyết là không thêm gả con cho một đứa đây tớ ; thôi thì cũng yên phận qua chẳng dám sánh với phượng-hoàng, đừng nên mong tưởng lắm cho mệt sức. Từ bấy giờ cơn nóng nảy trước cũng nguôi nguôi dần, miễn cho lập được công danh, thiên-hạ không thiếu gì mỹ-nhân, tài-nữ.

Cách nửa tháng nữa, bỗng lại thấy Hưng-đạo vương cho lính đòi vào dinh. Ngũ-Lão bấy giờ không còn mong tưởng gì nữa, thấy đòi thì vào. Vào đến nơi, chào lạy xong, Hưng-đạo vương cho ngồi, sai pha nước uống.

Hưng-đạo vương nói truyện đầu đầu một vài câu, rồi hỏi rằng :

— Chẳng hay nhà ngươi ở nhà đã kết duyên Tần Tấn với đầu chưa ?

Nhời đầu có nhời như sét đánh bên tai, lửa tình tắt lạnh bấy nhiêu lâu, bỗng đầu lại thấy bừng lên, khác nào cho một vị thuốc cải tử hoàn sinh !

Ngũ-Lão bấy giờ biết chừng ngài có ý đến mình, nửa mừng nửa thẹn, mới thưa rằng :

— Bẩm đại-vương, chưa ạ !

Hung-đạo vương có ý mừng rỡ, bảo rằng :

— Ta thấy nhà ngươi tài kiêm văn võ, có lòng yêu mến, vậy ta còn một công-chúa, muốn cho kết duyên cầm sắt với nhà ngươi, không biết ý ngươi thế nào ?

Phạm-ngũ-Lão lạy tạ, nói rằng :

— Đại-vương có bụng thương yêu tôi như thế, biết lấy gì mà báo đáp hậu ơn cho được.

Hung-đạo vương mừng lắm, liền sai kén ngày, làm lễ thành hôn. Đến hôm cưới, Hung-đạo vương mở tiệc vui mừng, mời cả các vương hầu đến ăn yến. Phạm-ngũ-Lão và Nguyễn công-chúa, hai vợ chồng thành hôn, giai tài gái sắc, vui vẻ biết là ngần nào !

Hung-đạo vương lập riêng một dinh cho hai vợ chồng Phạm-ngũ-Lão ở. Ngũ-Lão tạ ơn Hung-đạo vương, từ bấy giờ loan hoàng đẹp lứa, cá nước ưa duyên, cầm sắt hòa vui, trăm năm phỉ nguyện.

Đó là :

*Bói phượng đã hài duyên thực-nữ,
Cưới rồng nay phỉ nguyện anh-hùng.*

Chưa biết sau này thế nào, sẽ xem hồi sau kể truyện.

HỒI THỨ MƯỜI MỘT

*Mông-cổ cô sức cất quân báo thù,
Hung-đạo ba phen phụng chiếu đánh giặc.*

Nói về Thoát-Hoan tự khi bại trận giờ về, các tướng dần dần cũng trốn về được cả. Thoát-Hoan nghĩ từ khi mới xuất chinh, năm sáu mươi vạn quân, binh hùng tướng dũng nhường nào, chắc là nuốt sống được Nam-quốc. Nay té ra hao quân tổn tướng, mười phần mất đến năm sáu phần, làm mất cả danh-giá thiên-triều. Nghĩ càng xấu hổ, xấu hổ bao nhiêu thì lại tức bấy nhiêu, tức vĩ quân oai hùng cường là thế, tướng tá dũng mạnh là thế, mà thua với một nước nhỏ nhất.

Khi về đến triều vào chầu Nguyên chúa, khóc lóc tâu hết tình hình trận mạc là thế. Nguyên chúa nghe xong, cơn giận ở đâu ùng ùng nổi lên như sấm, mắng Thoát-Hoan rằng :

— Đồ nhục quốc kia! Khi xưa mày tình nguyện những thế nào, mà nay thua với một nước nhỏ, còn mặt mũi nào mà dám về đây.

Thoát-Hoan khóc tâu rằng :

— Con gặp phải Trần-quốc-Tuấn, lắm mưu nhiều trí, cho nên bị thua thế này. Nhưng con chỉ mắc lừa một lúc mà thôi, nay lại xin cất quân sang đánh phen nữa, nếu không báo thù được, con xin chịu tội.

Bấy giờ Ô-mã-Nhi, A-bát-Xích đứng cả ở dưới thềm rồng. Nguyên chúa đòi cả lên điện mắng rằng :

— Trẫm tưởng các người cũng là người trí dũng, vậy cho các người đi phò thái-tử, phạm việc quân tình, phải thương lượng với nhau mà làm, sao dám để đến bại nhục như thế, làm mất cả oai danh của trẫm, khôn ngoan các người để đâu ?

Các tướng sợ xanh mắt, nin-lặng không dám nói lại làm sao.

Nguyên chúa tức giận, muốn chém Thoát-Hoan và cả các tướng, may có quần thần can ngăn, mới thôi.

Nguyên chúa bấy giờ sắp sửa cất quân vượt bể đi đánh Nhật-bản. Thấy truyện bại trận này, lập tức trừu hết quân đi đánh Nhật-bản lại, và sai đóng thêm 300 chiếc tàu, truyền hịch cho ba tỉnh : Giang-hoài, Hồ-quảng, Giang-tây, tụ tập quân sĩ, hẹn đến tháng tám thì cất quân noi đường Khâm, Liêm sang đánh báo thù nước Nam.

Quan tỉnh Hồ-nam tên là Duyệt-Kha dâng sớ về can rằng :

— Quân ta bại trận mới về, kẻ dấu vết chưa khỏi, người đau yếu chưa dậy, xin hãy cho quân-sĩ nghỉ ngơi dưỡng sức ít lâu, rồi sẽ định kế xuất chinh.

Nguyên chúa nghe nhời, cho quân sĩ nghỉ ngơi vài tháng. Còn Trần-ích-Tắc khi trước hàng Thoát-Hoan theo về Tàu, hãy cho ra ở Ngạc-châu.

Qua sang mùa xuân tháng hai năm sau, bấy giờ là năm Đinh-hợi, niên hiệu Trùng-hưng thứ ba (niên hiệu Chí-nguyên nhà Nguyên thứ 24, lịch tây 1287). Nguyên chúa kén lấy 7 vạn quân, 5 trăm chiếc thuyền ở Giang-hoài, Hồ-quảng, Giang-tây; lại phát 6 nghìn quân Vân-nam và 1 vạn 5 nghìn quân ở bốn châu ngoài bể. Sai Thoát-Hoan làm Đại-nguyên-súy, A-bát-Xích làm Hành-tĩnh-tả-thừa, Áo-lỗ-Xích làm Bình-chương-chính-sự, Ô-mã-Nhi, Phàn-Tiếp làm Tham-tri-chính-sự, khởi thêm quân trong nước cả thấy 30 vạn, cho theo Thoát-Hoan sang đánh nước Nam, giả danh đưa Trần-ích-Tắc về nước, lập làm An-nam quốc vương. Lại sai Vạn-hộ là Trương-văn-Hồ theo đường bể tải hơn 70 vạn tạ lương sang cấp cho quân ăn.

Thoát-Hoan bụng mệnh sắp sửa cất quân đi. Sực có cận-thần vào tâu với Nguyên chúa rằng :

— Tàu bệ-hà, có một tên tù là Nguyễn-Nhan, phạm tội đáng chết, y tình nguyện đi làm hướng đạo, sang đánh Nam-quốc, lập công để chuộc tội.

Nguyễn-Nhan tên chữ là Bá-Linh (ta thường gọi là phạm Nhan), cha là người Quảng-đông, sang buôn bán bên nước Nam, lấy vợ ở làng, An-bài huyện Đông-triều, sinh ra Bá-Linh. Bá-Linh nhớn theo cha về Tàu, học hành cực giỏi, đỗ Tiến-sĩ triều nhà Nguyên; lại cao tay phù-thủy, có phép tàng hình biến hóa. Thường vào trị bệnh cho cung-nữ, rồi thường thường biến phép hóa hình làm con gián, vào cung tư thông với cung-nhân. Về sau lộ truyện, Nguyên chúa dùng phép bắt được, định án chảm quyết. Bá-Linh thấy Thoát-Hoan cất quân đi, mới tâu xin đi tòng quân chuộc tội.

Nguyên chúa đang khi muốn báo thù, thấy Bá-Linh có lắm thuật tài, và lại ở nước Nam đã lâu, quen biết thông thạo, mới tha tội cho đi theo Thoát-Hoan làm hướng-đạo.

Bá-linh mừng rỡ, lạy tạ ơn Nguyên chúa, giở về thu xếp ấn quyết đồ đạc, đi theo Thoát-Hoan.

Vua nghe tin Nguyên triều sắp sửa cất quân, với Hưng-đạo vương vào, hỏi rằng :

— Thoát-Hoan bại trận giở về, chuyển này cảm tức sang đánh báo thù, quân thế hẳn to hơn trước, ta nên dùng kế gì mà chống lại được?

Hưng-đạo vương tâu rằng :

— Nước ta xưa kia, quân dân hưởng thái bình đã lâu, không tập đến việc chiến trận, cho nên năm trước, quân Nguyên vào cướp, còn có kẻ trốn tránh theo hàng giặc. May nhờ có oai linh tổ-tôn, và thần võ của bệ-hạ, đi đến đâu được đến đấy, mới quét sạch được bờ cõi. Còn như bây giờ, quân ta đã quen việc công chiến, mà kẻ kia thì đi xa mỗi mệt. Vả lại thấy Toa-Đô, Lý-Hằng, Lý-Quán tử trận, tất cũng chột dạ, quân tình đã sinh nghi sợ, hẳn không dám hết sức mà đánh. Cứ như ý tôi xem ra, thì chuyển này dù có quân Nguyên sang đây, ta phá cũng dễ hơn phen trước. Xin bệ-hạ đừng lo.

Vua mừng rỡ, sai Hưng-đạo vương đốc suất các vương hầu, mộ thêm quân sĩ, sửa sang khí giới, để phòng việc công thủ.

Hưng-đạo vương phụng mệnh, truyền lệnh cho các vương hầu mộ binh.

Qua sang tháng mười một, Thoát-Hoan dẫn quân noi đường Khâm, Liêm, đến châu Tư-minh; sai Vạn-hộ là Hà-Chỉ, Trương-Ngọc lĩnh 2 000 quân, vận lương thảo chứa tại châu ấy. Lại sai Trình-bằng-Phi, Áo-lỗ-Xích mỗi người dẫn 1 vạn bộ binh đi đường lục; Ô-mã-Nhi, Phan-Tiếp suất lĩnh chu-sư đi đường bễ, chia làm hai ngả kéo sang trước. Còn Thoát-Hoan thì tự dẫn đại quân đi sau.

Quan trấn-thủ ngoài biên thùy phi báo về Thăng-long. Các quan tâu với vua, xin tuyển thêm lính cho nhiều để chống giặc.

Hưng-đạo vương tâu rằng :

— Binh, cốt giỏi không cốt nhiều, nếu nhiều mà không giỏi, thì dù như Bồ-Kiên có trăm vạn quân, cũng không ích gì. Vả lại giặc đến chuyển này, ta chống lại cũng dễ, mà các vương hầu đã mộ quân thêm rồi, can gì phải tuyển nữa.

Vua nghe nhời, không tuyển thêm binh, sai Hưng-đạo vương thống lĩnh các vương hầu, chia quân ra phòng giữ các nơi.

Hưng-đạo vương phụng chiếu về dinh, hội các vương hầu tướng tá lại truyền lệnh rằng :

— Quân Nguyên chuyển này muốn đánh báo thù phen trước, quân thế mới sang tất mạnh. Các tướng nên phải dụng tâm phòng thủ cho nghiêm mật, chờ khi quân kia đã mỏi mệt, ta sẽ

dùng mẹo thừa cơ mà phá, thì mới có thể đánh được, nếu ai coi thường khinh địch, thì đã có quân lính !

Các tướng đều hoan hô phụng mệnh.

Hưng-đạo vương mới sai Chiêu-văn vương Trần-nhật-Duật, Tướng-quân Nguyễn-Khoái dẫn 3 vạn quân lên giữ mặt Lạng-son. Sai Hoài-văn Hầu Trần-quốc-Toản, Tướng-quân Lê-phụ-Trần dẫn 3 vạn quân vào giữ mặt Nghệ-an, hai đạo ấy đường xa cho đi trước.

Hưng-đạo vương tự thống đại quân ra mặt Quảng-yên, sai Phạm-ngũ-Lão làm tiền quân, Cao-Mang làm tả quân, Đại-Hành làm hữu-quân, Nguyễn-địa-Lô làm hậu quân ; Dĩ-Tượng, Yết-Kiên và bốn vị vương-tử lĩnh trung-quân đi kèm với Hưng-đạo vương.

Khi cất quân sắp đi, sự có một người tráng-sĩ độ 20 tuổi, xin vào bái kiến.

Lính canh đưa vào hầu, Hưng-đạo vương trông thấy người ấy, mặt mũi phương phi, sức lực khỏe mạnh, hỏi rằng :

— Tên kia đến đây có việc gì ?

— Tôi nghe đại-vương sắp cất quân đi đánh giặc, vậy xin vào làm môn-hạ, tình nguyện đi tiên phong phá giặc.

Người ấy họ Nguyễn tên là Chế-Nghĩa, quê ở làng Cối-xuyên, huyện Gia-lộc, tỉnh Hải-dương. Có sức khỏe, tài võ nghệ, lại thông hiểu thiên-văn, binh-pháp.

Thường có bài thơ tự thuật rằng :

*Đội gươm đạp đất một con người.
Chỉ khi đường đường kẻ mấy mươi.
Há chịu khách Tề khua kiếm chực, ⁽¹⁾
Nào thua lồi Tấn múa roi chơi. ⁽²⁾
Mưa Hoài, ⁽³⁾ lửa CỬ khôn nghìn chước, ⁽⁴⁾
Gác Hán, lâu Đường thỏa một thời.
Trung nghĩa đứng vòng gươm đất rộng,
Tiếng thơm khen ngợi để muôn đời.*

Người ấy vốn có chí lập công danh, nghe Hưng-đạo vương hay thu dùng hiền tài, vẫn muốn đầu làm môn-hạ. Nay nghe

(1) Phùng-Hoan làm khách nước Tề, múa gươm cầu tiến dụng.

(2) Tổ-Địch làm lồi nhà Tấn, múa roi ra trước đẹp loạn.

(3) Đêm mưa tuyết, Bùi-Độ lên vào đánh giặc Hoài-sái.

(4) Điền-Dan ở thành CỬ, dùng kế hỏa-nguơn, phá quân Kỵ-Kiếp.

đin ngài cất quân đi đánh giặc, mới nhân dịp vào bái kiến. Hưng-đạo vương hỏi truyện lai lịch, biết là người tài tri. Nhưng ngài muốn thử cho biết rõ, mới sai lính đem thương, ngựa, cho Chế-Nghĩa cưỡi ngựa múa thương xem ra làm sao. Chế-Nghĩa phụng mệnh cầm thương, nhảy phắt lên ngựa, vừa phi ngựa vừa múa thương, ngọn thương vùn vụt, tiếng kêu ve ve, chỉ trông thấy bóng nhấp nhoáng xung quanh mình. Múa một hồi, chống thương xuống ngựa, các tướng ai cũng chịu là giỏi.

Hưng-đạo vương lại hỏi các mưu mô trong binh-thư, thì hỏi đâu nói đấy, không sót chỗ nào.

Hưng-đạo vương khen rằng :

— Người này chẳng kém gì tài Phạm-ngũ-Lão, ta lại được thêm một tay tướng tài!

Lập tức vào chầu vua, xin phong cho Nguyễn-chế-Nghĩa làm Tiên-phong tướng-quân.

Nguyễn-chế-Nghĩa lạy tạ ơn, rồi theo Hưng-đạo vương đi đánh giặc.

Hưng-đạo vương sai Chế-Nghĩa làm chánh tiên-phong, và sai hai tên ti-tướng là Hùng-Thắng, Huyền-Du làm phó tiên-phong, cho dẫn 3.000 quân đi trước, ngài dẫn đại quân đi sau.

Chế-Nghĩa dẫn quân đến châu Tư-minh, chia đóng ba đồn : Sa, Từ, Trúc, cự nhau với quân Thoát-Hoan.

Hưng-đạo vương đóng đại quân trên núi Phù-sơn, sai đại tướng là Nguyễn-Thức đem quân Thánh-dực, Dũng-nghĩa giữ chặn cửa sông Đại-than, ⁽¹⁾ phòng quân Nguyên đi đường thủy kéo vào.

Nói về tiền-quân của Nguyên là Trình-băng-Phi, Áo-lỗ-Xích tiến binh đi trước, thấy bên này đã lập ba trại chĩnh tề, giữ gìn cẩn thận. Hai tướng mới đem binh đến phá trại.

Nguyễn-chế-Nghĩa ra khỏi trại 10 dặm dàn trận. Trình-băng-Phi cũng dẫn quân vừa đến.

Chế-Nghĩa thúc ngựa ra trước, quát lên rằng :

— Quân sống sót kia, sao còn dám đến quấy nhiễu nước tao?

Trình-băng-Phi cũng mắng rằng :

— Sức nước mày được bao nhiêu, mà dám kháng cự với thượng-quốc? Quân ta hùng binh trăm vạn, chiến tướng nghìn viên, nếu mày biết thân, thì đừng khoe tài với tao mà uổng mạng!

Chế-Nghĩa nổi giận, múa thương thúc ngựa vào đánh. Băng-Phi khoa một lưỡi khai-sơn đại-phủ ra cự chiến. Hai tướng đấu

(1) Thuộc Hải-dương.

nhau 5, 6 mươi hợp, một thương một phủ, ra sức giao phong. Chế-Nghĩa đánh hăng quá, Bằng-Phi địch không lại, dần dần núng thế, Áo-lô-Xích liền múa đôi gươm xông vào đánh đỡ cho Bằng-Phi. Chế-Nghĩa một mình cự hai tướng, không núng chút nào. Bỗng đâu tiếng reo nổi lên, thì là quân của Hùng-Thắng, Huyền-Du chia làm hai ngã kéo đến. Quân Nguyên thất đảm xông xao chạy ra tứ phía. Áo-lô-Xích, Trình-bằng-Phi thấy quân đã vỡ, cũng quay ngựa chạy về. Chế-Nghĩa thừa thắng đánh thốc vào trong đám quân Nguyên, các tướng giặc hễ thò tên nào ra địch là bị đâm chết. Quân Nguyên thấy Chế-Nghĩa khỏe mạnh lạ thường, đều kinh hoảng lay thụp xuống trước ngựa, kêu xin thứ mạng.

Chế-Nghĩa thương tình không nỡ đuổi giết, mới thu quân về trại.

Hai tướng Nguyên bị thua một trận, cảm tức lắm, hôm sau lại kéo quân đến phá trại. Nguyên-chế-Nghĩa dẫn quân ra đánh, quân Nguyên lại thua lụn bại một trận nữa giở về.

Trình-bằng-Phi sai người phi báo với Thoát-Hoan. Thoát-Hoan nổi giận, sai A-bát-Xích dẫn thêm 1 vạn quân đến hợp sức với Trình-bằng-Phi, Áo-lô-Xích, để phá quân ta. Một mặt sai thủy-quân kéo vào cửa sông Đại-than.

Nguyên-chế-Nghĩa nghe tin Thoát-Hoan thêm quân đến đánh, sai người báo tin với Hung-đạo vương. Hung-đạo vương vội vàng sai Phạm-ngũ-Lão, Cao-Mang, Đại-Hành dẫn quân lên giúp Nguyên-chế-Nghĩa.

Quân Nguyên chia làm ba đạo: Trình-bằng-Phi đánh đồn Sa, Áo-lô-Xích đánh đồn Từ, A-bát-Xích đánh đồn Trúc. Phạm-ngũ-Lão cũng chia quân ra cứu ba mặt.

Nói về A-bát-Xích kéo quân đến đánh Nguyên-chế-Nghĩa tại đồn Trúc, Chế-Nghĩa dẫn quân ra địch. Đồi bên đánh nhau cực dữ, sát khí mù giời. Chế-Nghĩa tuy khỏe, nhưng ít quân không địch nổi A-bát-Xích. May có Phạm-ngũ-Lão dẫn quân đến cứu, đánh rát một trận, quân Nguyên mới lui.

Còn hai mặt quân của Trình-bằng-Phi và Áo-lô-Xích đến đánh trại Sa và trại Từ. Tướng giữ hai trại ấy là Hùng-Thắng, Huyền-Du, hiệp với Cao-Mang, Đại-Hành, giữ gìn cẩn thận. Hai tướng Nguyên phá không nổi, cũng dẫn quân giở về.

Còn thủy-quân của Nguyên tự đường bẻ kéo vào cửa sông Đại-than. Tướng giữ cửa sông ấy là Nguyên-Thức đã phục sẵn hai đạo thủy-quân ở hạ-lưu, rồi dẫn một đạo chiến thuyền lên cự

dịch. Chiến thuyền của Nguyên kéo bừa vào đánh. Nguyên-Thức giả thua lui về. Quân Nguyên thúc thuyền vào đuổi, vừa được vài dặm thủy-trình, thì chiến thuyền phục hai bên đổ ra chặn ngang đường về, Nguyên-Thức lại thúc thuyền quay lại, ba mặt đánh dồn vào, thuyền giặc bị phá vỡ tan tành, chìm đắm vô số. Còn cái nào chạy được, lại trút cả ra cửa bể. Nguyên-Thức thắng trận, khua chiêng thu quân.

Thoát-Hoan nghe tin báo mấy đạo quân cùng bị thua, khi tức uất lên, gầm hét như sấm, nói rằng :

Quân ta vừa mới xuất trận, mà đã bị thua luôn, phỏng làm đến đại quân thì đánh làm sao cho được?

Nói đoạn giậm chân đập tay, làm rình cả trại. Các tướng ai nấy sợ xanh mắt.

Sự có một người bước ra thưa rằng :

— Xin thái-tử bớt giận, tôi xin dùng mẹo này, dù quân Trần mạnh đến thế nào cũng phải thua.

Thoát-Hoan trừng mắt trông ra thì là Nguyễn-bá-Linh.

Đó là :

*Đang cơn tức giận gan như xé,
Chợt có lương mưu ruột cũng nguôi.*

Chưa biết Nguyễn-bá-Linh hiển kế ra làm sao, sẽ xem hồi sau phân giải.



HỒI THỤ MƯỜI HAI

*Phá quan quân, giặc dùng yêu-thuật,
Nổi phong võ, giời tựa hoàng-gia.*

Đang khi Thoát-Hoan tức giận, Nguyễn-bá-Linh bước ra hiến kế nói rằng :

— Xin thái-tử tiến quân đến sát ba trại, tôi chỉ dùng một thuật nhỏ, cũng đủ cho Nam-quân tan vỡ, phải bỏ trại mà chạy.

Thoát-Hoan mừng rỡ, hỏi rằng :

— Người có kế gì mà tài làm vậy ?

Bá-Linh thưa :

— Xin thái-tử dàn trận đối địch với trận bên kia, tôi sẽ dùng phép, làm cho nổi cơn giông gió, rồi có thần binh xuống giúp, quân kia tự khắc phải chạy, thái-tử thừa thế cướp lấy ba trại dễ như chơi.

Thoát-Hoan mừng rỡ, kéo binh đến gần trại quân Trần dàn trận, cho người đưa chiến-thư thách đánh. Rồi chia quân làm ba đường, chực sẵn thừa cơ cướp trại.

Phạm-ngũ-Lão, Nguyễn-chế-Nghĩa tiếp được chiến-thư, liền mang quân ra bày trận. Hai tướng kim ngựa đứng hai góc, trông sang trận bên Nguyên, thấy Thoát-Hoan đứng trong cửa cờ, hai bên 10 viên dũng tướng.

Nguyễn-chế-Nghĩa quát ngựa ra, quát to lên rằng :

— Bớ các tướng giặc, dám địch nhau với ta thì ra đây !

Trong trận Nguyên có Áo-lô-Xích nhảy ra. Hai tướng đấu nhau hơn 50 hợp. Ngũ-Lão đứng trong trận nhìn sang, lại thấy có một tướng bảnh khảm, mắt nhỏ, mặt dài, cưỡi ngựa ra cửa trận. Tay cầm một thanh bảo kiếm, xòa đầu râu tóc, trông mồm niêm chú lằm bằm mấy câu. Ngũ-Lão biết là người ấy dở trò yêu thuật, vội vàng thúc ngựa nhảy xổ ra, hét lên rằng :

— Thằng kia chớ dở tà thuật !

Nói buông nhời, toan nhảy vào đâm tướng ấy, bỗng dung thấy giời nổi cơn giông, cát sỏi bay vù vù, mây kéo tối mù mịt, quân sĩ giáp mặt không trông thấy nhau. Rồi lại nghe tiếng trên không réo lên ầm ầm, tựa hồ thiên binh vạn mã đổ xuống. Quân sĩ kinh hãi, không biết thế nào, xôn xao tan vỡ, ai nấy đổ xô mà chạy. Quân Nguyên thừa thế đánh tràn sang. Phạm-ngũ-Lão, Nguyễn-chế-Nghĩa dẫn quân chạy về trại. Quân Nguyên đánh bừa vào trại. Hai tướng giữ không nổi, phải bỏ trại chạy về trại Phù-son.

Thoát-Hoan chiếm được trại Trúc, sai các tướng thừa thế lấy nốt trại Từ, trại Sa. Hùng-Thắng, Huyền-Du nghe tin Nguyễn-chế-Nghĩa, Phạm-ngũ-Lão chạy rồi, mà quân Nguyễn kéo đến hằng hà sa số, biết cơ giữ không lại, vậy cũng phải bỏ trại mà chạy, quân Nguyễn chiếm được cả hai trại ấy.

Phạm-ngũ-Lão, Nguyễn-chế-Nghĩa về trại Phù-sơn, vào hầu Hưng-đạo vương, thuật lại việc giặc dùng phù phép. Hưng-đạo vương sai người dò xem yêu-tướng là ai, mới biết là Nguyễn-bá-Linh dùng phép.

Hôm sau Hưng-đạo vương sắp cất quân đi đánh Thoát-Hoan: Sực thấy bụi bay mù mịt, thì là Thoát-Hoan đã kéo quân đến. Hưng-đạo vương đem quân xuống chân núi dàn trận. Một nhát quân Nguyễn kéo đến, cũng dàn trận một bên. Hưng-đạo vương cười ngựa ra trước trận, hai bên 8 viên kiêu-tướng đứng kèm. Thoát-Hoan lại sai Nguyễn-bá-Linh ra trận dùng phép.

Phạm-ngũ-Lão đứng cạnh Hưng-đạo vương trở tay ra, nói rằng :

— Người này chính là người dùng phù phép, phá quân ta bữa trước, phải trừ đi mới được.

Hưng-đạo vương nổi giận, sai Ngũ-Lão ra bắt tướng ấy. Ra chưa đến nơi, thấy tướng ấy cầm thanh kiếm ngảnh mặt lên trời, lăm nhăm niệm chú, rồi lại thấy gió nổi ùng ùng, tối tăm mù mịt, quân mã ở trên không ào ào kéo xuống. Hưng-đạo vương vội vàng quay ngựa vào trận, quân sĩ xôn xao lại chạy. Các tướng kèm giữ Hưng-đạo vương chạy lên trên núi. Bỗng lại thấy ở mé sau núi có hai đạo quân đánh tập hậu. Toán đánh tập hậu ấy nguyên là Thoát-Hoan dự sẵn, sai Trình-bằng-Phi và Áo-lỗ-Xích đi lên đường rừng kéo ra. Quân ta đang lúc kinh hoảng, không bụng nào dám chống giữ. Quân Nguyễn phá toang được vào trại. Các tướng hết sức đánh giã quân của Áo-lỗ-Xích ra, giữ gìn Hưng-đạo vương chạy về Vạn-kiếp.

Hưng-đạo vương bàn với các tướng rằng :

— Giặc dùng yêu thuật, quân ta hư kinh mà bị thua, các người ai có kế gì phá được không ?

Yết-Kiều thưa rằng :

— Tôi nghe khi xưa công-chúa có gặp tiên-mẫu cho thanh thần-kiếm, giao cho đại-vương, dặn đến khi nào gặp giặc có yêu thuật, hễ trở thanh kiếm ấy, niệm câu thần-chú, thì tự khắc phá được, đại-vương sao không dùng kiếm ấy ?

Hưng-đạo vương cười nói rằng :

— Thuật ấy chẳng qua là ảo-thuật, xưa nay phép phù-thủy thường hay có trò ấy, chỉ dùng đồ dơ bẩn thì trừ được, can chi phải mượn đến phép thần-tiên.

Bèn gọi Phạm-ngũ-Lão, Nguyễn-chế-Nghĩa ra dặn rằng:

— Hai người cho quân sĩ chứa sẵn đồ dơ bẩn, phục hai bên trái núi. Ngày mai ta tiến quân ra dàn trận, đánh nhau với quân Thoát-Hoan. Khi nào giặc dùng thuật, có âm binh trên không kéo xuống, thì cho quân sĩ tự trên đầu núi phóng uest xuống, tất là phá được.

Hai tướng phụng mệnh, chử sẵn máu chó, máu dê, phục quân trên sườn núi. Hưng-đạo vương dẫn quân dàn trận trước núi.

Thoát-Hoan tự khi phá được trại Phù-sơn, sắp cất quân xuống Vạn-kiếp, sức thấy thám-tử về báo rằng:

— Trần Hưng-đạo vương hiện đã dàn quân ở trước núi, chực đánh quân ta.

Thoát-Hoan lập tức tiến quân đến đó dàn trận. Đồi bên nổi trống, Nguyễn-bá-Linh quen thói lại dùng phép trước. Hưng-đạo vương giả thua lui quân. Thoát-Hoan thừa thế đuổi theo đến cạnh sườn núi. Phạm-ngũ-Lão, Nguyễn-chế-Nghĩa trông ra thấy giờ đất tối mù, ào ào có tiếng âm-binh âm-tướng; kíp nổi hiệu pháo, trống đánh vang động, sai quân sĩ đem máu chó, máu dê rảy vung ra; tức thì thấy khí mù tan hết, giông gió liền tạnh; rồi thấy người, ngựa, khí giới tinh bằng cỏ gà và giấy, lả tả rơi xuống đất. Quân Nguyên thấy phá mất yêu-thuật, vội vàng quay về; quân ta tự trên núi đổ xuống đuổi theo, Hưng-đạo vương cũng thúc quân đánh xốc lại. Quân Nguyên bị giết chết rất nhiều; Thoát-Hoan dẫn bại quân chạy đến chiếm giữ núi Phả-lại và núi Chí-linh, lập trại chống nhau với quan quân.

Thoát-Hoan hỏi Nguyễn-bá-Linh rằng:

— Nam-quân phá mất thuật của ta, thì bây giờ làm thế nào?

Bá-Linh thưa:

— Thái-tử khoan tâm, quân kia phá thuật ấy, tôi còn thuật khác, xin Thái-tử truyền cho các tướng dự sẵn, đêm nay tôi dùng phép, khiến cho quân kia kinh nhợn, sẽ thừa cơ cướp lấy trại Vạn-kiếp.

Thoát-Hoan nghe nhời, bàn định đầu đấy.

Nói về Hưng-đạo vương thắng được trận trước, định sáng hôm sau, thì tiến quân đến phá trại Phả-lại và trại Chí-linh. Đêm hôm ấy quân sĩ đang ở trong trại, bỗng dưng thấy có tiếng ầm ầm, lửa sáng rực cả tứ phía. Các tướng kinh hoảng, dẫn quân

ra trại xem làm sao, thì thấy thấp thoáng trong bóng lửa, âm binh, thần tướng kéo ra bạc ngàn man dã, lỗ nhổ những quân đầu trâu mõm ngựa, kẻ gươm người giáo, mặt mũi dữ tợn như hung-thần, ùng ùng kéo cả vào trại. Hưng-đạo vương sai các tướng truyền cho quân sĩ cứ việc đem cung nỏ bắn ra, tên bay ra rào rào, nhưng cũng không ngăn được âm binh, kéo thốc cả vào trong trại; lại nghe thấy dưới núi trống đánh vang tai, quân Nguyên kéo đến. Quân ta kinh hồn bạt vía, xô nhau mà chạy, ngăn lại cũng không được. Quân Nguyên thừa thế đánh lên. Hưng-đạo vương bất đắc dĩ phải dẫn các tướng lui về mạn dưới. Thoát-Hoan cướp được trại Vạn-kiếp.

Dân ở Bàn-hà, Ba-điền thấy Thoát-Hoan thắng trận, Hưng-đạo vương đã lui rồi, mới đem trâu, dê, gạo, rượu ra đón rước quân Nguyên. Thoát-Hoan dùng nhời phủ dụ cho về.

Bấy giờ Ô-mã-Nhi, Phàn-Tiếp do đường hải-đạo cũng đã kéo vào đến sông Lục-đầu. Thoát-Hoan sai Trinh-bằng-Phi dẫn 2 vạn quân tự Vạn-kiếp kéo đi đánh mặt bộ; sai Ô-mã-Nhi, A-bát-Xích dẫn thủy quân tự sông Lục-đầu thuận dòng đánh xuống sông Phú-lương.

Hưng-đạo vương rút quân về Thăng-long, ngài thấy quân Nguyên thế đang mạnh, mới sai Nguyễn-chế-Nghĩa, Phạm-ngũ-Lão rước xa giá thượng-hoàng và vua tạm lánh về Hám-nam, ngài thì đóng quân trong thành cự nhau với quân Nguyên.

Thoát-Hoan cho quân do thám, biết tin vua chạy về Hám-nam; sai Ô-mã-Nhi, A-bát-Xích dẫn thủy-quân đuổi theo. Còn một mặt kéo đại quân đến vây thành Thăng-long.

Ô-mã-Nhi, A-bát-Xích giương buồm hết sức đuổi theo. Nguyễn-chế-Nghĩa rước xa-giá xuống thuyền nơi đường bẽ vào Thanh-hóa. Ô-mã-Nhi đuổi không lập, đem quân giở về đến Long-hung, đóng quân giữ tại nơi ấy.

Ô-mã-Nhi sai người do thám, biết Chiêu-lăng là lăng của Thái-tôn tiên-hoàng, y tức về thứ trước xuýt chết mấy phen, mới sai quân lính phát quật Chiêu-lăng để báo thù.

Ti-tướng là Tích-Lệ, Cơ-Ngọc tuân lệnh dẫn 300 quân đàn khắp xung quanh lăng, sai quân đào mả. Quân sĩ xúm xít vào đào, ước được nửa chừng, bỗng nhiên giời nổi cơn giông, âm ầm sấm chớp, mưa xuống như trút nước. Một tiếng sét cực dữ, đánh vào đám quân ấy, chết mất hai ba người. Quân đào lăng kinh hồn táng đảm, phải bỏ mà chạy.

Ô-mã-Nhi lấy làm kỳ dị, định chờ tạnh mưa lại đào. Hôm ấy mưa gió suốt cả ngày đêm, đến sáng mai mới tạnh.

Ô-mã-Nhi lại sai quân ra đào, quân ra đến nơi thì thấy vết đào hôm trước, lại lấp nguyên như cũ, lấy làm kinh hãi; nhưng vì phụng tướng lĩnh không dám trái, lại phải đem thuổng cuốc xúm vào phá gạch đào đất. Đang hi hục đào thì lại thấy giới u ám, gió thổi ù ù, sấm chớp mưa to, sét đánh luôn ba bốn tiếng, lại chết mất năm, sáu người.

Quân sĩ chạy về báo với Ô-mã-Nhi. Ô-mã-Nhi kinh hãi vô cùng, ngồi ngẫm nghĩ một hồi, không biết dùng cách gì mà đào cho được. Đêm hôm ấy Ô-mã-Nhi nằm nghỉ trong trướng, mơ mơ màng màng, bỗng thấy một tướng to lớn, mặt mũi hung ác, mình mặc áo giáp vàng, tay cầm lưỡi tầm sét, mắt miêng trợn mắt, bước sấn vào trong trướng, thét lên rằng :

— Ta phụng mệnh thượng-đế sai giữ Chiêu-lãng, mà sao dám đến xâm phạm ? Tội mày đại ác, mai sau quyết không tránh khỏi lưỡi giới !

Nói đoạn, cầm lưỡi tầm sét bỏ vào đầu Ô-mã-Nhi một cái. Ô-mã-Nhi kinh hồn hú lên một tiếng, giật mình tỉnh dậy, ngồi run một giờ lâu mới hoàn hồn.

Ô-mã-Nhi tỉnh rồi, trên đầu nghe vẫn tê buốt. Nghĩ ngẫm trong giấc chiêm bao, biết là vận nhà Trần còn vượng, có linh thần ủng hộ, từ đó không dám sai quân đào nữa, muốn rút quân về với Thoát-hoan.

Hôm sau, Ô-mã-Nhi thu xếp cất quân xuống thuyền về ra mắt Thoát-Hoan, thuật lại truyện trước. Thoát-Hoan nửa tin nửa ngờ, muốn sai quân lại đào lượt nữa.

Tích-Lệ can rằng :

— Việc ấy huyền hoặc thế nào không biết, nhưng tôi thiết tưởng đại-quân chỉ nên đánh lấy Thăng-long, bắt được thủ-tướng nhà Trần là đủ định xong Nam-quốc, can gì phải giận lây đến một nắm xương khô ?

Thoát-Hoan nghe nói có nhẽ mới thôi.

Nhân dân ở cạnh đấy, thấy Ô-mã-Nhi rút quân đi rồi, mới rủ nhau ra sửa sang xây lại lãng, làm lễ yên thần.

Có người báo tin ấy về Hưng-đạo vương. Hưng-đạo vương lập tức sai quan về sửa sang lại cho chỉnh đốn, dùng lễ bái tạ thiên địa, tổ tôn, rồi bàn mưu định kế đánh Thoát-Hoan.

Đó là:

*Vận nước dầu nhờ thần thánh giúp,
Việc người cốt tự trí mưu nên.*

Chưa biết việc sau thế nào, sẽ xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ MƯỜI BA

*Trần đại-vương dùng phép trừ tà,
Yết tướng-quân đục thuyền mắc lưới.*

Hung-đạo vương đóng quân trong thành Thăng-long, giữ nhau với quân Nguyên, được hơn nửa tháng. Nghe tin quân Nguyên phạm lãng tiên-đế, đã sai quân về sửa sang. Lại lo Thoát-Hoan cho quân xuống lần nữa, mới sai Phạm-ngũ-Lão dẫn 5.000 quân xuống giữ chặn đường Long-hung. Một mặt hội các tướng lại bàn mưu phá giặc.

Tham-tán Phạm-Ngộ nói rằng:

— Thoát-Hoan chẳng qua chỉ ý thế có yêu-thuật, phá vỡ quân ta. Nay nên nghĩ cách trừ được thuật ấy, thì đánh mới đỡ được quân Nguyên.

Hung-đạo vương nói rằng:

— Ta thừa xưa thường có học được dị thuật, ta đã lập thành trận đồ, gọi là Cửu-cung Bát-quái. Lại may có một thanh thần-kiếm; vậy đề ngày mai ta dẫn quân ra thành dàn trận, đánh nhau với quân Nguyên, kỳ cho bắt được yêu-nhân mới nghe.

Sáng hôm sau, Hung-đạo vương đem quân ra thành, bày thành trận thế, chia quân dàn ra tám cửa, mỗi cửa một sắc cờ: Mặt chính-đông cờ xanh, mặt chính-tây cờ trắng, mặt chính-nam cờ đỏ, mặt chính-bắc cờ đen. Góc đông-nam cờ gián sắc xanh-đỏ, góc đông-bắc cờ gián sắc xanh-đen, góc tây-nam cờ gián sắc đỏ-trắng, góc tây-bắc cờ gián sắc trắng-đen. Mỗi mặt 300 quân: 50 tên kỵ-mã cầm cờ, 250 tên bộ-tốt cầm đồ khi giới. Ở chính giữa thì có một toán quân cờ vàng. Hung-đạo vương dẫn Dã-Trượng, Yết-Kiên tự lĩnh trung quân, còn các mặt chia sai bốn vị vương-tử là Hưng-võ vương Quốc-Nghiễn lĩnh mặt chính-đông; Hưng-hiến vương Quốc-Úy lĩnh mặt chính-tây; Hưng-nhượng vương Quốc-Tảng lĩnh mặt chính-nam; Hưng-trí vương Quốc-Nghê lĩnh mặt chính-bắc. Lại sai Hùng-Thắng giữ góc tây-bắc; Huyền-Du giữ góc tây-nam; Nguyễn-địa-Lô giữ góc đông-nam; Hà-Chương giữ góc đông-bắc.

Dàn bày đầu đấy, sai người đưa chiến-thư cho Thoát-Hoan, thách đánh.

Thoát-Hoan đến vây thành đã hơn nửa tháng, ngày nào cũng đem quân đến dưới thành khiêu chiến, nhưng thấy Hung-đạo

vương giữ vững bốn mặt thành không ra, nghĩ mãi chưa có kế gì phá được. Bỗng nhiên thấy có chiến-thư đưa đến. Thoát-Hoan mở ra xem biết là thách đến phá trận. Lập tức lên ngựa dẫn quân đến gần dưới thành xem trận thế làm sao. Trông thấy trận bày tám cửa rất là nghiêm chỉnh, mới hỏi Nguyễn-bá-Linh rằng :

— Trận kia gọi là trận gì ?

Nguyễn-bá-Linh lên cao ngấm nghĩa xem một hồi lâu, rồi nói với Thoát-Hoan rằng :

— Trận này có tám cửa, ở giữa lại có một đội quân, đó là theo trong Hà-đồ Lạc-thư bày ra, gọi là trận Cửu-cung Bát-quái.

Thoát-Hoan lại hỏi :

— Cứ như trận ấy có cách gì khó phá, mà y dám thách quân ta ?

Bá-Linh thưa :

— Tôi xem kỹ trận này, tuy không lấy gì làm khó phá, nhưng xem lại thì có sát-khí bốc lên, chắc là có thuật quỷ thần gì đây, nếu đại-quân khinh thường phá vào, tất là mắc mẹo.

— Vậy thì người có thuật gì phá được không ?

Bá-Linh ngần ngừ một lúc, rồi thưa rằng :

— Trận này biến hóa lắm phép, xin thái-tử đóng quân ở ngoài, để tôi xin lĩnh một toán quân phá vào trong trận, tùy cơ ứng biến, phỏng có nguy cấp, tôi cũng có phép thoát thân.

Thoát-Hoan nghe nhời, cho Bá-Linh dẫn một đội quân vào phá trận, còn mình thì đóng quân ở ngoài.

Bá-Linh dẫn 500 quân hò reo đánh trống tự mặt chính-đông đánh vào. Hưng-đạo vương thấy quân Nguyễn đánh vào, thủ tướng là Bá-Linh, trong bụng đã mừng, chắc là phen này bắt được yêu-nhân. Mới cầm thanh thần-kiếm niệm chú mấy câu, rồi lại cầm lá cờ vàng phất lên, bỗng dưng giời đất tối sầm, ùng ùng nổi gió. Bá-Linh giật mình, kịp muốn rút quân chạy ra, thì giời đã mù mịt, không phân biệt bên nào là đông, tây, nam, bắc, chỉ thấy tiếng quân hò reo, cung nỏ bắn ra như mưa. Bá-Linh thấy thế đã nguy cấp lắm, mới dùng phép độn-giáp, tàng hình biến mất, còn 500 quân thì bị chết và bị bắt sống không thoát một người nào.

Thoát-Hoan khi ấy thấy Bá-Linh vừa vào khỏi trận thì giời nổi gió, u ám cả lại, biết là mắc mưu, không dám vào cứu, liền rút quân chạy ra bờ sông Phú-lương. Hưng-đạo vương thừa thế đuổi đánh, quân Nguyễn xuống thuyền không kịp, chết

đuổi rất nhiều. Thoát-Hoan chạy được lại lui về Vạn-kiếp, chia quân giữ trại Chí-linh và trại Phả-lại.

Hung-đạo vương thu quân, biết Bá-Linh dùng phép trốn được, bàn với các tướng muốn tiến quân xuống Vạn-kiếp, bầy kế bắt cho được Bá-Linh mới nghe.

Bá-Linh trốn về Vạn-kiếp ra mắt Thoát-Hoan, Thoát-Hoan mừng rỡ, hỏi rằng :

— Ta tưởng là người bị hãm ở trong trận rồi, làm sao lại về được đến đây ?

Bá-Linh thưa rằng :

— Tôi may nhờ có thuật tàng hình biến hóa, không thì cũng mắc phải trận ấy.

Thoát-Hoan lại nói rằng :

— Không ngờ Trần Hưng-đạo cũng biết dùng thuật, người nghĩ làm sao bây giờ ?

Bá-Linh thưa :

— Thái-tử khoan tâm, xin ngài cứ giữ vững ở đây, để tôi xin cùng với Ô-mã-Nhi tướng-quân, đem thủy-quân ra sông Phú-lương, liệu tìm mưu kế mà phá thành Thăng-long.

Thoát-Hoan nghe nhờ, sai Ô-mã-Nhi, Bá-Linh dẫn 500 chiến thuyền tự sông Vạn-kiếp thuận dòng ra Phú-lương.

Hung-đạo vương thấy quân Nguyên lại kéo đến, hỏi các tướng rằng :

— Ta bày trận trước, cốt để bắt Nguyễn-bá-Linh, không ngờ y có thuật trốn được, nay y lại dẫn quân đến, thì nên nghĩ kế gì mà bắt cho được ?

Yết-Kiều thưa rằng :

— Đại-vương chớ ngại, tôi xin dùng một kế này, không cần gì phải đánh khó nhọc, mà quân giặc phải chết đuối cả, và tất bắt được Bá-Linh.

Hung-đạo vương hỏi :

— Người có kế gì mà hay làm vậy ?

Yết-Kiều thưa :

— Tôi có một nghề lợi nước rất giỏi, cả ngày ở dưới nước cũng không việc gì. Vậy tôi xin xuống sông đến chỗ thuyền quân Nguyên đóng, đục đáy thuyền cho nước tràn vào. Như thế thì quân kia phải chết đuối cả, mà có thể bắt được Bá-Linh.

Hung-đạo vương nghe nhờ cho đi.

Yết-Kiều lĩnh mệnh ra đi, cầm dùi sắt lặn xuống sông. Khi đi ngầm đến gầm thuyền giặc, đục luôn được vài ba chiếc,

nước tràn vào dầm cả, quân Nguyên thấy thế xôn xao, Ô-mã-Nhi không biết vì có gì, ngờ là có thủy quái dưới sông, sai quân sĩ cầm giáo dài đâm xuống. Yết-Kiên vội vàng lặn xuống đáy sông trốn về.

Hôm sau, Yết-Kiên lại cầm dùi lặn xuống sông đục thuyền quân Nguyên, liền dầm mất vài chiếc; quân nó đâm giáo xuống. Yết-Kiên lại trốn về.

Ô-mã-Nhi thấy thuyền thường tự dưng bị đắm, cho dò xem, biết là có người đục thuyền, đang nghĩ kế dò bắt, lại thấy quân sĩ kinh hoàng hô hoán lên rằng: thuyền đắm! Ô-mã-Nhi vội vàng sai quân xúm lại cầm giáo khua lòng dưới nước. Yết-Kiên thấy động, lại lặn xuống dưới sâu trốn thoát.

Ô-mã-Nhi bắt không được người đục thuyền, trong bụng căm tức, mới dự sẵn chài lưới, có ý định bắt. Yết-Kiên vô tình, hôm sau lại đến đục thuyền. Ô-mã-Nhi biết ý, giăng lưới ra cả bốn mặt, rồi sai quân lia grom xĩa giáo xuống nước, sục tìm tứ phía. Yết-Kiên vội vàng trốn ra, không ngờ mắc phải lưới có lưới câu, quấn chằng cả vào mình. Quân Nguyên reo âm cả lên, xô nhau lại kéo lưới bắt đem lên thuyền. Ô-mã-Nhi thấy bắt được một tướng mặt mũi dữ tợn, sai trói lại đem đến thuyền mình tra hỏi.

Quân thám-tử biết tin Yết-Kiên bị Ô-mã-Nhi bắt được, chạy về báo với Hưng-đạo vương, Hưng-đạo vương lo lắng, muốn đem quân đến đánh Ô-mã-Nhi để cứu Yết-Kiên, mới sai Dã-Tượng, Hùng-Thắng dẫn chiến-thuyền ra sông Phú-lương. Ngài thì dẫn hậu quân đi sau tiếp ứng. Ô-mã-Nhi thấy có chiến thuyền kéo đến, liền dàn thuyền ra cự nhau với quan quân. Đòi bên đánh nhau một hồi, Dã-Tượng, Hùng-Thắng địch không nổi quân Nguyên, quay thuyền chạy về. Ô-mã-Nhi, Nguyên-bá-Linh giục thuyền đuổi đánh, may có đại quân tiếp ứng, cứu được hai tướng. Ô-mã-Nhi lại rút quân về thượng-lưu. Hưng-đạo vương thấy đánh chưa được linh lợi cũng rút quân về thành.

Ô-mã-Nhi về thủy-trại đem Yết-Kiên ra hỏi rằng :

— Nước Nam còn ai giỏi bằng mày nữa không ?

Yết-Kiên thưa rằng :

— Bọn chúng tôi đi đục thuyền còn nhiều người giỏi, duy tôi lợi hèn nhất, mới phải bị bắt. Nếu Tướng-quân tha tôi, thì tôi xin chỉ đường cho Tướng-quân bắt hết được cả bọn kia.

Ô-mã-Nhi tin nhờ, sai còi trời, khoản đãi tử tế, rồi cho ngồi một chiếc thuyền nhỏ, sai quân dẫn đi trở đường, để bắt bọn kia. Yết-Kiên nhân lúc bất tỉnh cò, nhảy tùm xuống sông trốn mất.

Quân sĩ về báo với Ô-mã-Nhi, Ô-mã-Nhi than rằng :

— Ai ngờ nước Nam có thần-tướng, chúng ta khó lòng ở lâu được xứ này !

Yết-Kiên trốn về ra mắt Hưng-đạo vương. Hưng-đạo vương mừng rỡ, hỏi lại tình đầu các truyện, Yết-Kiên thưa hết đầu đuôi mọi sự.

Hưng-đạo vương hỏi rằng :

— Kế ấy của người cũng không bắt được yêu-nhân, vậy người còn kế gì nữa không ?

Yết-Kiên thưa rằng :

— Tôi tuy chưa thành công, nhưng cũng đã khiến cho quân Nguyên mất vía. Vậy tôi lại xin đi đục thuyền chuyển nữa. Chuyển này tôi xin tìm đích thuyền Bá-Linh ngồi sẽ đục, thì chắc là bắt được y.

— Mưu ấy của người đã lộ rồi, giặc tất phòng bị trước, dùng làm sao được nữa.

— Giặc tuy biết mưu ấy, nhưng tôi xin tùy cơ ứng biến, thừa khi bất ý, lừa bắt cho được Bá-Linh thì chạy về ngay, dẫu giặc biết cũng không làm gì được.

— Người đã nhất định xin đi, thì phải cho cẩn thận, hễ bắt được Bá-Linh thì ta mới có thể phá được quân Thoát-Hoan.

Yết-Kiên mừng rỡ, lại đi ra bờ sông.

Đó là :

*Lập công bao quản đường gian hiểm,
Dùng mẹo nên tìm cách lạ lùng.*

Chưa biết về sau thế nào, sẽ xem hồi sau phân giải.



HÔI THỨ MƯỜI BỐN

*Gwom thân-kiểm chém giặc phạm Nhan,
Quân mai-phục chen đòng Văn-Hồ.*

Yết-Kiều ra đến bờ sông, trá hình làm một ông lão đánh cá, bơi chiếc thuyền nhỏ, ra gần đám quân Nguyên đóng thuyền, có ý nhìn ngắm xem cờ hiệu Bá-Linh đóng thuyền nào. Yết-Kiều bơi diều thuyền năm bảy vòng, biết chắc thuyền Bá-Linh đóng tại góc tây-bắc. Nhân lúc giờ tối nhòa nhem, lặn xuống sông đến tận nơi ấy, nhô đầu lên dòm biết đích là thuyền Bá-Linh, mới lặn xuống gầm đục thuyền, nước tức thì ồ ồ chảy vào, quân trong thuyền xôn xao kêu khóc. Yết-Kiều chực thuyền đắm thì bắt Bá-Linh lôi đi. Không ngờ Bá-Linh thấy thế nguy, đã tàng hình biến mất. Ô-mã-Nhi thấy động, vội vàng lại chẳng lười ra xung quanh. Yết-Kiều biết ý, chạy trốn được thoát.

Yết-Kiều về ra mắt Hưng-đạo vương, thuật truyện đầu đuôi.

Hưng-đạo vương nói rằng :

— Bá-Linh nó có yêu thuật, dù có bắt được tất nó lại biến mất. Ta nghe nhà phù-thủy thường dùng chỉ ngũ-sắc, trời bắt giống yêu quái, thì dù tinh ma cũng không biến được. Vậy người định bắt Bá-Linh, phải chử sẵn dây ngũ-sắc, chờ khi bắt tinh cờ bắt được, dùng dây ấy quấn vào mình nó, thì nó không biến hình được nữa.

Yết-Kiều vâng nhời, dùng chỉ ngũ-sắc đánh lại làm một cái chảo to, ăn mặc trá hình lại giả làm một người câu cá, đi dò dẫm bờ sông. Chiều tối hôm ấy, Ô-mã-Nhi sai Bá-Linh dẫn 10 chiếc thuyền đi tuần tiêu các ven sông. Yết-Kiều lén mình một chỗ, dò xem đại tướng trên thuyền biết là Bá-Linh, trong bụng đã mừng. Nhưng lại nghĩ rằng : Ta mà lặn xuống đục thuyền của y, y tất lại biến mất; nếu ta nhảy vào thuyền bắt y, mà ta có một mình, quân y thì nhiều, dù có bắt được, tất chúng nó xô nhau vào cứu, thì ta cũng khó lòng thoát được. Chi bằng ta lập ra một kế, khiến cho thuyền nó tan ra tứ phía, thì ta mới có thể thừa cơ bắt được.

Nghĩ thế rồi, lặn xuống sông đến gần trước đám thuyền, nhô đầu lên vùng một cái cực mạnh, quân Nguyên nhác trông thấy, trước còn hồ nghi, chưa biết vật gì, Yết-Kiều lại nhô lên vùng cái nữa, quân Nguyên trông rõ là người, mới hô to lên rằng : có giặc ! Trong một đám thuyền kinh động, tranh nhau cầm gươm giáo

sục tìm bốn bề. Một nhát, Yết-Kiều lại vùng một tiếng, quân Nguyên bơi thuyền đến chỗ ấy đâm giáo xuống, thì chẳng thấy tăm hơi gì. Đang khi ngờ ngác, lại thấy vùng một tiếng mé sau, quân Nguyên lại đến chỗ ấy sục tìm. Bá-Linh sai 10 chiếc thuyền, mỗi chiếc tìm một ngả. Các thuyền hơi nghe có tiếng động nước, thì tranh nhau đâm giáo xuống. Yết-Kiều bấy giờ sẽ sẽ nhô đầu lên dòm, thấy đoàn thuyền đã tán cả ra tứ phía, mới lặn đến chỗ thuyền Bá-Linh ngồi, dùng sức nhô lên cực mạnh, làm cho thuyền trao nghiêng sắp đổ. Quân trên thuyền kinh hoảng. Yết-Kiều cầm thanh gươm nhảy vọt lên thuyền, quân Nguyên khiếp sợ nằm nép cả xuống sập thuyền. Bá-Linh vội vàng dùng phép độn hình, thì đã bị Yết-Kiều quăng dây ngũ sắc quấn chằng vào mình, không thể sao biến được nữa. Các thuyền xung quanh thấy thuyền Bá-Linh bị cướp, xô nhau lại cứu, thì Yết-Kiều đã bắt được Bá-Linh chằng xong dây ngũ-sắc, cặp ngang bên mình nhảy xuống sông rồi. Quân Nguyên mất chủ-tướng, chạy về báo với Ô-mã-Nhi. Ô-mã-Nhi kịp sai quân sĩ bơi thuyền ra tìm tứ phía. Quân sĩ trông hút thấy đằng xa có một người cặp một người lên bờ nam-ngạn, quần áo ướt lướt thướt, biết là người ấy bắt tướng mình, xô nhau chèo thuyền vào bờ, kéo ồ cả lên bộ đuổi theo. Yết-Kiều chạy miết một hồi, gặp quân thủ-hạ ra đón điệu Bá-Linh chạy riết về thành. Quân Nguyên cố sức đuổi theo chực cướp lại Bá-Linh, nhưng bị quân trong thành thấy động đổ ra tiếp ứng, đánh giết quân Nguyên tan nát. Quân Nguyên lại chạy cả xuống thuyền bơi đi. Ô-mã-Nhi thấy Bá-Linh bị bắt rồi, liền rút quân về Vạn-kiếp.

Yết-Kiều về đến dinh đem Bá-Linh vào nộp. Hưng-đạo vương mừng rỡ, sai điệu đến dưới thềm, thấy Bá-Linh quần áo còn ướt, mà người đã mê man bất tỉnh nhân sự. Hưng-đạo vương sai đem ra nơi tỉnh, chờ cho tỉnh táo lại, rồi mới đem ra tra hỏi.

Khi Bá-Linh tỉnh rồi. Hưng-đạo vương cho điệu vào, hỏi rằng:
— Mày tự thị có tà thuật, nay mày đã chịu ta chưa?

Bá-Linh phục tội. Hưng-đạo vương sai điệu ra chém. Bá-Linh chiêu xưng là có quê mẹ ở làng An-bài, xin về quê mẹ chịu chết.

Hưng-đạo vương sai con là Hưng-võ vương Quốc-Nghiên điệu Bá-Linh về An-bài hành hình. Khi chém Bá-Linh, chém đầu này lại mọc đầu khác. Hưng-võ vương tức giận, sai quân sĩ cầm dao cầm búa bằm nhỏ ra, nhưng dao búa bằm vào cũng

không dứt được thịt. Bá-Linh miệng vẫn cười ha hả. Hưng-võ vương không biết dùng cấp gì mà giết được, cho người về tâu với Hưng-đạo vương. Hưng-đạo vương nổi giận, cầm thanh thần-kiếm thân xuống tận làng An-bài giám chăm. Bá-Linh trông thấy Hưng-đạo vương và thanh thần kiếm, bấy giờ mới chịu phép. Khi điệu ra chém, Bá-Linh ngảnh cổ lại hỏi rằng :

— Đại-vương ra tay thì tôi xin chịu, nhưng sau khi tôi nhắm mắt, Đại-vương cho tôi ăn đồ gì ?

Dã-Tượng cầm thanh thần-kiếm, sắp sửa khai-đao, thấy Bá-Linh hỏi làm vậy, phát bần quát lên rằng :

— Cho mày ăn sản huyết thiên-hạ !

Nói vừa buông nhời, chặt một nhát, đầu Bá-Linh lăn xuống đất.

Ở cạnh làng ấy có con sông Thanh-lương, quân-sĩ đem đầu Bá-Linh quăng ra ngoài sông.

Hưng-đạo vương chém xong Bá-Linh, dẫn quân về thành Thăng-long.

Cách vài hôm sau, có hai người thả lưới đánh cá ở sông ấy, thường thường nhắc lưới, chỉ thấy một cái đầu lâu Bá-Linh. Hai người ấy lấy làm kì dị, mới khẩn rằng :

— Nếu hồn có khôn thiêng, xin run rủi cho tôi đánh được nhiều cá, thì chúng tôi sẽ mai táng chôn.

Khẩn xong, hai người nhắc lưới, mẻ nào cũng được nhiều cá. Hai người mới đem cái đầu ấy táng trộm bên cạnh bờ. Tự đấy hai người đi qua chỗ mả, thường hay khẩn Bá-Linh đi chơi. Dần dần Bá-Linh cũng hiện hình lên đi với các người ấy, lâu ngày thành ra quen lữ. Các người ấy nhân khi Bá-Linh còn sống hay có tinh dâm, thường nói đùa đố hồn Bá-Linh, ra ghẹo con gái, hề trông thấy người con gái nào mà đố y ghẹo, thì người ấy quả nhiên về nhà mắc bệnh. Người trong làng lấy làm linh dị, mới lập miếu ở bên sông để thờ. (1)

(1) Xem truyện *Công-dư-tiếp-ký* có nói rằng : « Sau khi Nguyễn-bá-Linh chết, thần hồn vẫn có dâm tính, thường đi khắp trong nước, thông dâm với những đàn bà con gái. Các đàn bà sinh sản, thường mắc phải bệnh mê man, thuốc chữa không khỏi. Người ta cho là bệnh phạm Nhan làm, thường hay cầu đảo ở đền Vạn-kiếp, lấy một mảnh chiếu ở trước bàn thờ về rải cho người ốm nằm, hoặc lấy tàn hương hòa với nước lã uống thì khỏi, đó điều là sự huyền hồ. » Phạm Nhan tức là Bá-Linh, vì tên cái Bá-Linh là Nhan, mà người có tội thì gọi là phạm, bởi thế gọi là phạm Nhan.

Hưng-đạo vương giết xong Bá-Linh, tiến quân ra mặt Quảng-yên, lập một ngọn trại to ở An-hưng ⁽¹⁾ để cự nhau với Thoát-Hoan.

Thoát-Hoan tự lúc Ô-mã-Nhi chạy về, thế đã hơi núng, chỉ giữ vững trại Chí-linh và trại Phả-lại. Bấy giờ nhân sắp cạn lương, mới sai Ô-mã-Nhi dẫn thủy quân ra cửa bể Đại-bàng ⁽²⁾, đón thuyền lương của Trương-văn-Hồ tải vào đường qua ải Vân-đồn ⁽³⁾. Ở đó có Nhân-huệ vương là Trần-khánh-Dur trấn thủ, vì Hưng-đạo vương biết ý Ô-mã-Nhi ra bể đón thuyền lương, sai Khánh-Dur giữ chặn đường thủy, không cho Ô-mã-Nhi đem lương vào.

Thượng-hoàng và vua nghe tin quân Nguyên đã rút cả về Vạn-kiếp, cũng tự mặt Thanh tiến quân ra hội với Hưng-đạo vương. Hưng-đạo vương rước xa-giá vào dinh. Vua an uý một hồi, rồi nói rằng :

— Trẫm nhờ có đại-vương dùng huyền cơ diệu kế, trừ được yêu-nhân, trẫm lấy làm mừng lắm. Nay quân Thoát-Hoan đã núng, đại-vương nên sớm tiêu trừ, cho trẫm được yên tâm.

Hưng-đạo vương tâu rằng :

— Lão-thần nhờ hồng phúc bệ-hạ, phá giặc mười phần đã được năm sáu phần. Chắc là chẳng bao lâu nữa thì cũng xong, bệ-hạ khoan tâm, thần xin liệu kế phá được.

Đang khi nói truyện, sực có tin về báo rằng :

— Trần-khánh-Dur giữ ải Vân-đồn, phụng mệnh chặn đường thủy. Khi Ô-mã-Nhi đi qua, Khánh-Dur chặn đường không nổi, bị Ô-mã-Nhi đánh vỡ, dẫn quân đi thoát.

Thượng-hoàng nghe báo nổi giận, sai trung-sứ ra bắt Khánh-Dur về hỏi tội.

Khánh-Dur từ khi bại trận đang lo nghĩ mưu kế phục thù, bỗng thấy trung-sứ ra bắt; Khánh-Dur tiếp sứ rồi nói rằng :

— Tôi sai tướng lĩnh, đành xin chịu tội, nhưng xin khoan cho tôi một vài hôm, may mà tôi lập được công khác để chuộc tội chẳng. Vì Ô-mã-Nhi đã phá quân tôi, trong bụng nó chắc rằng không còn ai ngăn trở gì, nên nó đã kéo quân đi trước

(1) Thuộc Quảng-yên.

(2) Thuộc về xã Đại-bàng huyện Nghi-dương tỉnh Hải-dương.

(3) Thuộc tỉnh Quảng-yên.

rồi, để tôi đợi lương thuyền nó đến, tôi đánh tập hậu thì chắc là phá được. Nếu không xong, khi ấy tôi xin về chịu tội.

Trung-sứ nể Khánh-Dur cũng là một vị vương, nghe nhời hoãn lại. Khánh-Dur tức thì thu nhặt tàn quân, phục sẵn đón đường. Quả nhiên Ô-mã-Nhi vừa đi khỏi, thì thấy Trương-văn-Hồ tải các thuyền lương vào cửa bể Lục-thủy-dương⁽¹⁾. Quân phục của Khánh-Dur đổ ra đánh. Văn-Hồ địch không nổi, bao nhiêu thuyền lương bị quân Khánh-Dur phá cướp mất cả, và bắt được khí giới rất nhiều. Còn Văn-Hồ thì lên cưỡi một chiếc thuyền nhỏ chạy thoát ra Quỳnh-châu.

Khánh-Dur thắng trận, đưa thư về hành-tại báo tiếp. Thượng-hoàng mừng rỡ, xá cho tội trước không hỏi; rồi triệu Hưng-đạo vương phán rằng :

— Quân Nguyên cốt trông cậy có lương thảo, khí giới, nay đã bị ta cướp được cả rồi, thì thế nó không trảng cứu được nữa. Nhưng Thoát-Hoan chưa biết, tất còn ngông nghênh đắc chí, ta nên tha những quân bắt được cho về báo tin với nó, thì quân nó tất ngã lòng, bấy giờ ta phá mới dễ.

Hưng-đạo vương tâu :

— Thượng-hoàng dạy phải, xin tuân lệnh.

Quân Nguyên được tha về báo với Thoát-Hoan. Thoát-Hoan mới biết là thuyền lương Văn-Hồ tải sang vào đến cửa bể đã bị cướp mất cả rồi; quân sĩ nghe thấy cũng xôn xao sợ rằng lương thảo mỗi ngày một cạn.

Thoát-Hoan thấy thế vừa lo vừa giận, liền sai Ô-mã-Nhi, Phàn-Tiếp dẫn 5.000 quân đến phá trại An-hưng. Ô-mã-Nhi lĩnh mệnh dẫn quân đi.

Hưng-đạo vương thấy quân Nguyên kéo đến, sai Dã-Tượng, Yết-Kiều dẫn quân ra khỏi ngoài trại 10 dặm cự nhau với quân Ô-mã-Nhi. Đồi bên dàn trận, Dã-Tượng múa đại-đao ra trước, quát lên rằng :

— Bớ quân giặc! Chúng mày sắp đến ngày tận số, còn dám đến đây khoe khoang gì ?

Trận bên kia Phàn-Tiếp nhẩy ra, cũng quát rằng :

— Thăng mặt met kia, chớ nói khoác, hãy coi phép đao của ta đây!

Hai tướng xông vào đánh nhau, bảy tám mươi hợp, chưa phân thắng phụ. Ô-mã-Nhi ở trong trận trông thấy Dã-Tượng đánh hăng lắm, liền quát ngựa ra đánh giúp cho Phàn-Tiếp.

(1) Thuộc huyện Hoàn-hồ, tỉnh Quảng-yên.

Yết-Kiên cũng cấp đôi kiếm xông ra giao phong, nhưng Yết-Kiên không địch nổi sức Ô-mã-Nhi, xuýt bị Ô-mã-Nhi đâm chết. Yết-Kiên quay ngựa chạy về trận. Ô-mã-Nhi thúc quân đuổi đánh Dã-Tượng, Dã-Tượng vừa đánh vừa lui. Hai tướng Nguyên thừa thế đánh tràn sang, Dã-Tượng, Yết-Kiên thu quân chạy về.

Hưng-đạo vương thấy hai tướng bị thua giở về, nổi giận thét chém.

Các tướng xô vào can rằng :

— Ô-mã-Nhi, Phàn-Tiếp vốn là danh tướng bên Nguyên, tướng ta chỉ có Phạm-ngũ-Lão, Nguyễn-Khoái, Nguyễn-chế-Nghĩa là địch nổi. Trận này thua là bởi Dã-Tượng, Yết-Kiên kém sức, chớ không phải là không dụng tâm.

Hưng-đạo vương mới tha tội cho hai tướng.

Hôm sau, Ô-mã-Nhi, Phàn-Tiếp lại dẫn quân kéo đến. Hưng-đạo vương sai Nguyễn-chế-Nghĩa làm chánh tướng, Hùng-Thắng, Huyền-Dư làm phó tướng, dẫn 3.000 quân ra cự địch. Ô-mã-Nhi ra trận khiêu chiến, Nguyễn-chế-Nghĩa nhảy ra giao phong. Hai tướng đấu dư trăm hợp, càng đánh càng hăng, không phân thắng phụ. Hùng-Thắng, Huyền-Dư chia quân làm đôi ngả đánh tràn sang. Hai bên đánh nhau lộn mù một hồi, rồi lại thu binh dàu về dấy.

Bấy giờ Phạm-ngũ-Lão cũng vừa ở Long-hung dẫn quân đến, vào trại ra mắt Hưng-đạo vương, Hưng-đạo vương mừng nói rằng :

— Ngũ-Lão đến đây, ta chắc phá xong quân giặc !

Liền sai Ngũ-Lão đem quân ra giúp Nguyễn-chế-Nghĩa để phá Ô-mã-Nhi.

Ô-mã-Nhi thấy Nguyễn-chế-Nghĩa là tướng anh hùng, lại nghe có Phạm-ngũ-Lão đến giúp, liệu bề đánh không nổi, liền rút quân về Vạn-kiếp.

Thoát-Hoan thấy quân thế của Hưng-đạo vương mạnh lắm, chưa có thể phá được, mới sai các tướng chia nhau ra giữ trại Phả-lại và trại Chi-linh, muốn cho người về Tàu tiếp vận quân lương và viện thêm binh đến.

Hưng-đạo vương thấy Thoát-Hoan giữ vững hai trại trên núi, không dám ra đánh, ngài muốn tiến quân đến phá hai trại.

Đó là :

*Giặc mong thủ hiểm tìm mưu kế,
Ta phải thừa cơ kíp tiêu trừ.*

Chưa biết về sau được thua thế nào, sẽ xem hồi sau phân giải.

HỒI THƯ MƯỜI LĂM

*Sông Bạch-dăng kinh nghệ tiết giông
Cối Hồng-lạc non nước thanh bình*

Hung-đạo vương thấy Thoát-Hoan cố giữ hai trại không ra, mới tâu với vua rằng :

— Thoát-Hoan nay đã cô thế, giữ vững trong trại, có ý muốn chờ viện binh. Ta nên sai chặn hết các đường Tàu sang, không cho quân viện kéo đến. Thoát-Hoan mất đường ngoại viện, ở đây thì lương thảo gần hết. Vả lại giờ đang tháng ba, sắp đến mùa nóng nực, quân Nguyên không chịu được, tất phải rút về, ta nhân dịp này tiến binh, chắc là trừ hết nghịch tặc.

Vua cả mừng nói rằng :

— Đại-vương nói phải !

Khi ấy Hoài-văn hầu Quốc-Toản tự Nghệ-an cũng đã dẫn quân ra, Hưng-đạo vương liền sai Trần-quốc-Toản tiếp quân lên giữ mặt Lạng-sơn. Một mặt sai hai vị vương-tử là Quốc-Nghiễn, Quốc-Tảng dẫn quân lên đóng chặn núi Kì-cấp và ải Nữ-nhi (1) để phòng giữ quân viện của Nguyên kéo sang. Một mặt sai Phạm-ngũ-Lão dẫn bọn Cao-Mang, Đại-Hành đến phá trại Chi-linh. Nguyễn-chế-Nghĩa dẫn bọn Hùng-Thắng, Huyền-Du đến phá trại Phả-lại. Ngài thì thống lĩnh đại quân tiếp ứng. Còn để hai vị vương-tử là Quốc-Úy, Quốc-Nghê, Tham-tán là Phạm-Ngộ, Phạm-Mãi ở lại hộ giá và giữ trại nhà.

Thoát-Hoan muốn cho người về Tàu cầu viện và tiếp lương, nhưng nghe thấy Hưng-đạo vương giữ chặn hết các đường, trong bụng buồn rầu, lui tới hai đường cùng khó, mới hội các tướng lại hỏi rằng :

— Quân ta giữ mãi ở đây không tiện, lương thì sắp cạn, muốn cho người về cầu cứu thì nghẽn mất đường rồi; muốn tiến binh ra đánh thì quân mình thua mãi, không còn bụng nào muốn đánh, các người nghĩ thế nào bây giờ ?

A-bát-Xích nói rằng :

— Quân ta nay đã yếu thế, dù muốn đánh cũng khó đương được với quân Trần. Ta tiếng là thủ hiểm ở hai trại núi này, nhưng ở đây thành trì đã không có, kho tàng lại cạn cả. Vả đang lúc hết xuân sang hạ, khí giới nóng nực, quân ta cũng không chịu

(1) Thuộc về Lạng-sơn.

được ; mà các nơi hiểm yếu khi trước ta chiếm được, cũng đã mất cả. Chi bằng hãy tạm rút quân về nước, rồi sẽ liệu kế khác.

Thoát-Hoan nghe nhời, còn đang phân vân chưa quyết, sự có tin báo rằng có hai đạo quân kéo đến. Thoát-Hoan vội vàng sai Ô-mã-Nhi, Trình-băng-Phi chia quân làm hai ngả ra địch. Hai tướng vừa ra khỏi trại vài ba dặm, thì gặp quan quân kéo đến. Đồi bên dân trận đánh nhau, quân Nguyên thua to, lại rút về trại.

Hưng-đạo vương thúc các tướng tiến thẳng đến phá trại. Thoát-Hoan chia quân giữ vững hai trại, quan quân phá luôn ba ngày không vỡ.

Hưng-đạo vương mới truyền lệnh cho các tướng lui quân cách trại Nguyên ba dặm hạ trại đóng quân. Còn ngài thì đem đại quân lui về đóng tại làng A-sào huyện Phụng-dực, ⁽¹⁾ đó là nơi chứa lương thảo cực nhiều.

Thoát-Hoan giữ được nửa tháng, nghe thế đã núng lăm, muốn rút quân về Tàu : Định sai Ô-mã-Nhi, Phàn-Tiếp dẫn thủy quân theo đường sông Bạch-đăng ⁽²⁾ về trước. Còn mặt bộ thì sai Trình-băng-Phi, Trương-Quân dẫn binh đi chặn hậu ; mình thì đem các tướng đi giữa, định vài hôm nữa thì về.

Hưng-đạo vương biết mưu ấy, truyền hịch cho các tướng rằng :

— Quân Nguyên không mấy bữa nữa thì rút về Tàu, thủy quân tất kéo về trước. Nguyễn-Khoái, người nên dẫn quân lên qua đường tắt lên mé thượng-lưu sông Bạch-đăng, kiếm gỗ đẽo nhọn đóng khắp giữa dòng sông, khi nước thủy triều tràn lên, hề thấy thuyền giặc đi qua, thì người dẫn quân kéo thuyền ra khiêu chiến, dủ cho thuyền giặc qua chỗ đóng cọc, nhân lúc nước thủy triều xuống, thì quay binh lại hết sức mà đánh, chắc là bắt hết được quân Nguyên.

Nguyễn-Khoái vâng lệnh dẫn quân đi.

Lại truyền cho Phạm-ngũ-Lão, Nguyễn-chế-Nghĩa rằng :

— Hai người nên dẫn quân phục sẵn ở ải Nội-bàng, ⁽³⁾ quân Nguyên tất chạy qua đấy để về Tàu. Khi nào đi qua, thì đổ ra mà đánh.

Hai tướng phụng lệnh dẫn quân đi.

(1) Sau đổi làm Phụ-phụng, sau nữa lại đổi làm Phụ-dực, thuộc tỉnh Thái-bình. — (2) Thuộc huyện Thủy-nguyên tỉnh Kiến-an. — (3) Thuộc Lạng-son.

Hung-đạo vương sai các tướng đi đầu đấỵ, còn ngài thì sắp sửa dẫn bốn bộ-tướng tiến quân lên phá trại giặc, sực nghe tin báo rằng : Ô-mã-Nhi đã kéo quân về đến Bạch-đăng.

Hung-đạo vương nổi giận, hô quân sĩ, trở sông Hóa-giang ⁽¹⁾ mà thề rằng :

— Trận này không phá xong giặc Nguyên, thì thề không về đến sông này nữa !

Quân sĩ dạ rầm giời. Ngài vội nhẩy lên voi thúc quân kéo tắt ngang sông, qua Hải-đương ra Bạch-đăng. Khi tới bờ sông Hóa-giang, thì nước cửa bể Thái-bình xuống kiệt lắm, mà lòng sông thì những bùn lầy ; hết thầy nam, phụ, lão ấu gần đó, chanh nhau đem rơm, đem ván ra độn để lấy lối voi đi, nhưng con voi của ngài to quá, khỏe quá, lúc đi tới lòng sông, không may sa lầy, khiêng mãi không lên được ; ngài phải chịu bỏ voi ở đấy kéo quân đi bộ. Lúc ngài đi, con voi cứ trông theo ừa nước mắt ra, ngài ngảnh lại không nhìn được, cũng chảy nước mắt ra, nhưng ngài phải nói trấn áp rằng :

— Ta thương là thương con voi trung với nước và có nghĩa với ta, chớ không phải sợ là điềm bắt tởng đầỵ. Hễ đừa nào nỏn nao, thì trông thanh thần kiếm ta này.

Quân sĩ dạ, đều xin quyết chiến, kéo một mạch đến sông Bạch-đăng.

Khi ấy, Ô-mã-Nhi, Phàn-Tiếp theo dòng sông Bạch-đăng, vừa đi được vài dặm thủy trình, bỗng thấy trống nổi thùng thùng, có một tướng dẫn chiến thuyền đến đánh. Ô-mã-Nhi tức giận thúc quân vào đánh, Nguyễn-Khoái liền quay thuyền chạy. Bấy giờ đang lúc thủy triều lên, mặt nước mênh mông, Ô-mã-Nhi vô tình, thấy bên này chạy, cứ việc thúc thuyền đuổi theo. Nguyễn-Khoái dủ cho đi khỏi xa chỗ đóng cọc, rồi mới quay thuyền thả binh đánh vật lại. Quân Ô-mã-Nhi đánh cũng hăng, may có đại-quân của Hung-đạo vương tiếp đến. Ô-mã-Nhi, Phàn-Tiếp thấy quan quân to thế lắm, mới quay thuyền chạy về. Khi về đến khúc sông đóng cọc, nước thủy-triều đã rút, thuyền Nguyên vương mắc phải cọc, đồ nghiêng đồ ngửa, đắm vỡ rất nhiều. Quan quân thừa thắng đánh cực hăng, quân Nguyên chết như rạ, máu loang đỏ cả khúc sông ; còn bị bắt sống cũng nhiều. Đỗ-Hành bắt sống được Ô-mã-Nhi và hai ti-tướng là Tích-Lệ, Cơ-Ngọc. Phàn-Tiếp thì bị Nguyễn-Khoái tóm được, và cướp được hơn 400 chiếc thuyền.

(1) Cảnh làng A-sào.

Khi khải hoàn về qua Hóa-giang, thì nước thủy triều lên to, voi chìm mất đã lâu, ngài mới sai xây một con voi gạch ở bên sông để kỷ công.⁽¹⁾

Vậy có thơ kỷ niệm rằng :

*Thành Phụng ba quân bay thẳng gió,
Bến Voi giọt lệ tủa ngang sông.
Nước cờ thi tượng còn như vẽ,
Mấy cuộc tang thương viếng bề Đông.*

Thoát-Hoan nghe tin quân thủy vỡ rồi, dẫn bọn Trinh-băng-Phi, A-bát-Xích, Áo-lỗ-Xích, Trương-Quân, Trương-Ngọc chạy riết đường bộ, về đến ải Nội-bàng, bỗng gặp phải quân phục của Phạm-ngũ-Lão, Nguyễn-chế-Nghĩa đồ ra đánh. Các tướng Nguyễn hết sức giữ gìn Thoát-Hoan, vừa đánh vừa chạy. Trương-Quân dẫn 3.000 quân đi đoạn hậu, liều chết lặn xả vào đánh, bị Phạm-ngũ-Lão chém chết. Thoát-Hoan chạy thoát được ra khỏi cửa ải, quân sĩ mười phần, tồn lại mất 5, 6 phần.

Thoát-Hoan nghĩ mình danh diện, tướng tá thì nhiều, mà đến nỗi thua liềng xiềng thế này, trong bụng sâu não biết là ngần nào. Các tướng kẻ thì bị thương, người thì phải dấu, khi bước chân đi, hùng dũng làm sao, khi phách làm sao, nay thì người nào người nấy mặt mũi tiu nghỉu. Quân-sĩ thì lác đác còn 5, 3 vạn, mà phần nhiều là người bị thương. Khi giới cái thì gãy, cái thì mẻ, cờ tán rách rưới, giáp trụ tối tàn, trông ra rất là tiều tụy.

Thoát-Hoan trông thấy quang cảnh làm vậy, ứa nước mắt, bảo với các tướng rằng:

— Ta tự khi theo hoàng-phụ đánh đông dẹp bắc, chưa khi nào thảm nhục đến thế này !

Đang khi buồn rầu, bỗng lại có điệp-văn chạy về báo rằng:

— Tự cửa ải Nữ-nhi đến mãi núi Kỳ-cấp, hơn 100 dặm đường đất, chỗ nào cũng có đồn ải, chặn hết cả đường quân ta kéo về.

Quân Nguyễn nghe tin ấy, ai nấy không còn có máu mặt.

Thoát-Hoan bảo với các tướng rằng:

(1) Voi gạch bây giờ hãy còn, có xây bệ thờ. Đền làng A-sào vẫn truyền là chốn quân dinh. — Các nhà nho vẫn còn gọi Hóa-giang là Tượng-chử (Bến-voi), Phụ-dục là Phụng-thành.

— Quân ta đã đến đường đất này, ở đây cũng chết, mà về cũng khó, thôi thì phải liều đánh một phen nữa, may ra về thoát được chăng ?

Các tướng ngo ngác trông nhau, rồi nói rằng :

— Quân ta phần nhiều là quân bị thương, còn người nào không thì cũng đã mệt nhọc cả rồi, còn đánh làm sao cho được.

Các tướng vừa phân nản vừa kéo quân đi, sức lại nghe thấy mé sau, tiếng reo ầm ầm, quân đuổi theo đã sắp kéo đến. Thoát-Hoan vội vàng sai A-bát-Xích, Trương-Ngọc dẫn quân đi trước mở đường ; Áo-lỗ-Xích đi đoạn hậu, còn mình thì dẫn các tướng đi giữa.

A-bát-Xích, Trương-Ngọc đi trước, gặp phải quan quân chặn đường, hết sức ra đánh. Quan quân đứng đôi bên sườn núi, bắn tên thuốc độc xuống như mưa, A-bát-Xích, Trương-Ngọc cùng bị tử trận, quân sĩ chết như rạ, thây nằm ngổn ngang từng đống ; duy còn bọn Trình-băng-Phi hết sức giữ gìn Thoát-Hoan, chạy ra Đan-Kỷ, qua Lộc-châu, rồi đi lên con đường tắt về châu Tư-minh.

Áo-lỗ-Xích đi sau cũng thoát, mới nhật nhanh tàn quân theo cả Thoát-Hoan về Yên-kinh.

Hưng-đạo vương chuyển này thực là trừ hết quân Mông-cổ, mới hội các tướng, dẫn quân rước xa-giá Thượng-hoàng, cùng vua về cung. Khi về đến Long-hung, Thượng-hoàng cùng vua làm lễ vào bái yết Chiêu-lăng, rồi đem bọn tướng Nguyên bắt được là Ô-mã-Nhi, Phàn-Tiếp, Tích-Lệ, Cơ-Ngọc, dâng nộp tại trước lăng tiên-đế.

Khi ấy vua trông thấy lăng tẩm khác xưa, những con ngựa đá ở trước lăng con nào chân cũng dính bùn, vua nghĩ rằng trong khi chinh chiến, tiên-đế anh linh, dễ thường cũng cưỡi ngựa đi giúp. Vua thấy thế cảm tình, vịnh hai câu thơ rằng :

*Xã tắc hai phen ba ngựa đá,
Non sông thiên cổ vững âu vàng.*

Tế lễ đâu đấy, Hưng-đạo vương rước xa-giá về Thăng-long. Vua trông thấy non sông lại yên bình như cũ, mừng rỡ vô cùng, bảo Hưng-đạo vương rằng :

— Nhà nước ta mấy phen nguy mà lại yên, toàn nhờ sức của đại-vương cả.

Hưng-đạo vương tâu rằng :

— Thần đâu dám nhận công ấy, đó là nhờ hồng phúc của nhà vua, cùng các tướng hết lòng ra sức, như thần thì có tài gì ?

Vua sai mở tiệc khao thưởng tướng-sĩ, cho dân sự mở hội vui vẻ ba ngày, gọi là *Thái-bình-diên-yến*.

Nói về Thoát-Hoan thu quân về Yên-kinh vào châu Nguyên chúa, thuật lại tình hình bại trận. Nguyên chúa nổi giận đùng đùng, muốn lại cất quân sang đánh báo thù phen nữa.

Các quan can rằng :

— Nam, bắc chia cõi, xưa nay đã định tự số giới. Vả lại bên An-nam vua tôi đồng lòng, cha con một bụng, lại có Hưng-đạo vương giỏi việc dùng binh, mưu cơ biến hóa như thần, dù đến Tôn, Ngô sống lại, Tư-mã phục sinh, cũng không chắc đánh nổi. Vì thế quân ta đã ba phen vượt qua cửa ải, mà lại thua lui bại. Chi bằng nghỉ việc dùng binh, thông đường hòa hiếu, để dưỡng sức muôn dân.

Nguyên chúa nghe dụ tai mới thôi.

Vua Nhân-tôn cũng nghĩ rằng mình tuy thắng được quân Nguyên ba phen, nhưng nước mình vẫn là một nước nhỏ, không thể hơi sức nào mà địch mãi với Nguyên triều được. Vì thế ngài muốn giảng hòa với Nguyên, mới sai em Đổ-khắc-Chung là Đổ-thiên-Hứ sang sứ, xin theo lệ cống hiến như xưa.

Nguyên chúa biết cơ cũng chưa làm gì nổi, vậy cũng nghe nhời cho thông hòa.

Tháng hai mùa xuân năm Kỉ-sửu là niên hiệu Trùng-hưng thứ năm. (Niên hiệu Chí-nguyên nhà Nguyên thứ 26, lịch tây 1289) Vua đã thông hòa với Nguyên, mới sai Tòng-nghĩa-lang là Nguyên-Thịnh đưa bọn tướng Nguyên bị bắt là Tích-Lệ, Cơ-Ngọc về Tàu trước, Phạm-Tiếp vì lo thành bệnh chết, sai đem hỏa-táng, rồi cấp ngựa cho vợ con Phạm-Tiếp, cho đem hài cốt chồng về nước. Những các đầu mục cũng tha cho về cả. Duy có Ô-mã-Nhi giết hại nhiều người, vua căm tức vô cùng, không muốn tha về, nhưng lại ngại đường hòa hiếu, mới hỏi Hưng-đạo vương, xem xử cách gì cho giết được Ô-mã-Nhi, mà Nguyên triều không trách được.

Hưng-đạo vương tâu rằng :

— Bệ-hạ muốn giết Ô-mã-Nhi, mà Nguyên chúa cũng không thể trách được, thì chỉ sai vài người thủy-phủ tài lợi, đưa thuyền Ô-mã-Nhi về, khi thuyền ra đến bể, thì đục thuyền đánh đắm đi, rồi cho người sang nói với Nguyên chúa rằng vì

thuyền đắm mà chết, thì Nguyên chúa cũng không trách vào đâu được.

Vua nghe kể ấy, sai Nội-thư-gia là Hoàng-tá-Thốn đưa Ô-mã-Nhi về nước, ra đến bể thì thuyền đắm, Ô-mã-Nhi chết đuối dưới bể.

Hoàng-tá-Thốn lên được, đi thàng đến Yên-kinh, vào tâu với Nguyên chúa rằng:

— Tôi phụng mệnh đưa Tham-chính về thượng-quốc, chẳng may đi bể gặp phải phong ba đắm mất thuyền, Tham-chính to nhón lằm, chúng tôi vớt không nổi, cho nên chết đuối.

Nguyên chúa tưởng là sự thực, cũng không tra hỏi gì nữa. Sai Đê-hình là Lưu-đình-Trực, Lê-bộ Thị-lang là Lý-tư-Diễn đem chiếu chỉ sang tuyên phong. Vua sai Hưng-đạo vương khoản tiếp bọn Đình-Trực, lưu ở lại 10 ngày, tình ý đôi bên hoan hỉ lằm.

Bọn Đình-trực từ về, Vua liền sai Đàm-Minh đem đồ lễ vật sang cống hiến bên Nguyên. Từ đó nam, bắc lại thông hòa như trước.

Đó là :

*Can qua tranh chiến vừa xong cuộc,
Ngọc bạch giao thông lại giảng hòa.*

Chưa biết còn những truyện gì, xem hồi sau phân giải.



HỒI THỨ MƯỜI SÁU

*Nghiêm thưởng phạt, phép nước công minh,
Vui sơn thủy, đại vương cáo lão.*

Hưng-đạo vương bình định xong quân Nguyên, vua thấy ngài có công to với nước, kính trọng muốn phần, tiến phong cho ngài lên làm Thái-sư thượng-phụ Thượng-quốc-công Bình-bắc-đại-nguyên-súy Hưng-đạo đại-vương. Cho phép khi vào châu được ngồi, tấu đối không phải xưng danh. Vua gọi đến ngài cũng gọi là thượng-phụ, chớ không dám gọi đến tên.

Bấy giờ Thái-úy Trần-nhật-Hiệu, Thượng-tướng Trần-quang-Khải đã mất cả rồi. Công việc triều-đình, nhất thiết do tự Hưng-đạo đại-vương và Chiêu-văn vương Trần-nhật-Duật.

Qua sang tháng tư, bàn định công bình Nguyên, phong cho Hưng-võ vương Nghiễn làm Khai-quốc-công, Hưng-nhượng vương Tảng làm Tiết-độ-sứ, Hoài-văn-Hầu Quốc-Toản cũng được tiến tước phong vương. Còn Hưng-trị vương Nghê vì trái tướng lĩnh, chặn đường lúc quân Nguyên tha về, không được tiến trật.

Các tướng khác họ, ai có công to thì cho quốc-tính. Đỗ-khắc-Chung được làm Đại-hành-khiển, Nguyễn-Khoái được phong tước hầu, cho ăn lộc một làng Khoái-lộ ⁽¹⁾, Phạm-ngũ-Lão làm quản Thánh-dực-quân, Nguyễn-chế-Nghĩa được phong làm Nghĩa-xuyên-công, Đỗ-Hành được phong làm Quan-nội-hầu. Còn bọn Dã-Tượng, Yết-Kiên, Cao-Mang, Đại-Hành, cùng là các tướng, hết thầy được chức tướng-quân.

Khi trước quân Nguyên mới sang, vua sai Phùng-sĩ-Chu bói một quẻ. Sĩ-Chu bói rồi đoán rằng tất đại-thắng. Vua lại sai Trần-thời-Kiến bói một quẻ nữa. Thời-Kiến gieo quẻ được quẻ *Dự* biến thành quẻ *Trấn*, đoán rằng : « Mùa hạ sang năm, quân Nguyên tất thua to. » Thứ sau quân Nguyên đến, vua lại sai Thời-Kiến bói một quẻ, thì bói được quẻ *Quán* biến thành quẻ *Hoán*, đoán rằng : « Quẻ này là điềm li-tán, quân Nguyên tất phải thua. » Đến khi phá được quân Nguyên, quả nhiên nghiệm cả. Bởi thế phong cho Phùng-sĩ-Chu làm Hành-khiển, Trần-thời-Kiến làm An-phủ-sứ ở châu An-khang.

Trương-hán-Siêu tham tán có công, được cất làm Hàn-lâm-học-sĩ.

(1) Tức là phủ Khoái bây giờ.

Phạm-Ngô, Phạm-Mại, hai anh em mưu trí nhiều khi giúp được việc to, được thưởng 80 mẫu ruộng ở làng Kim-đôi, tỉnh Hải-dương. (1)

Chúa mừng là bọn Lương-Uất, Hà-Bồng, Hà-tất-Năng, Hà-Chương có công đem dân binh ra cự giặc, cũng được phong hầu.

Ban thưởng đâu đấy cho các tướng ăn yến một tiệc, rồi ai nấy lĩnh chức thăng quan.

Vua lại sai văn-thần ghi chép công trạng của các tướng, hợp biên làm một quyển sách, gọi là *Trung-hung-thực-lục*. Lại sai thợ vẽ tranh truyền thần các tướng, treo trong gác công-thần.

Ban thưởng cho các công-thần đâu đấy, rồi nghị đến tội hàng giặc. Khi quân Nguyên đang cường thịnh, triều-thần lắm kẻ hai lòng, có giấy má đi lại với Nguyên. Khi bình định xong, bắt được một tráp biểu hàng của các quan tư thông với giặc. Đình-thần muốn lục ra xét để trị tội. May có thượng-hoàng mở lòng nhân đức, thương kẻ ngu dại, sai đốt cả tráp ấy đi, không lục đến làm gì. Duy những người nào quả thực đã hàng với giặc, thì mới trị tội, hoặc đem đầy, hoặc xử tử. Vì thế bọn Trần-Kiên, Trần-văn-Lộng tuy đã chết rồi, nhưng con cháu phải tước họ tôn-thất, phải đổi làm họ *Mai*. Trần-ích-Tắc khi trước theo Thoát-Hoan chạy về Tàu, về sau hai nước giao hoà, lại giở về nước Nam. Vua nghĩ tình cận-thân, không nỡ tước họ, nhưng phải đổi gọi là *ả Trần*, nghĩa là bảo nhút nhát như đàn bà, gọi thế để cho sỉ nhục.

Đặng-Long trước là cận-thần, vì không được thăng làm Hàn-lâm-học-sĩ, căm tức theo hàng với Nguyên, khi sau lại bị bắt được, nghị vào tội trảm quyết.

Còn quân dân thì thứ tội cho, duy có hai làng: Bàng-hà, Ba-điểm, trước hết hàng giặc, cả làng phải đồ làm binh lính, không khi nào được làm quan.

Triều-đình khu xử trong việc thưởng, phạt, rất là công minh, quan, dân ai cũng vui lòng.

Bấy giờ thiên-hạ vô sự, bốn phương thái-bình, kể được mùa luôn mấy năm, trăm họ vui vẻ. Thượng-hoàng nghĩ đến công đức Hung-đạo đại-vương, sai quan về nơi dinh cũ của ngài ở Vạn-kiếp, sửa sang một tòa sinh-từ, thực là tráng-lệ, để thờ sống Hung-đạo đại-vương. Thượng-hoàng lại thân soạn ra một bài văn bia, kể công trạng của ngài, so sánh ngài với

(1) Tức là tổ họ Phạm ở làng ấy bây giờ.

Thái-công-thượng-phụ nhà Chu khi xưa, từ thời bát tiết, sai quan đem lễ về tận nơi sinh-tử tế bái.

Tháng năm, năm Canh-dần, thượng-hoàng thăng hà.

Qua sang năm Tân-mão, Nguyên chúa sai Thượng-thư là Trương-lập-Đạo sang sứ dụ vua vào châu. Vua liền sai sứ sang cống hiến, xin từ việc vào châu. Nguyên chúa ưng nhời, từ đó cứ ba năm một lần sang cống như thường.

Năm Quý-tị, vua nhường ngôi cho thái-tử, tức là Anh-tôn hoàng-đế.

Anh-tôn lên ngôi, tôn Nhân-tôn lên làm thượng-hoàng, cải niên hiệu gọi là Hưng-long thứ nhất. (Niên hiệu Chi-nguyên thứ 30 nhà Nguyên, lịch tây 1293.)

Hưng-đạo vương bấy giờ đã già, danh tiếng quyền thế lừng lẫy một nước, mà từ vua đến dân, ai ai cũng mến đức ngài, dù đến người bên Nguyên-triều, cũng tôn kính ngài, gọi ngài là Hưng-đạo đại-vương, chớ không dám gọi tên.

Ngài muốn cáo lão về nhà hưu dưỡng, mới dâng biểu tâu với Thượng-hoàng và vua xin giao giả quyền chính, trí sĩ về nhà.

Vua không muốn để ngài về, nhưng thấy ngài khẩn khoản xin mãi, vua không nỡ trái ý ngài, mới thưởng cho ngài 5.000 lạng bạc, 3.000 lạng vàng, gấm vóc 5.000 tấm, cùng là ngựa, quý, xe bút ngọc không thiếu thứ gì, lại sai mở tiệc đại yến để khoản đãi tiễn hành, trăm quan đều ra bái tiễn ngài về hưu trí. Vua cũng thân tiễn ngài ra khỏi thành 10 dặm mới giở lại.

Ngài có dinh cũ ở Vạn-kiếp, và mới có sinh-tử của Thượng-hoàng lập cho, ngài về tại đó hưu dưỡng.

Khi nào triều-đình có công việc gì to tát, hoặc gặp có lễ triều, lễ cận, thì ngài lại vào châu, xong việc lại về nghỉ ngơi.

Đền sinh-tử lập ở trên núi Vạn-kiếp, hình núi như tay long ngài, tục thường gọi là núi Tay-ngài. Mé sau rựa vào núi Huyền-đăng, có hàng mấy trăm ngọn cao trờ vờ. Mé trước trông xuống sông Lục-đầu, ngoài sông có một bãi cát, hình như lưỡi kiếm. Hai bên tả hữu lại có hai ngọn núi: Gọi là Nam-tào, Bắc-đầu, hình thế quanh co, trùng trùng điệp điệp, trông ra rất là ngoạn mục. Trong sân đền có hai cái giếng, một bên trong, một bên đục.

Hưng-đạo vương được chỗ thiên nhiên cảnh thắng ấy, thực là một nơi vui vẻ trong lúc cảnh già. Có khi dắt hai ba tiểu đồng, trèo núi nọ qua đồi kia, nhìn xem phong cảnh; có khi

đem một vài dây tó, túi đàn, hồ rượu, bơi một chiếc thuyền nhỏ, thung thảng chơi giữa dòng sông. Hoặc có lúc vui cùng bạn hữu, đánh chén trong vườn hoa; hoặc có lúc dắt điu một hai thầy tăng, chơi giảng trước cửa động. Thường thường lại hội vợ con đầy tó mở cuộc vui vầy. Khi nhàn thì xem sách vịnh thơ chơi. Ngài có soạn ra một bộ binh-thư, nói các mưu cơ dùng binh huyền diệu, gọi là sách *Vạn-kiếp-tôn-bí-truyền*.

Người sau có bài tràng-thiên vịnh phong cảnh và thú hứng của ngài như sau này :

*Giời Nam riêng một cõi Doanh-bồng,
Sơn thủy thiên nhiên cảnh lạ lùng!
Bắc-đầu, Nam-tào chia tả hữu,
Huyền-đăng trăm ngọn đá chông vòng.
Mấy chòm cổ thụ bóng sầm uất,
Một rẫy cao phong thể trập trùng.
Bãi nổi xè xè hình lưỡi kiếm,
Nước trong leo lẻo một dòng sông.
Véo von vượn hót trên đầu núi,
Lác đác hươu ăn dưới gốc thông.
Dáng tỏa chiều hôm chim riu rít,
Mây tuôn ban sớm khói mịt mùng.
Phong quang bốn mặt trông như vẽ,
Một tọa lâu đài cao sát không.
Rèm ngọc sáng quang mây núi bắc,
Gác hoa bóng lộn sóng triều đông.
Đại-vương khi nhàn rê trượng trúc,
Theo sau một vài gã tiểu-đồng.
Khi đeo bầu rượu qua sườn núi,
Lúc dạo cung đàn bơi giữa dòng.
Thủng thỉnh cuộc cờ khi gió mát,
Ung dung ngâm vịnh lúc giảng trong.
Nghĩ mình thú hứng vui ngày sót,
Ngắm cảnh giang sơn thỏa khúc lòng!
Tuổi già, cảnh thú, công danh trọn,
Than ôi! Đại-vương thực anh-hùng!*

Bấy giờ Hung-đạo vương dưỡng lão ở nhà, các con và các đầy tớ thì làm quan tại triều, hoặc trấn thủ ở ngoại quận. Vua thường thường sai quan mang rượu thịt, hoặc là vị thuốc qui đến thăm nom ngài. Cũng có khi vua ngự giá đến nhà hỏi thăm.

Một hôm ngài đương chơi núi, sức cỏ đầy tớ chạy lại báo rằng :

— Bẩm đại-vương, có thánh-giá đến.

Ngài vội vàng xuống núi về dinh, thì thấy Nhân-tôn thượng-hoàng, Hoàng-thái-hậu (tức là con gái ngài) và vua, cùng các quan thị-vệ đã ở cả trong nhà.

Ngài vội vã lạy mà tâu rằng :

— Lão-thần không được biết trước thánh-giá đến đây, lỗi sự nghinh tiếp, xin thánh-thượng cùng bệ-hạ thứ tội cho.

Vua vội vàng đỡ ngài đứng dậy, mời ngồi một bên, rồi nói rằng :

— Thượng-hoàng, Thái-hậu và trẫm, lâu nay không thấy đại-vương vào kinh, có lòng mong nhớ, cho nên đến thăm.

Thượng-hoàng, Thái-hậu cũng lấy nhời phủ úy đại-vương rằng :

— Trẫm và Thái-hậu khi trước ngày nào cũng được quyền luyện với đại-vương, lâu nay xa vắng, trẫm lấy làm khát khao lắm.

Hưng-đạo-vương tạ ơn Thượng-hoàng, Thái-hậu và vua.

Vua lại hỏi rằng :

— Lâu nay đại-vương có được mạnh khỏe không?

— Tâu bệ-hạ, lão-thần nhờ hồng phúc nhà nước, vẫn được bình yên như thường.

Vua sai thị-vệ mở hòm lấy ra một vò rượu ngự-tửu, 10 cân quế Thanh và 10 cặp nhung ban cho ngài, mà nói rằng :

— Trẫm ban cho đại-vương hai thứ này, để đại-vương thưởng chơi lúc nhàn nhã, cho bổ dưỡng thêm tuổi già.

Hưng-đạo-vương lạy tạ.

Hôm ấy đại-vương mở tiệc dâng tiến Thượng-hoàng, Thái-hậu, cùng vua và thết đãi các quan thị tụng, rất là vui vẻ.

Thượng-hoàng, Thái-hậu, cùng vua nghỉ lại trong dinh một đêm, sáng hôm sau xa-giá về cung, ngài tiễn ra 3 thoi đường đất rồi giở về.

Tự đó vua thường thường rằm ba tháng lại ngự giá đến thăm một lần.

Đó là :

*Cảnh thú vui vầy non nước cũ,
Ơn trên quyền cố móc mưa nhuần.*

Chưa biết về sau thế nào, sẽ xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ MƯỜI BẢY

*Thái-sư thượng-phụ một sớm lên tiên,
Trần-triều đại-vương nghìn thu hiển thánh.*

Vua có ý quyến luyến Hưng-đạo vương thường thường sai người đến thăm nom, Hưng-đạo vương thỉnh thoảng cũng vào chầu vua.

Một bữa vào độ canh hai, đêm hôm ấy trên không quang đãng, sao sáng rực giới. Vua nhân lúc thanh nhàn, ra sân ngắm xem thiên-văn. Sực thấy một ngôi tướng-tinh cực to, tự đông-bắc bay vụt sang tây-nam, rồi sa xuống đất, ánh sáng lòa ra 10 trượng. Vua thất kinh, không biết là điềm hay dở làm sao.

Sáng hôm sau, vua ra ngự triều hỏi các quan rằng :

— Đêm hôm qua là 24 tháng sáu, có ngôi sao to sa xuống ở góc tây-nam, các quan có ai biết là điềm gì chẳng ?

Phạm-Ngộ bước ra tâu rằng :

— Ngôi tướng-tinh sa là điềm nhà nước mất một vị lương-đồng. Đêm qua, chúng tôi cũng có trông thấy ngôi sao sa tự mé đông-bắc, chắc là ứng vào Hưng-đạo đại-vương, thiết tưởng ngài cũng không thọ được bao lâu nữa.

Vua thấy nói không vui lòng. Kịp sai quan đi thăm Hưng-đạo vương. Hôm sau sứ-giả về báo rằng : Hưng-đạo vương phải bệnh từ đêm hôm ấy.

Vua thất kinh, lập tức ngự giá thân sang Vạn-kiếp thăm bệnh ngài.

Khi ấy Hưng-đạo vương mệt nặng, các con và các gia-thần hầu hạ xung quanh, không dám rời ra lúc nào. Sực báo có ngự giá đến. Bốn vị vương-tử cùng ra nghinh tiếp. Hưng-đạo vương sai người đỡ mình dậy.

Vua vào nhà trong, thấy ngài mệt lắm, nói rằng :

— Trẫm ở trong cung, không ngờ thượng-phụ quý thể lại bệnh trọng thế này.

Hưng-đạo vương tâu rằng :

— Lão-thần năm nay đã ngoài 70 tuổi, thể đã là thọ, dù chết cũng không hối hận gì nữa.

— Thượng-phụ là lương đồng nhà nước, mong sao hưởng thọ được lâu dài, cho trẫm trông cậy.

— Bệ-hạ chớ lo, lão-thần tuy không được ở lại báo đáp quốc ân, nhưng còn nhiều người hiền-tài giúp được bệ-hạ.

— Thượng-phụ một mai khuất núi, phỏng có quân bắc lại đến xâm nhiễu, thì làm thế nào?

— Nước ta tự thừa xưa Triệu-võ vương dựng nước, Hán-đế đem binh đến đánh. Võ-vương sai dân đốt sạch đồng áng, không để đồ lương thảo cho giặc chiếm được; rồi đem đại-quân sang châu Khâm, Liêm đánh quận Trảng-sa, dùng đoản binh mà đánh được, đó là một thời. Đến đời Đinh, Lê, nhiều người hiền lương giúp đỡ, bấy giờ nước Nam ta đang cường, vua tôi đồng lòng, bụng dân phấn chấn; mà bên Tàu đang lúc suy nhược, cho nên đắp thành Bình-lỗ, ⁽¹⁾ mà phá được quân nhà Tống, đó lại là một thời. Đến đời nhà Lý, quân Tống sang xâm, Lý-đế sai Lý-thường-Kiệt đánh mặt Khâm, Liêm, đồn đến Mai-lĩnh, quân hùng tướng dũng, đó là có thể đánh được. Kể đến bản triều, giặc Nguyên kéo đến vây bọc bốn mặt, may được vua tôi cùng lòng, anh em hòa mục, cả nước đấu sức lại mà đánh, mới bắt được tướng kia, cũng là lòng giời giúp ta mới được thế. Đại để: Kẻ kia cậy có trảng trận, mà ta thì cậy có đoản binh; lấy đoản chống nhau với trảng, phép dùng binh thường vẫn phải thế. Còn như khi nào quân giặc kéo đến âm âm, như gió như lửa, thế ấy lại là dễ chống. Nếu nó dùng cách dần dà, như tầm ăn lá, thông thả mà không ham của dân, không cần lấy mau việc, thế ấy mới là khó trị; thì ta nên ủy dùng tướng giỏi, liệu xem quyền biến, ví như đánh cờ, phải tùy cơ mà ứng biến, cốt dùng được binh phải đồng lòng như cha con một nhà, thì mới có thể đánh được. Cách ấy cốt phải tự lúc bình thì, khoan sức cho dân, để làm kế sâu rễ bền gốc, đó là chức giữ nước hay hơn cả đấy.

Vua chịu nhời ấy là rất phải.

Hưng-đạo vương lại nói rằng:

— Lão-thần cõi thọ đã hết, xin bệ-hạ nghĩ việc nhà-nước làm trọng, lão-thần từ đây không được chầu bệ-hạ nữa đâu.

Vua xót xa, từ giở ra về cung.

Các vương hầu và văn võ các quan, ai nấy cùng đến hỏi thăm. Hưng-đạo vương nhất nhất cảm tạ lòng các quan, và dặn lại rằng:

— Ta nay hết lộc, không được cùng với các quan lo việc nước nữa, các quan nên đồng lòng thờ vua giúp nước, phải giữ trung, hiếu làm đầu mới được.

(1) Thuộc Thái-nguyên.

Các quan ai nấy vâng nhời từ ra.

Hung-đạo vương gọi con trưởng là Hưng-võ vương Nghiễn vào dặn rằng :

— Sau khi ta mất, không được cho Quốc-Tảng vào khâm liệm, đợi khi nào đầy áo quan rồi, sẽ cho ướ vào.

Vì từ khi xưa An-sinh vương có hiềm với Thái-tôn, có dặn ngài tranh lấy thiên-hạ. Đến lúc quân Nguyên vào cõi, quân quyền về cả tay ngài, ngài mới đem nhời An-sinh vương bảo với gia-tướng là Dã-Tướng, Yết-Kiên. Hai người đáp rằng : « Làm như thế thì phú quý được một thời, nhưng để tiếng xấu nghìn năm. Nay đại-vương cũng đã phú quý rồi, sao nỡ làm thế. Chúng tôi xin chết già làm đầy tớ đại-vương, chớ không muốn mang tiếng bất trung, bất hiếu, mà cầu làm quan to. » Ngài nghe nói xong, động lòng rơm nước mắt. Ngài lại hỏi Hưng-võ vương Quốc-Nghiễn rằng : « Cổ-nhân giàu có cả thiên-hạ, để truyền cho con cháu, bụng con nghĩ thế nào ? » Quốc-Nghiễn thưa rằng : « Phận làm tôi không nên thoán nghịch, giá vua khác họ cũng còn không nên, huống chi là cùng một họ. » Ngài lấy nhời ấy làm phải. Lại hỏi đến con thứ là Hưng-nhượng vương Quốc-Tảng. Quốc-Tảng thưa rằng : « Ngày xưa vua Thái-tổ nhà Tống vốn là một ông lão làm ruộng, còn biết thừa thời tranh cướp, để lấy thiên-hạ, hưởng chi phụ-thân bây giờ binh quyền ở cả trong tay, việc gì mà chẳng lấy. » Ngài nổi giận rút ngay gươm ra kể tội Quốc-Tảng là bất trung, bất hiếu, toan đem chém ngay. Quốc-Tảng khóc lóc chịu tội, các tướng can ngăn ngài mới tha. Bởi thế ngài vẫn ghét, đến bây giờ dặn không cho vào khâm liệm.

Bệnh ngài dần dần mỗi ngày một nặng, qua sang tháng sau ngài mất. Bấy giờ là ngày 20 tháng tám năm Canh-ti, niên hiệu Hưng-long thứ tám (niên hiệu Đại-đức thứ tư vua Thành-tôn nhà Nguyên, lịch tây 1300), ngài thọ được 75 tuổi.

Có thơ tán rằng :

*Trung hiếu lòng son tự tính thành,
Anh-hùng ra sức chống giời xanh.
Gươm thần một lưỡi kinh hồn giặc,
Ngựa đá nghìn thu vững cõi mình.
Đền Kiếp bia cao truyền sự nghiệp,
Sông Đằng sóng cuốn hiển uy danh.
Giời Nam hương hỏa còn ghi nhớ,
Oanh liệt kia kia dấu hiển linh !*

Hung-đạo vương mất rồi, các vương-tử sai người về kinh-đô báo phó. Vua bấy giờ đang ngự đền Tuyên-thất, nghe tin ngài mất, thân khóc nói rằng :

— Thượng-phụ vì nhà-nước mặc áo giáp cầm đồ binh, quét sạch bụi rợ Hồ, đem lại thần kinh, phủ yên trăm họ, nay bỏ trăm mà đi, trăm bao giờ lại được người yêu vua lo nước như là thượng-phụ nữa ?

Thượng-hoàng và hoàng-thái-hậu cũng khóc, các quan ai nấy cảm thương, dân gian xa gần xụi xùi sầu thảm, tựa hồ như mất cha mẹ. Vua sai bãi châu 10 ngày, bắt văn võ trăm quan cùng phải để chõ. Vua lại ngự giá ngồi xe mộc, ngựa trắng, thân đến Vạn-kiếp coi việc trị tang. Sai các quan dùng hậu lễ rước ma táng ở trong vườn An-lạc.

Vua về triều giáng chiếu truy phong ngài là : *Thái-sư thượng-phụ, Thượng-quốc-công, Bình-bắc đại-nguyên-sứ, long-công thịnh-đức, vĩ-liệt hồng-huân, nhân-võ, Hưng-đạo đại-vương*. Sai thợ dùng gỗ bạch-đàn, chế ra tượng ngài, để thờ trong đền Vạn-kiếp. Lại sai lập miếu thờ ở quê ngài là làng Tức-mạc, phủ Thiên-trường, bốn mùa sai quan tế bái.

Ngài thực là một người hết lòng với vua với nước, tuy rằng uy quyền lừng lẫy, mà vẫn giữ chức phận làm tôi, không dám điều gì kiêu ngạo. Đang khi quân Nguyên quấy nhiễu, ngài cầm binh quyền, Thánh-tôn, Nhân-tôn cho ngài được chuyên quyền phong tước ; trừ ra chỉ tự tước hầu thì cho ngài phong trước rồi mới tâu sau. Thế mà ngài không dám tự tiện phong thưởng cho ai chút nào. Phàm các nhà giàu, ngài có quyền tiền gạo, để cấp cho quân ăn, thì ngài chỉ phong cho làm Giả-lang tướng mà thôi, đó là ngài giữ phận làm tôi cẩn thận như thế. Bởi thế ngài mất đi, tự vua quan cho chí bách-tính ai cũng thương tiếc.

Tự khi lập đền ở Vạn-kiếp, hai xã Vạn-an, Dược-sơn ngày đêm đèn hương phụng sự. Ngài thường hiển linh trừ tà trị bệnh cứu hộ nhân dân. Khi nào có giặc, triều-đình sai quan đi đánh, thường đến cầu đảo, hễ thấy thanh kiếm thờ trong đền tự nhiên rung động, thì khi ấy tất thắng trận.

Nhân dân nhiều nơi lập đền thờ phụng, lịch triều có sắc phong ngài là *Thượng-đẳng tối linh thần*.

Phụ-thần ngài được truy phong làm *Khâm-minh đại-vương*.

Mẫu-thần ngài truy phong làm *Thiện-đạo quốc-mẫu*.

Phụ-nhân ngài là Thiên-thành thủy-dương, ngọc-nhất, trưởng-công-chúa cũng được truy tôn làm *Nguyên-tử quốc-mẫu*.

Các con ngài là Hung-võ vương Quốc-Nghiên, Hưng-hiến vương Quốc-Úy, Hưng-nhượng vương Quốc-Tảng, về sau cũng được phong làm đại-vương. Con thứ tư là Hưng-tri vương Nghệ từ khi đánh Nguyên giở về đến làng Chung-mỹ huyện Thủy-đường tỉnh Hải-dương,⁽¹⁾ chiêu mộ lưu dân, cho tụ tập làm ăn. Về sau mất đi, dân ở đấy lập miếu phụng tự, lịch đại có sắc phong làm phúc-thần.

Các bộ-tướng của ngài: Phạm-ngũ-Lão về sau lại đánh Ai-lao, Chiêm-thành có công được phong làm Điện-tiền thượng-tướng-quân. Sau khi mất, làng Phù-ứng lập miếu thờ làm phúc-thần.

Yết-Kiều về sau cũng được phong tặng làm Tĩnh-mục-hiến-minh-chiêu-ứng đại-vương, làm thành-hoàng làng Hạ-bì.⁽²⁾

Nguyễn-chế-Nghĩa về sau lấy con gái vua Anh-tôn là nàng Nguyệt-hoa công-chúa, lúc mất được phong làm An-nghĩa đại-vương. Làng Kiêu-ky⁽³⁾ nhân thấy linh-ứng, lập miếu thờ làm thành-hoàng.

Còn các tướng cũng được phong tặng, tòng tự ở trong đền Vạn-kiếp.

Kể từ năm Đinh-tị Nguyên-phong thứ bảy (1257) ngài mới bắt đầu phụng mệnh đánh giặc, đến năm nay là năm giáp-dần (1914), trực tính được 657 năm, mà miếu mạo uy danh ngài lại nguy nga hơn trước. Ngài thực là một bậc đại-anh-hùng nước Nam.

Đó là :

Đông-a vận mở giới sinh thánh,

Nam-hải danh thơm sử tạc bia.

Hồi sau sẽ lục những bài văn tán.

(1) Thủy-đường bây giờ thuộc tỉnh Kiến-an.

(2) Thuộc huyện Gia-lộc, tỉnh Hải-dương.

(3) Thuộc Bắc-ninh.

HỒI THỨ MƯỜI TÁM

Phụ lục các bài văn tán

Bài văn tán Hưng-đạo đại-vương

Bạc thần thánh danh cao trong cõi,
Một chữ *trung* thọ với giang sơn.
Tài kiêm Gia-Cát, Phần-Dương,
Chẳng qua trong tám cương trường suy ra.
Cõi Nam tự Đông-a về trước,
Biết bao người dẹp nước yên dân.
Song mà kiển kiển vương-thần,
Muôn người có một đức Trần Thái-sur.
Vốn dòng dõi kim-chi ngọc-diệp,
Đủ kinh-luân khang-tế tài cao.
Sơ sinh diễm ứng chiêm bao,
Thanh-y giáng thế giới trao anh-hùng.
Chí da ngựa, tinh thông thao-lược,
Khoác áo rồng bĩ chước Trần-kiều.
Gặp cơn quốc bộ hiềm nghèo,
Khăng khăng vẫn giữ một điều tận trung.
Kìa giặc Đát ruồi rong vó ngựa,
Trải ba phen đập vỡ trùng quan.
Buồn khi chim gáy hoa tàn,
Phất phơ cờ thùy mấy ngàn rừng thông.
Có kẻ giở ra lòng Vệ-Luật,
Có người xoay ra mặt Bang-Xương.
Giời Nam còn có chủ trương,
Nhị tâm đã thấy những phùng bạc đen.
Đang khi ấy cầm quyền thống ngự,
Một Thái-sur gìn giữ phong cương.
Vi mà bắt chước Kinh-Đường,
Bắc vương đã chấp, Nam vương khó gì ?
Ghét những truyện thừa nguy mãi quốc,
Gác ngoài tai những chước hàng Nguyên.

Đầu còn thì dạ vẫn bền,
Da này sắt-Đát chữ in chưa lòa.
Mũi gậy rút, rõ ta vô nhị,
Tờ hịch treo, khuyên kẻ đồng cừ.
Tức gau với đũa thiên-kiêu,
Thì đem dạ sắt mà liều tay lang.
Khi chước đặt thương-giang phóng phiệt,
Khi kế bày binh trượng đại-doanh.
Có khi dử giặc lui binh,
Giồng chông đáy nước để rình thuyền qua,
Chí địch khái, bóng tà kéo lại,
Người tiếm cừ, tay trái đều day.
Mấy phen rồng chọi tuyết bay,
Người đề cờ nghĩa, người bày mưu trung.
Người đan kị, nhảy xông cường trận,
Người chích thuyền, chèo sấn cuồng lan.
Ấy ai đánh vỡ thuyền lương ?
Ấy ai Hàm-tử, Chương-dương đưa tài ?
Ngựa đá cũng bỏ hôi chiến trận,
Nước triều cũng nổi giận bá đào.
Gió mây theo ngọn cờ đào,
Thần, nhân hiệp tán giặc nào chẳng tan ?
Người Hoan nạn xa ngàn dặm trút,
Chàng Đô kia liều một thân tàn.
Còn như Ô-Mã, Sầm-Đoàn,
Bá-Linh, Cơ-Ngọc vào đoàn tù đây.
Lặng gió ả cỏ cây lại tốt,
Đặt âu vàng non nước đều yên.
Ngẫm cơ liệu địch sao thiêng,
Ngày xưa hai chữ « tặc nhân » không ngoa.
Quân ta mạnh chẳng qua nhẽ thẳng,
Việc nước xong bởi gắng lòng trinh.
Hiến phù dưới khuyết cáo thành,
Đền ân sơn hải chút tình quyền ai.

Trên thánh-đế giáng bài ngọc dụ,
Chiếu đình-thần làm sổ quân công.

Tùy công nhón nhỏ gia phong,
Thái-sư tên ở đầu dòng gác Yên.

Phong vương tước gia thêm chữ Đại,
Đền sinh-từ ngự lại đề bia.

Thiên đình trích đã mẫn kì,
Tạ từ sớ tấu đản-trì một phong.

Đưa xe hạc gió trong giảng đạ,
Ngày hai mươi tháng tám giờ lành.

Muôn năm Vạn-kiếp miếu đình,
Độ dân là phật, hiển linh là thần.

Còn nhật nguyệt trung thành còn giải,
Còn phong đình nghĩa khái còn vang.

Tường chi là giống phạm Nhan,
Thác chưa biết xấu còn làm nhóp grom.

Nào những lũ ma-vương, lệ-quỉ,
Nào những loài mộc-súy, thạch-tinh.

Liếc trông đã khiếp uy linh,
Lọ cây kiếm-thụ, lọ hình đao-san.

Cho biết đứng thần tiên xuất thế,
Khắp vùng giới chính khí hạo nhiên.

Ở đời giúp nước an biên,
Qui thần thì vẫn hiển nhiên như còn.

Tiếng khử bạo, grom mòn vẫn sắc,
Uy trừ hung, chiếu rách còn thiêng.

Tinh trung ủng hộ Nam-thiên,
Ắt là quốc thái dân yên đời đời.

Bài văn tán bốn vị Vương-tử

Vẻ phượng tốt, vũ mao cũng tốt,
Tinh lân nhân, sừng gót cũng nhân.
Xưa nay con thánh cháu thần,
Khuôn giới lại đúc thánh thần như in.
Thủa Trần-đế gây nền bàn thạch,
Trong tôn thân nhiều bức anh hiền.
Thái-sư khôn ngoại cầm quyền,
Việt mao chống với giặc Nguyên mấy lần ?
Việc nhà nước muôn phần gian đại,
Nghĩa chí thân đành phải ra tay.
Hoàng-thiên chứng dạ thảo ngay,
Lại sinh thánh-tử để thay việc ngoài.
Tử thánh-tử bậc tài văn võ,
Cũng ngang tay tam lược, lục thao.
Khi ngọc lẳng, kinh đào tắm nổi,
Lũ giặc giới quyết chém chẳng dong.
Con quan tướng, nổi dòng quan tướng,
Chữ *tướng-môn hữu tướng* xưa nay.
Khuôn nhà luyện tập những ngày,
Cửu-cung, Bát-quái trong tay đã nhòng.
So vào bậc đồ long không kém,
Có như ai học kiếm không nên.
Trông vờ bề ngọc chưa êm,
Đã ngày mài sắt, lại đêm gỏi đồng.
Nghĩ mình cũng là dòng đế-trụ,
Nặng đôi vai quân phụ ái ân.
Sao cho quét sạch Hồ trần,
Đền ơn sơn hải vài phần chút nao.
Sá chi lũ xôn xao ong kiến,
Để nhọc người đã chiến, duy trừ.
Rắn mình trong đám chinh tru,
Thư-sinh mà trưởng thiên phu mới kỳ !

Khi vâng lệnh truy tùy thánh-giá,
Khi đón đường giết phá Nguyên binh.

Khi ngày phục nở rừng xanh,
Khi đêm bạt trại tiêu binh Thoát-Hoan.

Khi chém tướng xông ngang trên trận,
Khi gìm thuyền chèo sấn tràng giang.

Đã khi thu phục An-bang,
Lại khi đánh vỡ thuyền lương Vân-đồn.

Ấy là bậc hoàng-tôn, vương-tử,
Mà cũng liêu xuất tử nhập sinh.

Cho nên mãnh-tướng hùng-binh,
Ai ai cũng nức lòng thành cần-vương.

Thơ ai đọc : « *Giang sơn hoành sát ?* »
Cờ ai đề chữ : « *Báo quốc ân ?* »

Hai bên vãn võ tướng-quân,
Cũng đều nhất đức nhất tâm khác gì ?

Kìa những đũa Nguyên binh tham bạo,
Trông ngọn cờ phải tháo cho mau.

Lưỡi gươm liếc sạch lâu lâu,
Tản, Nùng y cựu một màu xanh xanh.

Thượng-tướng vịnh : « *Thái bình chí lược.* »
Thượng-hoàng khen : « *Nhờ sức gia nhân.* »

Ân phụ tử, nghĩa quân thần,
Gặp khi bản đảng thuần-thần rõ ra.

Vi tử thế mới là cung chức,
Hưng sư này ấy thực đồng bào.

Nhà nghiêm đang lúc phiên lao,
Khinh cừu người vẫn ra vào thành thời.

Công binh tặc ghi nơi Yên-các,
Sắc phong vương sau trước vinh hoa.

Mưa ơn về cả một nhà,
Linh thung một gốc, lệ hoa bốn cành.

Truyện Hoàng-việt sử xanh còn đó,
Sông Bạch-đăng nước đỏ bấy lâu.

Võ công tiếng đề nghìn thâu,
Giời Nam đóng vững kim âu sơn hà.
Thanh bảo kiếm trừ tà phụ chính,
Cánh linh phù cứu bệnh phù nguy.
Những người khẩn nguyện việc chi,
Cầu danh, cầu tự khắc kỷ ứng ngay.
Đèn Vạn-được hương bay gió đức,
Cửa bễ Đông sóng rức uy linh.
Muôn dân ai cũng ngưỡng chiêm,
Phần hương đỉnh lễ một niềm qui y.

Bài văn tán hai vị Vương-nữ

Năm trăm năm vừa kỳ sinh thánh,
Sông Hoàng-hà nhấp nhánh gương trong.
Triều Trần đang thừa hưng long,
Vua tôi cá nước, mây rồng duyên ưa,
Giời sinh đức Thái-sư giúp trị,
Giá nguyên-thần lại vị ý-thân.
Trong triều nầy mực cầm cân,
Ngoài biên thiết việt mấy lần sửa sang.
Một sân dọp cảnh vàng lá ngọc,
Dòng kì lân, chỉ giốc liên sinh.
Một nhà trung đỉnh trâm anh,
Đông-a sáng vẻ, bắc-đình thêm xuân.
Tiên Bồng-đảo vui trần bay, xuống,
Phật Quan-âm cũng giáng chân thân.
Mơ màng giấc quế đêm xuân,
Sao sa diêm ứng thánh thần thác sinh.
Hoa sau trước đôi cảnh chia nở,
Đóa hải-đường hơn hở chiều xuân.
Dấu đài-các, vẻ thanh-tân,
Song song ngọc đức, vàng cân khác thường.
Tur giờ lại đoan trang minh mẫn,
Việc khuê môn giảng sẵn gia đình.

Nữ tài bằng bạc khoa danh,
Quyển vàng sách ngọc tập tành trong cung.

Buổi vương-phụ bệ rồng vàng chiếu,
Lĩnh kiếm cờ tiến tiêu giặc Nguyên.

Trăm thoa đối với cung tên,
Giúp trong khốn nội chu tuyền-đảm đang.

So Nương-tử nhà Đường thừa trước,
Hào hùng trong khuê các nhường ai ?

Nền nhân cửa tướng khác vời,
Năm mây có chiếu trên giới truyền trao.

Đức thánh nữ tuyền vào cung cấm,
Quản lục cung đảm thắm thiên hương.

Giúp trong trị nước yên bang,
Chu mười tôi, có Ấp-Khương mới vừa.

Đức nghĩa-nữ duyên tra quyền quý,
Tước Phu-nhân Điện-súy ngôi cao.

Bia non ghi tạc huân lao,
Rõ ràng chung đỉnh, giới giáo mọc mưa.

Khôn đức đều vẹn bề trình thực,
Giá đã đành kim ốc nhường ai ?

Phòng tiêu sớm đội ơn giới,
Trăm anh nếp cũ, lâu đài nền xưa.

Trên tử-điện sớm trưa châu chực,
Áo cấm bảo sức nức danh hương.

Thâm nghiêm lâu Hán, cung Đường,
Kìa triều-dương với phần-hương khác nào.

Bài văn tán Phạm Điện-súy thượng-tướng-quân

Buổi giới đất xây nên thêm thái,
Trên thánh-quân dưới lại hiền-thần.

Tao phùng long hổ phong vân,
Ngoài biên trong nước kinh luân có người.

Hoàng-Trần thừa thay giới ngự thế,
Vững âu vàng kế kế thừa thừa.

Võ công qua vượt nghìn xưa,
Sông Đẳng tắm ngọc quét trừ sạch trong.
Thiên-tử mới khoan lòng cán thực,
Thượng-phụ vừa nghỉ sức ừng dương.
Cơ giới sâu sắc khôn lường,
Lại gây ngoại hoạn, để cường quân tâm.
Khói lang chột âm thầm ngoài ải,
Chiêm, Lào quen phong mại thói xưa.
Ấy ai chém tướng giạt cò?
Nổi thơm thượng-phụ bấy giờ chưa ai.
Đời có loạn sinh tài dẹp loạn,
Sá chi bàn Lý-Quảng, Á-Phu.
Hải-dương này đất Đường-phù,
Địa hình ngũ mã, ngũ phù tú chung.
Mạch Văn-khúc hồi long cổ tổ,
Cánh hữu sa bạch-hồ chiến kì.
Đất thiêng sinh bậc anh kì,
Kén tài thượng-tướng giới kia đã dành.
Gánh non sông, thu hoành nhất sáo,
Thét hùm beo, khí tảo thiên quân.
Tài cao ngụ bốn câu thần,
Tôn, Ngô, Lý, Đỗ võ văn gồm tài.
Mắt sô-tốt biết ai quốc-sĩ,
Mũi kim-qua chạm vẽ Tô-công.
Lặng ngồi chẳng chút động dong,
Mặc ai xe ngựa ruồi rong trên đường.
Đứng thượng-phụ có gương Đức-Tháo,
Coi tướng người dong mạo hiên ngang.
Hỏi ra tài học phi thường,
Đã thông kinh sử, lại tường lược thao.
Dinh Vạn-kiếp áo trao Hàn-tử,
Lối Thượng-hồng xe ngựa Tề-khương.
Quán sanh êm khúc loan hoàng,
Trong quân Nương-tử chủ trương có người.

Lượng sương hải yếu tài bảo chướng,
Cửa tử-vân kén tướng can thành.

Tự khi đánh phá Nguyên-binh,
Lĩnh quân Dục-thánh tuần hành nam-cương.

Y kỉ luật, cò giương trống gióng,
Chỉnh-uy dung, đai rộng cừu khinh.

Tràng-an thiên-tử tri danh,
Trao tướng ấn, tới biên thành đồng binh.

Hộ thánh-giá thân chinh Lao khấu,
Cứu thân-vương phá thấu trùng vi.

Trúc can lẫm liệt ra uy,
Dư muôn tuần-tượng xô về một tay.

Cờ đại-tướng tuyết bay sao ruồi,
Sông Tràng-long kinh nổi sóng êm.

Tiếp-thư hải thứ dâng lên,
Cổ cương đem lại thốn kim sơn hà.

Chiếu ngọc bệ khen tay kham bát,
Trải ba triều gánh vác gian lao.

Năm lần phù ấn vinh bao,
Tiến phong Điện-súy dự vào sủng chương.

Bài văn tán các quan văn võ bộ hạ

Trên ngọc điện chín lần mây phủ,
Cõi Việt-nam địa tú chung linh.

Trần triều đang thừa thanh bình,
Nửa nghìn năm, gặp hội lành minh lương.

Đức vương-phụ thiên-hoàng diên phái,
Ngọc phổ trong dòng dõi thần minh.

Thử xem tạo-hóa hữu tình,
Bể non đức cả tú linh một nhà.

Cửa vương-mẫu gió hòa mưa thụy,
Mộng Thanh-bào tiên-tử giáng sinh.

Tài văn võ, đức thông minh,
Biên cương thành vững, triều-đình cột cao.

Nghe Nguyên khấu tàu vào cửa bể,
Tờ hịch trong chín bệ ban ra.

Khâm truyền hoàng-thúc hưng qua,
Thánh-vương trao lệnh ấn cờ Nguyên-nhưng.

Bên vương-tử quốc-công tiết độ,
Bên tiếp tùy phò-mã thượng công.

Vĩnh-lâm là tướng tiên-phong,
Tả Yết, hữu Dã hai ông chu toàn.

Môn khách những Phùng-Hoan, Mao-Toại,
Văn giúp mưu, võ lại giúp uy.

Ba quân vâng lệnh chỉ huy,
Gia-thần giả nghĩa chủ tri phen này.

Đã được kẻ chém cây, khoan ván,
Lại sai người bắn đạn buông tên.

Hoàng-thân quốc-thích quý quyền,
Giương uy cũng giận giặc Nguyên quật cường.

Khấp miếu đường lương ban văn võ,
Liệt quan quân đội ngũ chư doanh.

Đều cùng khâm mệnh đế-đình,
Đồng cứu một niệm tiến chinh cõi ngoài.

Thây Mã-Nhi chôn nơi bụng cá,
Xác Bá-Linh ba ngã chia phanh.

Sơn hà rửa sạch hôi tanh,
Tiếng ca lừng lẫy quân thanh khái hoàn.

Trên bệ ngọc long nhan hơn hở,
Nhạc Thiều tàu tiệc mở thưởng công.

Vương, công, hầu, tướng vinh phong,
Nổi danh hai nước anh-hùng nộ uy.

Hải nhạc đã thu về chính khí,
Đền Dục-sơn tụ tụ tinh anh.



M U C L U C

	Trang
Tựa	3
HỒI THỨ NHẤT	
Nhân dịp biển, anh-hùng xuất hiện, Ý thế to, tặc-khẩu tung hoành.....	7
HỒI THỨ HAI	
Khéo dùng mưu, thế bại thành thế thắng, Chịu thông hiếu, cuộc chiến đổi cuộc hòa.....	13
HỒI THỨ BA	
Trá hòa-thượng, xem mặt kiêu kỳ, Phong sứ-giả, gọi đường sinh sự.....	21
HỒI THỨ TƯ	
Bến Bình-than, hội đồng đại nghị. Bãi Đông-bộ, diêm tướng duyệt binh.....	28
HỒI THỨ NĂM	
Phạm-ngũ-Lão gặp dịp tiên thân, Hoài-văn hầu cả gan nổi tiếng.....	35
HỒI THỨ SÁU	
Quân Mông-cổ vào cửa Khả-ly, Cờ Nguyên-sứ đóng sông Vạn-kiếp.....	43
HỒI THỨ BẢY	
Tặc-khẩu phạm tới Thăng-long, Xa-giá ngự vào Thanh-hóa.....	51
HỒI THỨ TÁM	
Cửa Hàm-tử, Chiêu-văn phá giặc, Bến Chương-dương, Thượng-tướng lập công.....	57
HỒI THỨ CHÍN	
Trận Tây-kết, Toa-Đô bỏ đời, Sông Vạn-kiếp, Thoát-Hoan trốn nạn.....	64

	Trang
HỒI THỨ MƯỜI	
Thái-thượng-hoàng xa-giá hoàn cung, Phạm-ngũ-Lão sắt-cầm phỉ nguyên.....	70
HỒI THỨ MƯỜI MỘT	
Mông-cổ hết sức cắt quân báo thù, Hưng-đạo ba phen phụng chiếu đánh giặc.....	79
HỒI THỨ MƯỜI HAI	
Phá quân quân, giặc dùng yêu-thuật, Nổi phong võ, giới tựa hoàng-gia.....	86
HỒI THỨ MƯỜI BA	
Trần đại-vương dùng phép trừ tà, Yết tướng-quân đục thuyền mắc lưới.....	91
HỒI THỨ MƯỜI BỐN	
Gươm thần-kiếm chém giặc Phạm-Nhan, Quân mai-phục chặn đường Văn-Hồ.....	96
HỒI THỨ MƯỜI LĂM	
Sông Bạch-đăng kinh nghệ tiết giống, Côi Hồng-lạc non nước thanh bình.....	102
HỒI THỨ MƯỜI SÁU	
Nghiêm thưởng phạt, phép nước công minh, Vui sơn thủy, đại-vương cáo lão.....	109
HỒI THỨ MƯỜI BẢY	
Thái-sư thượng-phụ một sớm lên tiên, Trần-triều đại-vương nghìn thu hiển thánh.....	114
HỒI THỨ MƯỜI TÁM	
Phụ lục các bài văn tán.....	119

